



NGUYỄN THỊ HỒNG NAM – NGUYỄN THÀNH THỊ (đồng Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRẦN LÊ DUY – PHAN MẠNH HÙNG
TẶNG THỊ TUYẾT MAI – NGUYỄN THỊ MINH NGỌC
NGUYỄN THỊ NGỌC THUYẾT – PHAN THU VÂN

NGŨ VĂN

9

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA

Môn: Ngữ văn – Lớp 9

(Theo Quyết định số 1551/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chủ tịch: NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Phó Chủ tịch: PHAN THỊ HỒNG XUÂN
Ủy viên, Thư kí: NGUYỄN VĂN THỨ

Các uỷ viên: NGUYỄN THỊ NĂM HOÀNG – TRẦN THỊ NGỌC ANH
LÊ NGỌC PHƯƠNG – TRƯƠNG THỊ BÍCH
NGUYỄN THỊ BÍCH ANH – NGUYỄN LÝ TƯỜNG
HOÀNG VĂN CHƯỜNG – VŨ MINH PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ HỒNG NAM – NGUYỄN THÀNH THI (đồng Chủ biên)
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRẦN LÊ DUY – PHAN MẠNH HÙNG
TẶNG THỊ TUYẾT MAI – NGUYỄN THỊ MINH NGỌC
NGUYỄN THỊ NGỌC THUY – PHAN THU VÂN

NGŨ VĂN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

BÀI 6: NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU (VĂN BẢN NGHỊ LUẬN)	4
ĐỌC	5
Đấu tranh cho một thế giới hoà bình (G. G. Mác-két)	7
Bài phát biểu của Tổng Thư kí liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (An-tô-ni-ô Gu-tê-rét)	10
Những điều cần biết để an toàn trong không gian mạng (dành cho trẻ em và người sắp thành niên) (UNICEF Việt Nam)	13
Thực hành tiếng Việt	15
Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu (Nam Lê – Như Ý)	16
VIẾT	18
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	18
Viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	23
NÓI VÀ NGHE	27
Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	27
ÔN TẬP	29
BÀI 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT (TRUYỆN TRÌNH THÁM)	30
ĐỌC	31
Chiếc mũ miện dát đá be-rô (A-thơ Cô-nan Đoi-lơ)	33
Ngôi mộ cổ (Phạm Cao Cung)	39
Cách suy luận (Ren-sâm Rít)	44
Thực hành tiếng Việt	46
Kẻ sát nhân lộ diện (Sác-lơ Uy-li-am)	47
VIẾT	55
Viết một truyện kể sáng tạo	55
NÓI VÀ NGHE	60
Kể một câu chuyện tưởng tượng	60
ÔN TẬP	62
BÀI 8: NHỮNG CUNG BẠC TÌNH CẢM (THƠ SONG THẤT LỤC BÁT)	63
ĐỌC	64
Nỗi nhớ thương của người chinh phụ (Nguyên tác chữ Hán: Đặng Trần Côn, bản diễn Nôm: Phan Huy Ích)	66
Hai chữ nước nhà (Trần Tuấn Khải)	69
Bức thư tưởng tượng (Lý Lan)	72
Thực hành tiếng Việt	74
Ti bà hành (Bạch Cư Dị)	75

VIẾT	78
Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	78
NÓI VÀ NGHE	82
Thảo luận về một vấn đề trong đời sống	82
ÔN TẬP	83
BÀI 9: NHỮNG BÀI HỌC TỪ TRẢI NGHIỆM ĐAU THƯƠNG (KỊCH – BI KỊCH)	84
ĐỌC	85
<i>Pơ-liêm, quỷ Riếp và Ha-nu-man</i> (Lưu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ)	87
<i>Tình yêu và thù hận</i> (Uy-li-am Sếch-xpia)	98
<i>Cái roi tre</i> (Nguyễn Vĩnh Tiến)	102
Thực hành tiếng Việt	104
<i>Cái bóng trên tường</i> (Nguyễn Đình Thi)	105
VIẾT	111
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	111
NÓI VÀ NGHE	115
Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	115
ÔN TẬP	117
BÀI 10: TIẾNG VỌNG NHỮNG NGÀY QUA (THƠ)	118
ĐỌC	119
<i>Nhớ rừng</i> (Thế Lữ)	120
<i>Mùa xuân chín</i> (Hàn Mặc Tử)	123
<i>Kí ức tuổi thơ</i> (An Viên)	126
Thực hành tiếng Việt	128
<i>Sông Đáy</i> (Nguyễn Quang Thiều)	129
VIẾT	130
Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử	130
NÓI VÀ NGHE	135
Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	135
ÔN TẬP	138
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	139
BẢNG TRA CỨU TIẾNG NƯỚC NGOÀI	143
BẢNG TRA CỨU YẾU TỐ HÁN VIỆT	145
BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	147
BẢNG THỐNG KÊ THỂ LOẠI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ	148
BẢNG THỐNG KÊ TRI THỨC TIẾNG VIỆT BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ	149
BẢNG THỐNG KÊ CÁC KIỂU BÀI VIẾT BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ	153
BẢNG THỐNG KÊ CÁC KIỂU BÀI NÓI – NGHE BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ	155

NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU

(Văn bản nghị luận)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.
- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.
- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.
- Lựa chọn được câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép.
- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.
- Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.
- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.
- Có trách nhiệm, quan tâm đến những vấn đề xã hội và có cách ứng xử phù hợp.

Chân trời sáng tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hoá¹, chúng ta cần nhận thức rõ hơn những vấn đề tác động đến cuộc sống của toàn nhân loại: biến đổi khí hậu, môi trường, chiến tranh và hoà bình, sự phát triển của mạng xã hội,...



Vì sao chúng ta cần quan tâm đến những vấn đề toàn cầu?

Trong bài học này, qua việc đọc văn bản nghị luận, em sẽ hiểu hơn về những vấn đề toàn cầu và sự tác động của những vấn đề ấy đến cuộc sống của chúng ta.

¹ *Toàn cầu hoá*: một đặc điểm của thế giới hiện đại – nơi các nền kinh tế, văn hoá có sự liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau.



TRI THỨC NGŨ VĂN

Ý tưởng, thông điệp của văn bản

Ý tưởng là những suy nghĩ, dự định, mục tiêu của người viết. Ý tưởng thường nảy sinh qua quá trình người viết trải nghiệm, quan sát, khám phá, trăn trở trước cuộc sống, từ đó thôi thúc ý định viết. Thông điệp là những ý tưởng quan trọng (bài học, tư tưởng, cách ứng xử,...) được gửi gắm trong văn bản.

Thông thường, từ ý tưởng ban đầu, người viết sẽ phát triển thành thông điệp, qua đó tác động đến suy nghĩ, hành động của người đọc. Ví dụ: Trong văn bản *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ* (Ngũ văn 8, tập một, bộ sách *Chân trời sáng tạo*), từ những ý tưởng ban đầu về mối quan hệ giữa người da đỏ với thiên nhiên, Xi-át-tô đã gửi thông điệp về thái độ tôn trọng và cách sống hài hoà với tự nhiên. Hiểu thông điệp ấy, người đọc sẽ nâng cao nhận thức và có hành động phù hợp khi ứng xử với tự nhiên.

Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản

Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội là hoàn cảnh, điều kiện lịch sử, văn hoá, xã hội tại thời điểm văn bản ra đời giúp cho việc đọc hiểu văn bản được sâu sắc hơn; là bối cảnh tại thời điểm người đọc đọc văn bản, tác động đến cách hiểu, cách suy nghĩ, cảm xúc của người đọc.

Khi đọc văn bản, việc liên hệ với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội giúp người đọc hiểu thêm về mục đích viết và nội dung (bao gồm ý tưởng và thông điệp) của văn bản. Ví dụ: Khi đọc *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*, hiểu được bối cảnh văn hoá, xã hội (truyền thống sống hoà hợp với tự nhiên của người da đỏ), người đọc sẽ hiểu được quan điểm bảo vệ thiên nhiên và tình cảm yêu quý, gắn bó máu thịt với thiên nhiên của tác giả. Liên hệ với bối cảnh hiện nay, khi môi trường bị tàn phá, người đọc càng hiểu rõ hơn sự cấp bách của việc bảo vệ môi trường và sống hài hoà với thiên nhiên.

Lựa chọn câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép

Trong thực tế giao tiếp, tùy vào mục đích khác nhau, người nói/ người viết có thể lựa chọn sử dụng câu đơn hay câu ghép, lựa chọn kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép.

- Lựa chọn câu đơn – câu ghép

Chúng ta thường chọn câu đơn (câu có một cụm chủ ngữ – vị ngữ nòng cốt) để biểu thị một phán đoán đơn và lựa chọn câu ghép (câu có hai cụm chủ ngữ – vị ngữ nòng cốt trở lên) để biểu thị một phán đoán phức hợp, thể hiện một quá trình tư duy và thông báo có tính chất phức hợp.

Ví dụ:

(1) Nam / học tập chăm chỉ. Bạn ấy / đạt được kết quả cao trong kì thi học kì. (02 câu đơn)

CN VN CN VN

(2) Vì Nam / học tập chăm chỉ nên bạn ấy / đạt được kết quả cao trong kì thi

CN 1 VN 1 CN 2 VN 2

học kì. (01 câu ghép)

• *Lựa chọn các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép*

Có nhiều cách phân loại câu ghép. Dưới đây là hai cách phân loại thường gặp:

1. Dựa vào quan hệ giữa các vế, có thể chia câu ghép thành hai loại: câu ghép đẳng lập (các vế có quan hệ đẳng lập, không phụ thuộc nhau) và câu ghép chính phụ (các vế có quan hệ phụ thuộc nhau).

– *Câu ghép đẳng lập*

Giữa các vế của câu ghép đẳng lập thường có quan hệ ý nghĩa: (1) liệt kê (Cô giáo giảng bài và học sinh chăm chú lắng nghe.); (2) lựa chọn (Bạn làm hoặc mình làm.); (3) tiếp nối (Trời tắt nắng rồi mây đen kéo đến.); (4) đối chiếu (Phòng khách thì rộng còn phòng ngủ thì chật.).

– *Câu ghép chính phụ*

Giữa các vế của câu ghép chính phụ thường có quan hệ ý nghĩa: (1) nguyên nhân – kết quả (Vì trời mưa to nên đường bị ngập.); (2) điều kiện/ giả thiết – kết quả (Nếu ngày mai thời tiết đẹp thì chúng tôi sẽ đi du lịch.); (3) nhượng bộ – tương phản (Tuy trời mưa to nhưng nó vẫn đi học.); (4) mục đích – sự kiện (Để trường lớp luôn sạch đẹp, chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.).

2. Dựa vào phương tiện nối các vế, có thể chia câu ghép thành hai loại: câu ghép có từ ngữ liên kết và câu ghép không có từ ngữ liên kết (chỉ dùng dấu phẩy (,), dấu chấm phẩy (;), dấu hai chấm (:)) để ngăn cách các vế).

– *Câu ghép có từ ngữ liên kết*

Ví dụ: *Vì trời mưa to nên đường bị ngập.* (Biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả)

Lưu ý: Ngoài các kết từ (và, rồi, hay, còn,...), các cặp kết từ (vì ... nên, nếu ... thì, tuy ... nhưng,...), từ ngữ liên kết còn có thể là các cặp từ ngữ hô ứng như càng ... càng, vừa ... vừa, mới ... đã, bao nhiêu ... bấy nhiêu, nào ... ấy,...

– *Câu ghép không có từ ngữ liên kết*

Ví dụ: *Cô giáo giảng bài, học sinh chăm chú lắng nghe.* (Biểu thị quan hệ liệt kê)

Khi cần sử dụng câu ghép, tùy vào quan hệ giữa các vế (đẳng lập/ chính phụ), tùy vào mối liên hệ ý nghĩa giữa các vế (liệt kê, lựa chọn, nguyên nhân – kết quả, mục đích – sự kiện,...) mà chúng ta lựa chọn kiểu câu ghép nào, từ đó, lựa chọn phương tiện nối các vế câu cho phù hợp.

VĂN BẢN 1

ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH¹

G. G. Mác-két (G. G. Marquez)²

Chuẩn bị đọc

1. Em hãy tìm hiểu về hiêm hoạ vũ khí hạt nhân và chia sẻ với các bạn trong lớp.
2. Theo em, việc duy trì hoà bình có ý nghĩa gì với mỗi cá nhân và với nhân loại?

Trải nghiệm cùng văn bản

1. [...] Chúng ta đang ở đâu? Hôm nay, ngày 8/8/1986, hơn 50 000 đầu đạn hạt nhân đã được bố trí trên khắp hành tinh. Nói nôm na, điều đó có nghĩa là mỗi người, không trừ trẻ con, đang ngồi trên một thùng bốn tấn thuốc nổ: Tất cả chỗ đó nổ tung lên sẽ làm biến mất hết thảy, không phải một lần mà là mười hai lần, mọi dấu vết của sự sống trên Trái Đất. Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clét (Damocles)³, về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh xoay quanh Mặt Trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá huỷ thế cân bằng của hệ Mặt Trời. Không có một ngành khoa học hay công nghiệp nào có được những tiến bộ nhanh ghê gớm như ngành công nghiệp hạt nhân kể từ khi nó ra đời cách đây 41 năm, không có một đứa con nào của tài năng con người lại có một tầm quan trọng quyết định đến vậy đối với vận mệnh thế giới.

2. Niềm an ủi duy nhất trước tất cả những suy diễn kinh khủng đó là nhận thức được rằng việc bảo tồn sự sống trên Trái Đất ít tốn kém hơn là “dịch hạch” hạt nhân⁴. Chỉ do sự tồn tại của nó không thôi, cái cảnh tận thế tiềm tàng trong các bộ phóng cái chết cũng làm tất cả chúng ta mất đi khả năng sống tốt đẹp hơn.

¹ Tháng 8/1986, nguyên thủ sáu nước Ấn Độ, Mê-hi-cô, Thụy Điển, Ác-hen-ti-na, Hy Lạp, Tan-da-ni-a (Tanzania) họp lần thứ hai tại Mê-hi-cô, đã ra một bản tuyên bố kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ trang, thủ tiêu vũ khí hạt nhân để đảm bảo an ninh và hoà bình thế giới. Nhà văn Mác-két được mời tham dự cuộc gặp gỡ này. Văn bản được trích từ tham luận của ông. Nhan đề của văn bản được sử dụng theo sách giáo khoa *Ngữ văn 9*, tập một, Nguyễn Khắc Phi (Tổng Chủ biên), NXB Giáo dục, 2009.

² G. G. Mác-két (1927 – 2014): nhà văn nổi tiếng người Cô-lôm-bi-a (Colombia), được nhận giải thưởng Nô-ben về Văn học năm 1982.

³ *Thanh gươm Đa-mô-clét* (một điển tích của thần thoại Hy Lạp): Đa-mô-clét treo thanh gươm ngay phía trên đầu bằng sợi lông đuôi ngựa; điển tích này chỉ mối nguy cơ đe dọa trực tiếp đến sự sống của con người.

⁴ *Dịch hạch*: bệnh dịch nguy hiểm do một loại vi khuẩn từ bọ chét trên chuột mắc bệnh truyền sang người, gây sốt, nổi hạch hoặc viêm phổi; “*dịch hạch*” hạt nhân ở đây ý nói cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân lan truyền giống như bệnh dịch hạch.

Năm 1981, UNICEF¹ đã định ra một chương trình để giải quyết những vấn đề cấp bách cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ nhất trên thế giới. Chương trình này dự kiến cứu trợ về y tế, giáo dục sơ cấp, cải thiện điều kiện vệ sinh và tiếp tế thực phẩm, nước uống. Nhưng tất cả tỏ ra là một giấc mơ không thể thực hiện được, vì tốn kém 100 tỉ đô la. Tuy nhiên, số tiền này cũng chỉ gần bằng những chi phí bỏ ra cho 100 máy ném bom chiến lược B.1B của Mỹ và cho dưới 7 000 tên lửa vượt đại châu². **1**

Theo dõi

1 Xác định bằng chứng khách quan trong đoạn này.

Và đây là một ví dụ khác trong lĩnh vực y tế: Giá của 10 chiếc tàu sân bay mang vũ khí hạt nhân kiểu tàu Ni-mít (Nimitz), trong số 15 chiếc mà Hoa Kỳ dự định đóng từ nay đến năm 2000, cũng đủ để thực hiện một chương trình phòng bệnh trong cũng 14 năm đ³ và sẽ bảo vệ cho hơn 1 tỉ người khỏi bệnh sốt rét và cứu hơn 14 triệu trẻ em, riêng cho châu Phi mà thôi.

Một ví dụ trong lĩnh vực tiếp tế thực phẩm: Theo tính toán của FAO⁴, năm 1985, người ta thấy trên thế giới có gần 575 triệu người thiếu dinh dưỡng. Số lượng ca-lo (calorie)⁵ trung bình cần thiết cho những người đó chỉ tốn kém không bằng 149 tên lửa MX... Chỉ cần 27 tên lửa MX là đủ trả tiền nông cụ cần thiết cho các nước nghèo để họ có được thực phẩm trong bốn năm tới.

Một ví dụ trong lĩnh vực giáo dục: Chỉ hai chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân là đủ tiền xóa nạn mù chữ cho toàn thế giới.

[...]

3. Một nhà tiểu thuyết lớn của thời đại chúng ta đã đặt ra câu hỏi: Phải chăng Trái Đất của chúng ta chính là địa ngục của các hành tinh khác? Có lẽ sự việc giản đơn hơn nhiều: nó chỉ là một cái làng nhỏ mà thánh thần đã bỏ quên ở ngoại vi⁶ vũ trụ.

Tuy nhiên, ý nghĩ dai dẳng cho rằng Trái Đất là nơi độc nhất có phép màu của sự sống trong hệ Mặt Trời, ý nghĩ đó đã đẩy chúng ta tới kết luận không thể khác được: chạy đua vũ trang là đi ngược lại lí trí.

¹ UNICEF: tên viết tắt của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, tổ chức thúc đẩy, bảo vệ quyền trẻ em tại 190 quốc gia, trong đó có Việt Nam.

² Tên lửa vượt đại châu: tên lửa đạn đạo có tầm bắn xa, có thể mang nhiều đầu đạn hạt nhân cùng lúc.

³ 14 năm đó: tính từ năm 1986 (thời điểm viết bài) đến năm 2000.

⁴ FAO: tên viết tắt của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc.

⁵ Ca-lo: đơn vị dùng để tính năng lượng nạp vào cơ thể từ thực phẩm và tiêu hao trong quá trình hoạt động của con người.

⁶ Ngoại vi: vùng xa trung tâm.

Không chỉ đi ngược lại lí trí con người mà còn đi ngược cả lí trí tự nhiên nữa. [...] Từ khi mới nhen nhúm sự sống trên Trái Đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở, chỉ để làm đẹp mà thôi. Cũng phải trải qua bốn kỉ địa chất¹, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó. **2**

Suy luận

2 Những số liệu về thời gian trong đoạn này gợi ý nghĩa gì?

4. Chúng ta đến đây để cố gắng chống lại việc đó, đem tiếng nói của chúng ta tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí và một cuộc sống hoà bình, công bằng. Nhưng dù cho tai hoạ có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích. [...]

Tôi rất khiêm tốn nhưng cũng rất kiên quyết đề nghị mở ra một nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại được sau thảm hoạ hạt nhân. Để cho nhân loại tương lai biết rằng sự sống đã từng tồn tại ở đây, bị chi phối bởi đau khổ và bất công nhưng cũng đã từng biết đến tình yêu và biết hình dung ra hạnh phúc. Để cho nhân loại tương lai hiểu điều đó và làm sao cho ở mọi thời đại, người ta đều biết đến tên những thủ phạm đã gây ra những lo sợ, đau khổ cho chúng ta, đã giả điếc làm ngơ trước những lời khẩn cầu hoà bình, những lời kêu gọi làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, để mọi người biết rằng bằng những phát minh dã man nào, nhân danh những lợi ích ti tiện nào, cuộc sống đó đã bị xoá bỏ khỏi vũ trụ này. **3**

Suy luận

3 Giải pháp được đề xuất trong đoạn văn này hướng đến những đối tượng nào?

(In trong *Ngữ văn 9*, tập một, Nguyễn Khắc Phi (Tổng Chủ biên), NXB Giáo dục, 2009)

Suy ngẫm và phản hồi

- Luận đề của văn bản trên là gì?
- Xác định bố cục và các luận điểm của văn bản dựa vào gợi ý sau (làm vào vở):

Bố cục văn bản	Luận điểm
Phần 1 (từ đầu đến <i>vận mệnh thế giới</i>)	Thực trạng và các nguy cơ của việc chạy đua vũ khí hạt nhân trong bối cảnh thế giới hiện đại.
Phần 2
...	...

¹ *Kỉ địa chất*: đơn vị thời gian địa chất, bậc dưới của đại, dài từ hàng triệu đến hàng chục triệu năm.

3. Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản.

4. Em có nhận xét gì về cách tác giả triển khai bằng chứng trong phần 2 của văn bản?

5. Tác giả đề xuất giải pháp ở đoạn cuối của văn bản nhằm mục đích gì?

6. Năng lượng hạt nhân khi không dùng để sản xuất vũ khí huỷ diệt có thể trở thành nguồn năng lượng có ích cho nhân loại. Tìm hiểu những lợi ích của năng lượng hạt nhân và thiết kế sản phẩm sáng tạo để giới thiệu thông tin này trên góc truyền thông của lớp.



VĂN BẢN 2

BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG THƯ KÍ LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU¹

An-tô-ni-ô Gu-tê-rét (Antonio Guterres)

Chuẩn bị đọc

Biến đổi khí hậu toàn cầu đã và đang tác động nghiêm trọng đến đời sống nhân loại. Hãy tìm hiểu và chia sẻ với các bạn một vài hậu quả của hiện tượng này.

Trải nghiệm cùng văn bản

[...]

Các bạn thân mến của hành tinh Trái Đất!

1. Cảm ơn các bạn đã đến trụ sở Liên hợp quốc ngày hôm nay. Tôi đề nghị các bạn đến đây để nghe tiếng chuông báo động. Biến đổi khí hậu là vấn đề hạn định² của thời đại chúng ta và chúng ta đang ở vào thời điểm có tính hạn định. Chúng ta phải đối mặt với mối đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong. [...] Nếu chúng

¹ Ngày 10/9/2018, tại trụ sở Liên hợp quốc (thành phố Niu Oóc, Mỹ), Tổng thư kí An-tô-ni-ô Gu-tê-rét (chính trị gia người Bồ Đào Nha, đảm nhiệm vai trò Tổng Thư kí Liên hợp quốc từ năm 2017) đã có bài phát biểu hướng đến các nhà lãnh đạo các quốc gia thành viên Liên hợp quốc và toàn nhân loại, nhằm kêu gọi những hành động cụ thể, quyết liệt để ứng phó với biến đổi khí hậu. Văn bản trên được trích từ bài phát biểu của ông.

² *Hạn định*: định trước một giới hạn, một chừng mực; ở đây ý nói hạn định về thời gian, nhằm nhấn mạnh sự cấp bách của việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

ta không thay đổi thì đến năm 2020, chúng ta có nguy cơ đánh mất thời điểm có thể tránh được một sự biến đổi khí hậu phi mã¹, gây ra những hậu quả tàn khốc đối với con người và toàn bộ hệ thống tự nhiên nuôi sống chúng ta. Đó là lí do vì sao, hôm nay, tôi kêu gọi vai trò lãnh đạo từ các nhà chính trị, từ các doanh nghiệp, các nhà khoa học và từ công chúng ở mọi nơi. Chúng ta có các công cụ để hành động một cách hiệu quả. Cái chúng ta còn thiếu – thậm chí là sau thoả thuận Pa-ri² – là vai trò lãnh đạo và mong muốn làm điều cần thiết. [...] **1**

Suy luận

1 Mục đích của đoạn văn này là gì?

2. Điều khiến cho tất cả những chuyện này còn gây bối rối hơn đó là chúng ta đã được cảnh báo. Các nhà khoa học đã cảnh báo chúng ta từ nhiều thập kỉ trước. Nói đi và nói lại. Quá nhiều nhà lãnh đạo đã từ chối lắng nghe. Quá ít người đã hành động với tầm nhìn mà các nhà khoa học đòi hỏi. Chúng ta đã nhìn thấy hậu quả. Trong một số trường hợp, chúng ta gần với kịch bản “trường hợp xấu nhất”³ của các nhà khoa học. Băng ở vùng biển Bắc Cực đang biến mất nhanh hơn chúng ta có thể hình dung. Năm nay, lần đầu tiên, lớp băng dày quanh năm ở bắc Grin-len (Greenland) bắt đầu tan vỡ. Sự nóng lên đột ngột ở Bắc Cực đang tác động đến khí hậu Bắc bán cầu. Nạn cháy rừng kéo dài hơn và lan đi xa hơn. Một số đám cháy lớn đến mức thổi muối và tro khắp thế giới, nhuộm đen các khối băng trôi và các chỏm băng, khiến cho chúng tan chảy càng nhanh hơn. [...] Sự biến đổi khí hậu càng trầm trọng, chúng ta sẽ thấy việc nuôi sống mình càng khó khăn hơn. Tốc độ diệt chủng⁴ sẽ tăng vọt khi môi trường sống bị thu hẹp lại. Ngày càng nhiều người buộc phải di cư khỏi quê hương khi đất đai dần không đáp ứng được nhu cầu của họ. Điều này đã thực sự dẫn đến nhiều cuộc xung đột vì các nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt. **2**

Theo dõi

2 Theo tác giả, biến đổi khí hậu đã gây nên những hậu quả gì?

3. Ngọn núi phía trước chúng ta rất cao, nhưng không phải không thể vượt qua. Chúng ta biết cách leo qua nó. Chúng ta cần giảm thiểu khí nhà kính⁵ phát thải gây nguy hại và làm biến đổi khí hậu. Chúng ta cần nhanh chóng thoát khỏi

¹ *Phi mã*: có tốc độ diễn biến nhanh chóng.

² *Thoả thuận Pa-ri*: thoả thuận chung tại Hội nghị Biến đổi khí hậu Liên hợp quốc tổ chức năm 2015, hướng tới mục tiêu chung là giữ mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu ở mức dưới 2° C so với mức thời kì tiền công nghiệp và theo đuổi các nỗ lực hạn chế mức tăng nhiệt độ ở mức 1,5° C so với mức thời kì tiền công nghiệp.

³ *Kịch bản “trường hợp xấu nhất”*: dự báo của các nhà khoa học về trường hợp xấu nhất có thể xảy ra do biến đổi khí hậu.

⁴ *Diệt chủng*: làm cho bị mất hẳn giống nòi.

⁵ *Khí nhà kính*: một loại khí hấp thụ và phát ra năng lượng bức xạ ở bước sóng nhiệt hồng ngoại, gây ra hiệu ứng nhà kính.

sự phụ thuộc vào nhiên liệu hoá thạch¹. Chúng ta cần thay thế chúng bằng năng lượng sạch từ nước, gió và Mặt Trời. Chúng ta phải ngăn chặn nạn phá rừng, phục hồi các cánh rừng bị hư tổn và thay đổi phương thức canh tác. [...]

[...] Việc chuyển đổi sang một tương lai sạch hơn, xanh hơn đòi hỏi phải tăng tốc. Chúng ta đang thực sự đứng trước thời điểm mang tính quyết định. Có một lí do khác để hành động, đó là bốn phạm về đạo đức. Các quốc gia giàu nhất chịu trách nhiệm nhiều nhất về khủng hoảng khí hậu, nhưng các quốc gia nghèo nhất và các dân tộc, cộng đồng dễ bị tổn hại lại phải nhận những tác động trước nhất và tồi tệ nhất. Chúng ta thấy sự bất công này trong chu kì² ngày càng gia tăng của các đợt hạn hán cực đoan³ và bão lũ dữ dội. Phụ nữ và trẻ em gái là đối tượng đặc biệt phải trả giá – không chỉ vì cuộc sống của họ sẽ trở nên khó khăn hơn, mà còn vì khi thảm hoạ xảy ra, phụ nữ và trẻ em gái luôn phải gánh chịu nặng nề hơn. Các quốc gia giàu có, do đó, không chỉ cần cắt giảm lượng khí phát thải mà còn phải làm nhiều hơn nhằm đảm bảo những người bị tổn thương có thể phát triển khả năng phục hồi cần thiết để sống sót qua những tổn hại mà các khí thải đó gây ra. [...]

Suy luận

3 Các giải pháp được nêu ra trong đoạn văn này chủ yếu hướng đến đối tượng nào?

4. Đã đến lúc các nhà lãnh đạo thể hiện sự quan tâm đến những người đã phó thác số phận cho họ. Chúng ta cần họ thể hiện rằng họ quan tâm đến tương lai – và cả hiện tại. Đó là lí do tôi xin phép được nhấn mạnh sự hiện diện của giới trẻ trong những người nghe hôm nay. [...] Đặc biệt, tôi kêu gọi vai trò lãnh đạo của phụ nữ. Khi phụ nữ được trao quyền lãnh đạo, họ là những người biết hướng tới giải pháp. Không gì quan trọng bằng tương lai của chúng ta và số phận của nhân loại tùy thuộc vào cách chúng ta ứng phó với thách thức về biến đổi khí hậu. [...]

(In trong *Những bài diễn văn làm thay đổi thế giới từ 1945 đến nay*, Ca-lô Ba-ta (Carlo Batà), Huy Toàn dịch, NXB Kim Đồng, 2022)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Xác định luận đề và các luận điểm của văn bản.
2. Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản.

¹ *Nhiên liệu hoá thạch*: nhiên liệu được hình thành từ quá trình phân huỷ kỵ khí (là một chuỗi phản ứng sinh hoá phức tạp được thực hiện bởi một số loại vi sinh vật trong điều kiện không có oxygen hoặc rất ít oxygen) của các sinh vật bị chôn vùi cách đây hơn 300 triệu năm, chẳng hạn như than đá, dầu mỏ, khí đốt,...

² *Chu kì*: khoảng thời gian nhất định để một quá trình lặp lại diễn biến của nó một cách đều đặn.

³ *Cực đoan*: (hiện tượng thời tiết) có mức độ nghiêm trọng, khắc nghiệt hơn rất nhiều so với thường thấy.

3. Em có nhận xét gì về cách người viết trình bày các bằng chứng trong phần 2 của văn bản?

4. Trong phần 3, những giải pháp nào đã được nêu nhằm giải quyết vấn đề khủng hoảng khí hậu? Em có nhận xét gì về những giải pháp ấy?

5. Ở phần 4, người viết nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của người trẻ và phụ nữ trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Em suy nghĩ như thế nào về ý tưởng này?

6. Theo em, thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc là gì? Thiết kế một poster hoặc infographic để trình bày một số vấn đề cấp bách về biến đổi khí hậu ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

***  ***

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ AN TOÀN TRONG KHÔNG GIAN MẠNG¹ (DÀNH CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI SẮP THÀNH NIÊN)

UNICEF Việt Nam

Trải nghiệm cùng văn bản

1. Những rủi ro và nguy cơ tiềm ẩn của không gian mạng

• **Thông tin xấu, độc hại:** Trẻ em có thể bắt gặp nội dung xấu, không phù hợp với lứa tuổi như bạo lực, khiêu dâm.

• **Xâm phạm đời tư:** Thông tin, hình ảnh đăng tải hay chia sẻ có thể bị kẻ xấu sử dụng vào mục đích xấu như tung tin, lừa đảo, bêu riếu hay đe dọa các em.

• **Bắt nạt:** Các em có thể bị cư dân mạng² chế giễu, chỉ trích, miệt thị hay bình luận ác ý. Thậm chí các em có thể bị công kích, đe dọa hoặc xuyên tạc các thông tin, hình ảnh có liên quan đến các em.

• **Xâm hại tình dục:** Một số kẻ xấu tiếp cận, làm quen và gạ gẫm trẻ em tham gia vào các hành vi như gửi tin nhắn đồi trụy hoặc chia sẻ hình ảnh, đoạn phim nhạy cảm. Chúng có thể dùng những hình ảnh và tin nhắn này để ép buộc, đe dọa khiến các em phải vâng lời làm theo các yêu cầu khác.

¹ *Không gian mạng:* mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

² *Cư dân mạng:* những người sử dụng mạng.

TRẺ EM VÀ NHỮNG RỦI RO, NGUY CƠ TIỀM ẨN CỦA KHÔNG GIAN MẠNG



(Minh họa: Trọng Sơn)

2. Những điều cần lưu ý khi sử dụng không gian mạng

Để tránh gặp phải những rắc rối khi sử dụng không gian mạng, các em cần:

- **Nói không:** không làm quen và trò chuyện với người lạ; không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng; tuyệt đối KHÔNG chia sẻ thông tin, hình ảnh nhạy cảm, tâm trạng riêng tư.
- **Kiểm soát:** thoát khỏi chương trình, trang thông tin, xóa phần mềm ứng dụng mà các em nghi ngờ là xấu; không chia sẻ vị trí định vị khi các em sử dụng các ứng dụng trên mạng.
- **Thông báo:** chia sẻ với bố mẹ, thầy cô hoặc người mà các em tin tưởng, gọi cho Tổng đài 111¹ về các rắc rối mà em gặp phải để được tư vấn, trợ giúp; tuyệt đối KHÔNG GIẤU KÍN rắc rối.
- **Kiểm chế:** cân nhắc, suy nghĩ kỹ trước khi chia sẻ, bình luận một nội dung, hình ảnh của người khác; không nên a dua, có những bình luận ác ý, hay hành vi khiếm nhã khi tương tác trên không gian mạng.

(Theo Những điều cần biết để an toàn trong không gian mạng, <https://www.unicef.org/>, ngày 20/9/2020)

Suy nghĩ và phản hồi

1. Không gian mạng tiềm ẩn những rủi ro và nguy cơ nào?
2. Theo người viết, để tránh gặp phải rắc rối khi sử dụng không gian mạng, các em cần lưu ý những gì?

¹ Tổng đài 111: tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em, một cơ quan chuyên trách về tư vấn, tham vấn và bảo vệ quyền lợi của trẻ em Việt Nam.

3. Nhận xét về vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

4. Em biết gì về hiện tượng bắt nạt trên mạng? Cần làm gì để bảo vệ bản thân và những người xung quanh trước hiện tượng này?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) *Đặc trưng của toàn cầu hoá là sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc trong bản hoà ca của nhân loại.* (2) *Ở đó, người ta chia sẻ giá trị của mình vào cái chung, tạo nên một bức tranh lớn đa sắc màu nhưng vẫn nhất quán và đầy tính nhân bản.* (3) *Nhiều ý kiến cho rằng khi “thế giới phẳng”¹, các nền văn hoá giao thoa sẽ dần hoà lẫn với nhau, mỗi người đều giống hệt nhau và mất đi văn hoá đặc trưng của dân tộc mình.* (4) *Điều đó là không đúng, bởi mỗi công dân, mỗi dân tộc là một mảnh ghép vừa vặn trong bức tranh chung của nhân loại nhưng vẫn mang trong mình một sắc màu đặc trưng của dân tộc.*

(Nam Lê – Như Ý, *Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu*, <https://giaoducthoidai.vn/>, ngày 03/11/2019)

a. Phân tích cấu trúc các câu trong đoạn trích trên, sau đó, cho biết câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép.

b. Nêu tác dụng của việc lựa chọn các kiểu câu (câu đơn, câu ghép) trong đoạn trích trên.

2. Cho đoạn trích sau:

Nhan đề “Sang thu” vừa bao trùm lại vừa thấm vào từng từ ngữ, cảnh vật. Hương quả sang thu. Ngọn gió sang thu. Dòng sông, bầy chim, đám mây, bầu trời sang thu. Nắng sang thu. Mưa sang thu. Sấm chớp, dông bão, cây cối sang thu. Nhưng trong từng cảnh sang thu của thiên nhiên, đất trời, tạo vật là lòng lộng hồn người sang thu.

(Theo Vũ Nho, *Đi giữa miền thơ*)

a. Nhận xét về cấu trúc của các câu in đậm trong đoạn trích trên.

b. Nêu tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu như vậy.

3. Cho biết các câu ghép dưới đây thuộc loại câu ghép đẳng lập hay chính phụ. Xác định phương tiện nối các vế câu và nêu tác dụng của việc lựa chọn phương tiện này.

a. *Ngọn lửa mùa hè mang bao cảm phần chính đáng của người da đen sẽ không bao giờ tắt ngụi nếu như làn gió mùa thu của tự do và công bằng không thổi tới.*

(Mác-tin Lu-thơ Kinh (Martin Luther King), *Tôi có một giấc mơ*)

¹ *Thế giới phẳng*: cụm từ bắt nguồn từ cuốn sách *Thế giới phẳng* của Tô-mát Phrít-men (Thomas Friedman), miêu tả tình trạng thế giới phá bỏ các rào cản về địa lí, xã hội, kinh tế, văn hoá,... nhờ vào sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông.

b. Nhưng dù cho tai họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích.

(G. G. Mác-két, Đấu tranh cho một thế giới hoà bình)

c. Cái lò gạch ở cuối cánh đồng đang phun lửa sáng rực và ánh đèn ô tô ngoài đường cái quét lên nền trời những luồng ánh sáng xanh biếc.

(Đỗ Chu, Bông chanh đỏ)

d. Bước chân của anh đặt nhẹ trên đường, tôi cảm thấy không phải anh đang đi mà là anh lướt trên mặt đất.

(Đỗ Chu, Bông chanh đỏ)

4. Em trao đổi với bạn cùng nhóm một bài văn nghị luận mình đã viết. Sau đó, đọc bài viết của bạn và trả lời các câu hỏi:

a. Bạn em đã sử dụng câu đơn, câu ghép hay kết hợp cả hai kiểu câu trong bài viết?

b. Việc lựa chọn cấu trúc câu như vậy có tác dụng gì?

c. Khi đọc bài viết của bạn, em thấy bạn đã lựa chọn cấu trúc câu hợp lí chưa? Nếu được phép thay đổi cấu trúc một vài câu, em sẽ thay đổi như thế nào? Vì sao?

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

BẢN SẮC¹ DÂN TỘC: CÁI GỐC CỦA MỌI CÔNG DÂN TOÀN CẦU²

Nam Lê – Như Ý

Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ. Điều này đặt ra cho những công dân toàn cầu việc giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc. Việc gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc không phải chỉ mang ý nghĩa phân biệt giữa con người của quốc gia này với quốc gia khác, mà còn thể hiện bảo tồn những giá trị tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Khi một người tự hào nói rằng “tôi là công dân toàn cầu”, có nghĩa là những việc anh ta đã và đang làm góp phần tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn. Những công dân toàn cầu tương lai sẽ không chỉ chèo lái con tàu đất nước mà còn tham gia vào những công việc chung, ở phạm vi toàn cầu. Bởi lẽ họ hiểu rằng, có rất nhiều vấn đề

Khi đọc văn bản nghị luận, em cần:

– Nhận biết và phân tích luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu

– Nhận xét, đánh giá tính đúng – sai của vấn đề đặt ra trong văn bản

– Liên hệ ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội khi văn bản ra đời và bối cảnh hiện tại

¹ *Bản sắc*: những yếu tố riêng làm nên tính chất đặc thù của một cá nhân, một nền văn hoá, hay một quốc gia, dân tộc.

² *Công dân toàn cầu*: những người nhận thức được các mối quan hệ toàn cầu, định vị mình như một công dân của thế giới và có những suy nghĩ, hành động để đóng góp cho nhân loại; công dân toàn cầu có thể là người sinh sống, làm việc tại nhiều quốc gia, hoặc cũng có thể là những người đóng góp cho toàn cầu ngay trên quê hương của mình.

ngghiêm trọng ảnh hưởng đến nhân loại, từ biến đổi khí hậu cho đến các đại dịch truyền nhiễm, hoàn toàn không thể bị đặt trong một khuôn khổ hay không gian giới hạn nào. Những vấn đề đó chỉ có thể được giải quyết bởi những người tin rằng bản thân thuộc về toàn nhân loại và sẵn sàng hành động vì niềm tin đó để giải quyết những thách thức lớn nhất của thế giới.

Đặc trưng của toàn cầu hoá là sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc trong bản hoà ca của nhân loại. Ở đó, người ta chia sẻ giá trị của mình vào cái chung, tạo nên một bức tranh lớn đa sắc màu nhưng vẫn nhất quán và đầy tính nhân bản¹. Nhiều ý kiến cho rằng khi “thế giới phẳng”, các nền văn hoá giao thoa sẽ dần hoà lẫn với nhau, mỗi người đều giống hệt nhau và mất đi văn hoá đặc trưng của dân tộc mình. Điều đó là không đúng, bởi mỗi công dân, mỗi dân tộc là một mảnh ghép vừa vặn trong bức tranh chung của nhân loại nhưng vẫn mang trong mình một sắc màu đặc trưng của dân tộc.

Thực tế đã chứng minh quy mô rộng lớn của việc toàn cầu hoá không phải là rào cản thể hiện bản sắc. Có gần 1,4 tỉ người Trung Quốc trên hành tinh, nhưng họ không gặp vấn đề gì trong việc tạo ra và gắn kết với bản sắc Trung Hoa của mình. Các nước châu Âu là nơi nhất thể hoá² gần như không có biên giới, nhưng người Đức và người Bỉ không bị lẫn vào nhau, người Hà Lan vẫn giữ được văn hoá riêng, các dân tộc không hề bị xoá nhoà. Bên cạnh đó, mỗi một quốc gia cũng chính là một cộng đồng rộng lớn đối với mọi người, nơi mà các thành viên không bao giờ gặp mặt trực tiếp hết tất cả những thành viên khác. Họ gắn kết với nhau nhờ gốc rễ chung là văn hoá dân tộc. Không cần gặp mặt hay chạm tay trực tiếp, họ thống nhất với nhau nhờ vào việc hiểu và chấp nhận, thể hiện một bản sắc chung.

Như vậy, các công dân toàn cầu là những người kế thừa sự hiểu biết và cảm thông, rồi phát triển nó thêm một bước cao hơn chứ không chối bỏ nguồn gốc, cội rễ của mình. Đúng như ông Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội nhận định: “Công dân toàn cầu phải hiểu được toàn cầu hoá không loại bỏ bản sắc riêng. Anh làm toàn cầu trở nên phong phú hơn khi anh cũng đưa bản sắc của dân tộc anh vào. Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hoá chung toàn cầu”. Khi giới thiệu về bản thân, chẳng hạn “tôi là công dân Việt Nam”, chúng ta cần nhận thức rõ đó không chỉ nói về quốc tịch, mà quan trọng hơn, là nói về sự trân trọng, tự hào về đất nước đã nuôi dưỡng chúng ta, cho chúng ta một nền tảng tri thức, văn hoá, bản sắc để bước vào đời và hội nhập với thế giới.

(Theo *Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu*,
<https://giaoducthoidai.vn/>, ngày 03/11/2019)

¹ *Tính nhân bản*: hướng đến những giá trị tốt đẹp và phẩm cách của con người.

² *Nhất thể hoá*: làm thành một thể thống nhất; ở đây muốn nói đến tính thống nhất giữa các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) thể hiện qua nhiều phương diện như đồng tiền chung, sự thống nhất về thể chế và pháp luật, việc mở cửa biên giới,...

Hướng dẫn đọc

1. Phân tích mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản. Lí lẽ và bằng chứng nào em ấn tượng nhất? Vì sao?

2. Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hoá chung toàn cầu”. Tìm một vài ví dụ trong thực tế cuộc sống để làm sáng tỏ suy nghĩ của em.

3. Tìm hiểu và giới thiệu với các bạn một nét đẹp văn hoá đặc trưng của Việt Nam.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

- Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.

- Về hình thức: lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề.

Thân bài: giải thích vấn đề cần giải quyết; phân tích vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại) và đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục.

Kết bài: khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Những giải pháp khắc phục tình trạng tin giả trên mạng Internet

Mở
bài

Ngày nay, mạng Internet có tác động to lớn đến cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng, chỉ một tin tức sai lệch được lan truyền trên mạng cũng có thể gây ra những hậu quả khôn lường. Quả thật, việc lan truyền tin giả đang là một vấn đề nhức nhối, cần có những giải pháp phù hợp, cụ thể để khắc phục.⁽¹⁾

(1) Giới thiệu vấn đề, nêu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề

Tin giả là những thông tin sai lệch, phiến diện, gây hiểu lầm, được trình bày dưới dạng giống tin thật (như bài báo, đoạn phim, bản tin,...). Các bài viết, đoạn phim chứa tin giả có xu hướng đặt tiêu đề giật gân, gây choáng hoặc giả mạo người nổi tiếng, các cơ quan chức năng để lan truyền thông tin không xác thực.⁽²⁾

(2) Giải thích vấn đề

Để tìm được giải pháp phù hợp khắc phục hiện tượng lan truyền tin giả, trước hết, ta cần phân tích hiện tượng này.⁽³⁾

Hiện nay, việc lan truyền tin giả trên mạng diễn ra khá phức tạp.^(3a) Bạn có thể bắt gặp tin giả dưới dạng một hình ảnh quảng cáo chứa thông tin gây sốc, chỉ cần bấm vào, máy tính của bạn có thể đã bị nhiễm vi rút. Nhiều câu chuyện thương tâm, cảm động, những bài viết cảnh báo về tai nạn, hiểm họa được lan truyền cũng là tin giả.^(3b) Thường những tin giả kiểu này xuất phát từ những tài khoản ẩn danh, thiếu sự xác thực, không có sự thẩm định từ giới chuyên môn hay các cấp quản lý.^(3c)

(3) Nêu luận điểm 1: phân tích các khía cạnh của vấn đề
(3a) Thực trạng
(3b) Nguyên nhân
(3c) Tác hại

Thân
bài

Tại sao nhiều người lại tạo ra, phát tán, lan truyền tin giả trên mạng?^(3b) Có thể đơn giản là do họ mong muốn tìm kiếm sự chú ý, muốn đắm chìm vào cảm giác làm người "nổi tiếng" dù chỉ là ảo. Lòng tham chính là động cơ phổ biến của việc tung tin giả. Bởi trong thế giới mạng, lượng tương tác có thể được quy ra tiền. Một lí do khác chính là từ sự nhẹ dạ, cả tin và thiếu tư duy phản biện của người sử dụng mạng. Đôi khi chúng ta lan truyền thông tin giả với niềm tin thật đơn giản: chỉ là cảnh báo thôi, nếu không đúng cũng không sao cả.⁽⁴⁾

Hậu quả tin giả gây ra rất nghiêm trọng.^(3c) Tin giả gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc mưu sinh của mọi người.⁽⁴⁾ Năm 2013, tin đồn thất thiệt về việc có chuột cống trong nôi hủ tiếu đã khiến những người bán hủ tiếu rơi vào cảnh lao đao, chật vật.⁽⁴⁾ Một tin đồn thất thiệt trên mạng xã hội có thể gây hoang mang, mất trật tự trị an.⁽⁴⁾ Trong đợt phòng chống dịch Covid-19 vừa qua, những tin đồn thất thiệt về tình hình dịch bệnh đã khiến nhiều người thêm lo lắng, căng thẳng và gây nhiều khó khăn cho các cơ quan chức năng đang nỗ lực phòng chống dịch.⁽⁴⁾

(*) Nêu lí lẽ
(**) Bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ

Vậy có những giải pháp phù hợp, hiệu quả để khắc phục tình trạng lan truyền tin giả không?⁽⁴⁾

Giải pháp thứ nhất là cách quản lí.^(4a) Chúng ta cần tuyên truyền về tác hại của tin giả và giúp mọi người hình thành kĩ năng nhận biết tin giả.^(*) Từ năm 2021, Trung tâm xử lí tin giả Việt Nam đã được thành lập để nhận phản ánh về tin giả và đưa ra các thông tin xác thực nhằm bác bỏ tin giả. Năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã công bố *Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng* hướng dẫn những cách để nhận biết tin giả.^(**) Đây là hai nguồn tham khảo tin cậy của người dân khi gặp vấn đề về tin giả.^(*)

Giải pháp thứ hai đến từ mỗi người sử dụng mạng xã hội.^(4b) Chúng ta cần học cách xác thực thông tin trên mạng và chịu trách nhiệm với hành vi lan truyền thông tin. Chúng ta có thể kiểm tra thông tin có xác thực hay không bằng cách tự đặt ra câu hỏi: Người đưa tin có danh tính rõ ràng, uy tín? Thông tin có được kiểm chứng, xác thực bởi các nhà khoa học, các cơ quan quản lí? Trang web đăng tải thông tin có đáng tin cậy? Bên cạnh đó, các công cụ tìm kiếm có thể giúp chúng ta kiểm tra chéo thông tin.^(*) Khi tìm kiếm từ khoá liên quan đến thông tin giả, ta có thể thấy các bài viết đính chính thông tin hoặc nếu không có trang thứ hai đăng tải thông tin đang tìm thì đó cũng là một dấu hiệu cho thấy tin giả.^(**) Ta nên ưu tiên tiếp nhận thông tin từ các kênh thông tin chính thống của chính phủ, các trang báo lớn, có uy tín.^(*)

Tóm lại, trong bối cảnh bùng nổ thông tin như hiện nay, cuộc chiến với tin giả vẫn luôn diễn ra căng thẳng và mỗi chúng ta cần là một người sử dụng mạng xã hội thông minh bằng cách thiết lập “màng lọc thông tin” cho bản thân. Nhận thức được sự nguy hại của tin giả, bản thân tôi tập cho mình thói quen dừng lại khoảng mười giây trước khi bình luận hay chia sẻ thông tin để dành thời gian bình tĩnh suy xét và kiểm chứng tính xác thực của thông tin, tránh lan truyền tin giả.⁽⁵⁾

(Nhóm biên soạn)

Thân
bài

Kết
bài

(4) Nêu luận điểm 2: giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề
(4a) Giải pháp thứ nhất
(4b) Giải pháp thứ hai

(5) Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề, rút ra bài học cho bản thân

Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Văn bản trên bàn luận đến vấn đề gì?
2. Xác định đoạn văn giải thích và nêu ý nghĩa của thao tác giải thích đối với nội dung văn bản.
3. Tác giả bài viết đã phân tích vấn đề trên những khía cạnh nào?
4. Các giải pháp tác giả đưa ra là gì? Em có nhận xét gì về các giải pháp này?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Câu lạc bộ truyền thông của trường tổ chức diễn đàn *Giúp nhau tiến bộ*, đăng những bài viết đề xuất giải pháp cho các vấn đề mà học sinh thường gặp phải. Em hãy chọn một vấn đề mà mình quan tâm, viết bài nghị luận để gửi đăng ở diễn đàn này.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

• Đề tài bài viết là một vấn đề mà học sinh thường gặp, cần có giải pháp khắc phục. Bài viết sẽ hay hơn nếu em chọn được vấn đề mà bản thân và các bạn quan tâm, gần gũi với thực tế cuộc sống, ví dụ:

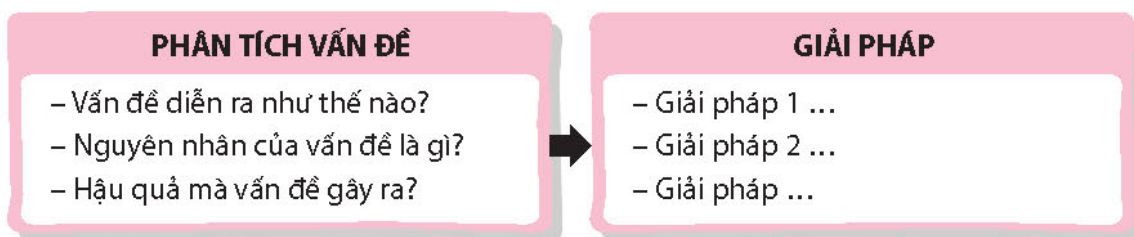
- Hiện tượng xả rác bừa bãi trong trường học.
- Tình trạng học đối phó.
- Thói quen nói chuyện riêng trong giờ học.
- Tình trạng học sinh thiếu kĩ năng sống.
- ...

• Mục đích viết của bài này là gì? Đối tượng người đọc là ai? Họ mong chờ, thu nhận được điều gì từ bài viết của em? Trên cơ sở đó, em hãy lựa chọn cách viết phù hợp.

• Thu thập các bài báo, đoạn phỏng vấn, bài nghiên cứu,... liên quan đến đề tài cần viết, lập bảng thống kê tài liệu thu thập được. Ghi chép các thông tin hữu ích, những giải pháp đã thực hiện để giải quyết, khắc phục vấn đề.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

• Liệt kê các ý tưởng cho bài viết dựa vào sơ đồ sau:



Lưu ý: Có thể phân tích vấn đề trên nhiều phương diện: cá nhân – gia đình – nhà trường – xã hội, chủ quan – khách quan, trong nước – ngoài nước, ...

• Để tăng tính khả thi, thuyết phục cho các giải pháp, cần trả lời những câu hỏi:

- Ai là người thực hiện giải pháp?
- Thực hiện giải pháp như thế nào? Các bước tiến hành ra sao?
- Có phương tiện gì hỗ trợ thực hiện giải pháp hay không?
- Những bằng chứng nào cho thấy giải pháp có hiệu quả trong thực tế?

- Chọn lọc, sắp xếp các ý để lập dàn ý, dựa vào sơ đồ sau:

Mở bài	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề - Nêu tầm quan trọng của việc giải quyết, khắc phục vấn đề
Thân bài	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích vấn đề 2. Phân tích vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng - Nguyên nhân - Hậu quả 3. Nêu giải pháp khắc phục vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp 1 ... - Giải pháp ...
Kết bài	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại ý nghĩa của việc khắc phục, giải quyết vấn đề - Rút ra bài học cho bản thân

Bước 3: Viết bài

Viết bài văn hoàn chỉnh, đảm bảo đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Lưu ý:

- Kết hợp nêu luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.
- Tách đoạn hợp lí, sử dụng các phương tiện liên kết để liên kết luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.
- Có thể trích dẫn danh ngôn, nhận định để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Đọc lại bài viết của mình và dùng bảng kiểm dưới đây để chỉnh sửa:

Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu vấn đề cần giải quyết		
	Nêu tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề		
Thân bài	Giải thích vấn đề		
	Trình bày luận điểm phân tích các khía cạnh của vấn đề		
	Phân tích lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các khía cạnh của vấn đề		
	Trình bày luận điểm đề xuất các giải pháp		
	Phân tích lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các giải pháp cần thực hiện		
	Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí		

Kết bài	Khẳng định lại ý nghĩa của việc khắc phục, giải quyết vấn đề		
	Rút ra bài học cho bản thân		
Diễn đạt	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu		
	Mở bài lôi cuốn, hấp dẫn		
	Kết bài ấn tượng		

VIẾT VĂN BẢN QUẢNG CÁO HOẶC TỜ RƠI VỀ MỘT SẢN PHẨM HAY MỘT HOẠT ĐỘNG

Văn bản quảng cáo là kiểu văn bản kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm thuyết phục người đọc, người xem sử dụng sản phẩm hoặc tham gia hoạt động. Văn bản này tiếp cận người đọc, người xem qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, trang thông tin điện tử,...) và các xuất bản phẩm (sách in, tranh, ảnh, tờ rơi,...).

Tờ rơi là một dạng của văn bản quảng cáo, có kích thước nhỏ, được in trên một hoặc cả hai mặt của một tờ giấy (thường là khổ giấy A4, A5). Ưu điểm của quảng cáo bằng tờ rơi so với các hình thức quảng cáo khác là chi phí thấp, dễ tiếp cận người đọc, người xem.

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

- Nội dung: cung cấp thông tin về ưu điểm, giá trị của sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động thông qua kênh chữ, kênh hình.

- Cách thể hiện:

- Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (hình ảnh, biểu tượng, sơ đồ,...) để biểu đạt nội dung quảng cáo.

- Ngôn ngữ ngắn gọn, sử dụng kết hợp các cách thuyết phục người đọc, người xem như: sử dụng các từ ngữ có sắc thái nghĩa tích cực để khẳng định chất lượng, tính ưu việt của sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động (ví dụ: *được chuyên gia khuyên dùng, công nghệ đột phá,...*) hoặc sử dụng tên/ hình ảnh người nổi tiếng để chứng thực cho chất lượng sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động; khắc sâu tên của sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động vào trí nhớ người đọc, người xem bằng một cụm từ ngắn gọn (khẩu hiệu); khơi gợi cảm xúc tích cực ở họ (ví dụ: *Vì sức khoẻ gia đình bạn,...*); phối hợp các cỡ chữ, kiểu chữ, màu sắc đậm, nhạt,...

– Sơ đồ, hình ảnh, biểu tượng,...: có đường nét, màu sắc nổi bật, tác động mạnh đến thị giác, thính giác người đọc, người xem nhằm làm rõ tính ưu việt, hữu ích của sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động.

• **Bố cục** thường gồm các phần:

– **Tiêu đề:** giới thiệu khái quát sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động.

– **Nội dung chính:** cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm/ dịch vụ/ hoạt động bằng kênh chữ, kênh hình; nêu khẩu hiệu của sản phẩm/ dịch vụ hoặc thông điệp của hoạt động.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

TỜ RƠI QUẢNG CÁO MỘT HOẠT ĐỘNG

HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀ BÌNH
VÌ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG!

CHƯƠNG TRÌNH QUYÊN GÓP
LƯƠNG THỰC, QUẦN ÁO, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP,...
GIÚP ĐỖ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG
CHỊU THIẾT HẠI NẶNG NỀ DO BÃO LŨ

Thời gian:
từ 8 giờ đến 16 giờ,
thứ Bảy, ngày 24/10/2020
Địa điểm:
hội trường Trường THCS Hoà Bình

BẦU ƠI THƯƠNG LẮM BÍ CÙNG
TUY RẰNG KHÁC GIỐNG NHƯNG CHUNG MỘT GIÀN

Tiêu đề: giới thiệu khái quát về hoạt động

Nội dung chính: giới thiệu về hoạt động sắp diễn ra (ý nghĩa, thời gian, địa điểm tổ chức); trình bày hình ảnh minh họa cho hoạt động

Nêu thông điệp tích cực của hoạt động

(Minh họa: Trọng Sơn)

Đối chiếu ngữ liệu tham khảo với yêu cầu của kiểu bài và cho biết:

1. Tiêu đề của tờ rơi có phù hợp với nội dung của hoạt động hay không?
2. Văn bản đã sử dụng những cách thể hiện nào để thuyết phục người đọc?

3. Nhận xét về sự phối hợp của các kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc chữ trong văn bản quảng cáo.

4. Nhận xét về tác dụng của việc sử dụng kết hợp ngôn ngữ và hình ảnh minh họa trong văn bản.

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Hãy thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi thiết kế

• Xác định sản phẩm hay hoạt động cần quảng cáo. Có thể chọn một trong các sản phẩm hoặc hoạt động dưới đây:

– Sản phẩm: sách, văn phòng phẩm, một đặc sản của quê hương,...

– Hoạt động: chiến dịch *Hoa phượng đỏ*, hoạt động *Hiến máu nhân đạo*, chương trình quyên góp, ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn,...

• Xác định mục đích của tờ rơi: giới thiệu sản phẩm mới hoặc hoạt động sắp diễn ra, khuyến mãi, tăng nhận thức về thương hiệu,...

• Xác định đối tượng khách hàng hoặc người đọc tờ rơi để lựa chọn nội dung và cách trình bày phù hợp.

• Thu thập các thông tin liên quan về sản phẩm hoặc hoạt động: đặc tính của sản phẩm/ hoạt động, hình ảnh minh họa sản phẩm/ hoạt động,...

• Tham khảo cách thiết kế các tờ rơi trên Internet.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

• Với đối tượng quảng cáo là sản phẩm, em tìm ý bằng cách trả lời những câu hỏi sau:

– Sản phẩm muốn quảng cáo là sản phẩm gì?

– Sản phẩm có đặc điểm, tính năng nào nổi bật?

– Vì sao khách hàng nên mua/ sử dụng sản phẩm đó?

– Có thể mua sản phẩm ở đâu?

– Giá sản phẩm thế nào? Có chương trình khuyến mãi hoặc giảm giá hay không?

– ...

• Với đối tượng quảng cáo là hoạt động, em tìm ý bằng cách trả lời những câu hỏi sau:

– Hoạt động nào sắp diễn ra?

- Vì sao mọi người nên đến dự/ tham gia hoạt động đó?
- Ý nghĩa của hoạt động này là gì?
- Hoạt động đó diễn ra ở đâu, khi nào?
- Cách tham gia hoạt động như thế nào?
- ...
- Phác thảo nội dung quảng cáo (từ ngữ, hình ảnh, tranh vẽ,...).
- Sắp xếp tiêu đề, nội dung quảng cáo, hình ảnh minh họa và thông điệp/ lời kêu gọi hành động theo trình tự phù hợp sao cho tác động mạnh nhất đến người đọc.

Bước 3: Thiết kế tờ rơi

- Sử dụng các phương tiện (giấy, bút, màu,...) hoặc ứng dụng phù hợp như Canva, Adobe Illustrator, Photoshop,... để thiết kế tờ rơi. Chú ý lựa chọn mẫu thiết kế phù hợp với nội dung quảng cáo và dung lượng thông tin của tờ rơi.
- Sử dụng các cỡ chữ, kiểu chữ khác nhau, màu sắc chữ hài hoà.
- Từ ngữ ngắn gọn, không sử dụng nhiều hình ảnh gây rối mắt và phân tán sự chú ý của người đọc; màu sắc, cỡ hình phù hợp.
- Tùy thuộc vào nội dung quảng cáo và hình ảnh để bố trí nội dung quảng cáo trên các mặt tờ rơi dạng đơn, gấp đôi hoặc gấp ba (nếu có thể).
- Chọn giấy in có khổ giấy phù hợp, chất lượng cao để đảm bảo hiệu quả quảng cáo của tờ rơi.

Lưu ý: Thông tin trong nội dung của tờ rơi cần trung thực và tránh phản cảm.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Sau khi thiết kế, cần đọc lại nội dung, xem lại hình thức trình bày của tờ rơi và chỉnh sửa dựa vào bảng kiểm sau:

Bảng kiểm kỹ năng thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Nội dung	Giới thiệu khái quát về sản phẩm hay hoạt động		
	Cung cấp thông tin chi tiết về ưu điểm, giá trị của sản phẩm hay hoạt động		
	Nêu được khẩu hiệu/ thông điệp nhấn mạnh ưu điểm, giá trị của sản phẩm hay tính tích cực, lợi ích của hoạt động		

Hình thức	Sắp xếp các nội dung ở những vị trí phù hợp		
	Sử dụng hình ảnh, biểu tượng làm nổi bật ưu điểm và giá trị của sản phẩm hay hoạt động		
	Kết hợp một số cỡ chữ, kiểu chữ		
	Sử dụng màu sắc phù hợp, hài hoà để làm nổi bật thông tin		
	Sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, sinh động, giàu sức thuyết phục		

• Rút ra ít nhất hai bài học kinh nghiệm về việc thiết kế tờ rơi quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động.



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ

Trong buổi sinh hoạt đầu tuần, giáo viên chủ nhiệm tổ chức buổi tọa đàm *Tuổi trẻ và cuộc sống hôm nay*. Hãy chọn một sự việc có tính thời sự mà em quan tâm, chuẩn bị bài trình bày để tham gia buổi tọa đàm.

Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, thời gian và không gian nói

• Đề tài của bài trình bày là một sự việc có tính thời sự – những sự việc quan trọng, xảy ra trong thời gian gần nhất, thu hút sự quan tâm của em và mọi người. Có thể tìm đề tài dựa trên chương trình *Thời sự* của các đài truyền hình, mục thời sự, tin tức trên các tờ báo lớn. Chẳng hạn:

- Sự việc về môi trường.
- Sự việc về các hiện tượng diễn ra trong học đường.
- Sự việc về văn hoá, xã hội.
- Sự việc về lối sống, cách ứng xử.
- Các xu hướng của giới trẻ.
- ...

• Mục đích của bài trình bày là gì? Em sẽ trình bày ở đâu, trong thời gian bao lâu? Đối tượng người nghe là ai? Họ mong chờ nhận được điều gì từ bài trình bày của em? Từ đó, em cần nhắc lựa chọn cách nói phù hợp.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Tìm ý cho bài nói bằng cách trả lời các câu hỏi:
 - Sự việc có tính thời sự mà em sẽ trình bày là gì?
 - Quan điểm, ý kiến của em thế nào: đồng tình hay phản đối?
 - Em có thể rút ra bài học, giải pháp nào từ sự việc?
- Chọn lọc và sắp xếp các ý tìm được thành dàn ý dựa vào sơ đồ sau:



• Chuẩn bị phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ bài trình bày; chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn, thuyết phục; dự kiến trước phần phản biện của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.

Bước 3: Luyện tập, trình bày

- Chào hỏi người nghe, tự giới thiệu về bản thân.
- Trình bày dựa vào dàn ý đã chuẩn bị, giới thiệu ý chính của bài nói để người nghe dễ theo dõi.
- Lựa chọn ngôn ngữ phù hợp với văn nói.
- Tương tác tích cực với người nghe.

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

Sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự đánh giá kỹ năng trình bày của bản thân và đánh giá bài trình bày của bạn:

Bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự

Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần mở đầu, nội dung chính, kết thúc		
Mở đầu thu hút		
Kết thúc ấn tượng		
Chọn sự việc có tính thời sự để trình bày		
Nêu rõ ý kiến đồng tình/ phản đối về sự việc		
Đưa ra lí lẽ, bằng chứng phù hợp, thuyết phục để làm sáng tỏ ý kiến		
Nêu bài học rút ra từ sự việc một cách thuyết phục		
Kết hợp hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ		
Trả lời lịch sự, thoả đáng câu hỏi và các ý kiến phản biện của người nghe		
Trình bày tự tin, nói năng lưu loát		
Đảm bảo thời gian quy định		

ÔN TẬP

1. Tóm tắt luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của các văn bản nghị luận đã học trong bài.

2. Khi đọc văn bản nghị luận, việc liên hệ thông điệp, ý tưởng với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội khi văn bản được viết và khi thực hiện hoạt động đọc có ý nghĩa gì?

3. Trình bày kinh nghiệm của em về việc lựa chọn câu đơn/ câu ghép trong khi nói và viết.

4. Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, cần triển khai phân giải pháp như thế nào cho hợp lí, thuyết phục?

5. Theo em, cần lưu ý những điều gì khi thiết kế văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động?

6. Thế nào là một sự việc có tính thời sự? Nêu ngắn gọn ý chính cần có trong bài trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

7. Thiết kế một sản phẩm sáng tạo để gửi đến các bạn thông tin về một vấn đề toàn cầu mà em quan tâm.

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện.
- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt.
- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.
- Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...).
- Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải trong cuộc sống.

Sự thật là cái có thật, cái tồn tại trong thực tế. Dựa trên nền tảng sự thật, chúng ta mới có thể đánh giá đúng bản chất của sự vật, hiện tượng và đưa ra các quyết định đúng đắn.

? Để khám phá sự thật, cần có những phẩm chất và kỹ năng gì?

Các văn bản truyện trinh thám trong bài học này sẽ đưa em vào hành trình khám phá sự thật. Qua đó, em hiểu được giá trị của sự thật và những phẩm chất, kỹ năng mà con người cần có để tìm kiếm sự thật.



TRI THỨC NGỮ VĂN

Truyện trinh thám

Truyện trinh thám là thể loại truyện kể lại quá trình tìm kiếm sự thật về một vụ án. Dựa vào những manh mối ban đầu, người điều tra (thám tử, cảnh sát,...) từng bước khám phá sự thật.

Về nội dung, truyện phải có: (1) một vụ việc đã xảy ra và thủ phạm còn giấu mặt; (2) một cuộc điều tra được tiến hành chủ yếu bởi các thám tử và/ hoặc nhân vật bị tình nghi là thủ phạm.

Không gian, thời gian: Không gian trong truyện trinh thám là nơi diễn ra hoặc lưu giữ các manh mối về vụ án (dấu vết, tung tích của tội phạm, của nạn nhân hoặc những người liên quan,...). Đó cũng là không gian diễn ra các hoạt động điều tra, khám phá những sự thật về vụ án. Thời gian trong truyện trinh thám là thời gian diễn ra các hoạt động điều tra, từ lúc khởi đầu cuộc điều tra cho đến khi các nhà điều tra chính thức đưa ra bằng chứng, những phân tích, lí giải thuyết phục và kết luận về vụ án. Thời gian này thường có giới hạn trong một vài tuần hoặc vài ngày, thậm chí vài giờ. Điều này mang lại những thách thức cho nhân vật chính trong quá trình khám phá vụ án.

Cốt truyện, sự kiện: Cốt truyện của truyện trinh thám xoay quanh quá trình điều tra, làm sáng tỏ vụ án:



Những bí mật về thủ phạm được giữ kín đến cùng, tạo nên sự hấp dẫn, khiến người đọc luôn luôn ở trong trạng thái căng thẳng.

Chi tiết: Chi tiết trong truyện trinh thám là loại chi tiết gắn với các tình huống có tác dụng gợi mở phán đoán đối với hoạt động điều tra. Mỗi chi tiết ấy như một bằng chứng hoặc một manh mối quan trọng trong quá trình điều tra.

Nhân vật, nhân vật chính: Truyện trinh thám thường có những kiểu nhân vật quen thuộc: kẻ gây án giấu mặt, nạn nhân, cảnh sát, thám tử,... trong đó, nhân vật chính là thám tử (chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư) – người có kĩ thuật điều tra vượt trội, đồng thời có khả năng quan sát tinh tường, khả năng phân tích, suy luận, đánh giá sắc bén.

Lời người kể chuyện: Trong truyện trinh thám, lời của người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất) gồm lời kể, miêu tả, phân tích, bình luận thường được kết hợp với lời của các nhân vật khác, nhất là lời của nhân vật thám tử, nhằm tái hiện một cách sinh động, hấp dẫn quá trình điều tra, khám phá vụ án.

Lời đối thoại trong truyện trinh thám thường góp phần mở ra các manh mối cho cuộc điều tra.

Lời độc thoại nội tâm trong truyện trinh thám được sử dụng nhằm thể hiện diễn biến tâm lí của nhân vật, nhất là nhân vật thám tử.

Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng

Câu rút gọn là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh.

Ví dụ:

Nhân: – *Thuyền trưởng của các anh... là ai?*

Tiến: – *Là người đã lặn lội mưa gió, nước lũ đưa đoàn xà lan này về đây cho xã các cô.*

(Lưu Quang Vũ, *Bệnh sĩ*)

Trong ví dụ trên, “Là người đã lặn lội mưa gió, nước lũ đưa đoàn xà lan này về đây cho xã các cô.” là một câu rút gọn. Dựa vào ngữ cảnh của câu, chúng ta có thể khôi phục lại các thành phần bị rút gọn như sau: “Thuyền trưởng của chúng tôi là người đã lặn lội mưa gió, nước lũ đưa đoàn xà lan này về đây cho xã các cô.”.

Việc rút gọn câu có tác dụng làm cho câu ngắn gọn hơn, tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó.

Câu đặc biệt là loại câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một trung tâm cú pháp chính. Loại câu này do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành. Câu đặc biệt dùng để bộc lộ cảm xúc, gọi – đáp hoặc chỉ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, sự kiện,... Trong câu đặc biệt, có thể có thêm các thành phần phụ.

Ví dụ:

(1) *Chao ôi!* (Bộc lộ cảm xúc)

(2) *Lan ơi!* (Gọi – đáp)

(3) *Trên bàn có một lọ hoa.* (Chỉ sự tồn tại của sự vật)

trạng ngữ – nòng cốt của câu đặc biệt

VĂN BẢN I

CHIẾC MŨ MIỆN¹ DÁT ĐÁ BE-RÔ (BERYL)²

A-thơ Cô-nan Đoi-lơ (Arthur Conan Doyle)

Truyện *Chiếc mũ miện dát đá be-rô* kể về một trong những vụ phá án nhanh của thám tử Sơ-lốc Hòm (Sherlock Holmes).

Vì không tin tưởng vào hệ thống bảo vệ ngân hàng, ông chủ nhà băng Hôn-đơ (Holder) mang về nhà cất giữ một chiếc mũ miện nạm 39 viên đá be-rô. Đó là bảo vật quốc gia được một khách hàng quý tộc dùng làm vật tín chấp vay một số tiền lớn. Chỉ có hai người thân tín được ông cho biết nơi cất giấu chiếc mũ: con trai A-thơ (Arthur) và cô cháu gái Me-ry (Mary). A-thơ là người đam mê cờ bạc, đang có món nợ cần trả gấp, giao du với tay huân tước³ mờ ám Gioóc Bơn-queo (George Burnwell) và si mê Me-ry nhưng bị cô từ chối. Ngay trong đêm đó, chiếc mũ bị mất ba viên đá quý. Mối nghi ngờ đổ lên hai nghi can: hoặc là cô hầu phòng Lu-xi (Lucy), theo lời Me-ry, buổi tối đó Lu-xi lên ra ngoài bằng lối cửa sau một cách khả nghi; hoặc là A-thơ bị người cha bắt gặp trong tình trạng tay cầm chiếc mũ miện đã bị bẻ cong một góc. Cảnh sát vào cuộc nhưng không có kết quả.

Ông Hôn-đơ đến gặp thám tử Sơ-lốc Hòm nhờ điều tra vụ án.

Dưới đây là phần tiếp theo của truyện.

Chuẩn bị đọc

Theo em, một thám tử cần có những phẩm chất gì?

¹ *Mũ miện*: mũ đội khi làm lễ của vua.

² *Đá be-rô*: một loại đá quý.

³ *Huân tước*: một tước hiệu quý tộc.

[...]

Tôi¹ đợi đến nửa đêm mà vẫn chưa thấy anh trở về nên đành quay về phòng mình. Việc anh đi biệt biệt suốt nhiều ngày đêm khi bám theo một dấu vết vốn là chuyện hết sức bình thường, do đó tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu anh về muộn. Không biết là mấy giờ anh mới về, nhưng sáng hôm sau, khi tôi xuống nhà để dùng bữa điểm tâm thì anh đã có mặt ở đó, một tay cầm tách cà phê còn tay kia cầm tờ báo, trông rất tươi tỉnh và gọn gàng.

“Xin lỗi vì đã bắt đầu bữa sáng mà không đợi anh, Oát-sân”, anh nói, “nhưng anh hãy nhớ rằng ta có một cái hẹn khá sớm với thân chủ của ta vào sáng nay”.

“Sao, đã hơn chín giờ rồi à?”, tôi đáp. “Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu ông ta đã đến. Tôi nghe như có tiếng chuông reo”.

Quả thật, đó là ông bạn tài phiệt² của chúng tôi. Tôi bàng hoàng vì sự thay đổi rõ rệt ở ông ta, vì khuôn mặt vốn to rộng và nặng nề của ông ta giờ đây đã héo hon và co rúm lại, còn mái tóc thì có vẻ bạc hẵn đi. Ông ta bước vào phòng với vẻ mệt mỏi và bơ phờ, trông còn thương tâm hơn cả trạng thái quá khích sáng hôm qua, và nặng nề buông người xuống chiếc ghế bành mà tôi đẩy ra cho ông ta.

“Không biết tôi đã làm gì để mà giờ đây bị thử thách nặng nề đến thế!”. Ông ta nói. “Mới hai ngày trước tôi hãy còn là một người hạnh phúc và thành đạt, vô lo vô nghĩ. Vậy mà bây giờ, tôi lại bị bỏ rơi trong tuổi già cô độc và nhọc nhằn. Hoạ vô đơn chí. Cháu gái tôi, con bé Me-ry, nó đã bỏ tôi mà đi”. ❶

Dự đoán

❶ Điều gì đã xảy ra với Me-ry?

“Bỏ rơi ông?”.

“Phải. Sáng nay giường ngủ của nó phẳng phiu như chưa hề có ai nằm lên, trong phòng trống trơn và trên mặt bàn ở hành lang có một bức thư viết cho tôi. Tối hôm qua, tôi có nói với nó, do đau buồn chứ không hề giận dữ, rằng nếu nó chịu cưới con trai tôi thì mọi chuyện hẳn là đã ổn thoả với thằng bé. Có lẽ, tôi đã thiếu suy nghĩ khi nói thế. Nó có nhắc đến lời nói đó trong lá thư này:

¹ Tôi: nhân vật bác sĩ Oát-sân (Watson), bạn của nhân vật Hô-m và là người kể chuyện.

² Tài phiệt: người có rất nhiều tiền và thế lực, có thể chi phối nền kinh tế của một quốc gia.

GỬI BÁC YÊU DẤU NHẤT ĐỜI CỦA CHÁU

Cháu cảm thấy mình đã đem rắc rối đến cho bác và nếu cháu hành động khác đi thì hẳn là nỗi bất hạnh đáng sợ đó đã chẳng bao giờ xảy ra. Với ý nghĩ đó cứ luẩn quẩn trong đầu thì cháu sẽ không thể nào còn cảm thấy hạnh phúc dưới mái nhà của bác và cháu thấy rằng mình phải ra đi mãi mãi. Bác đừng lo lắng về tương lai của cháu vì nó đã được lo liệu đầy đủ và nhất là đừng đi tìm cháu vì sẽ phí công vô ích và chẳng đem lại điều gì tốt đẹp cho cháu. Cho dù sống hay chết, cháu vẫn mãi là đứa cháu thương yêu của bác.

ME-RY

Nó muốn nói gì qua lá thư này hả ông Hôn? Ông có nghĩ rằng nó ám chỉ đến việc tự tử không?”.

“Không, không phải đâu. Có lẽ đây là giải pháp tốt nhất. Ông Hôn-đơ ạ, tôi tin rằng những rắc rối của ông sắp chấm dứt rồi”.

“Hả! Ông nói thế là sao? Ông đã nghe được điều gì đó chẳng, ông Hôn? Ông đã biết được chuyện gì? Những viên đá quý đang ở đâu?”.

“Ông có cho rằng một ngàn bảng mỗi viên là một cái giá quá đắt cho chúng không?”.

“Tôi sẽ trả đến mười ngàn”.

“Không cần cao đến thế đâu. Ba ngàn bảng là đủ rồi. Và một món tiền thưởng nho nhỏ nữa, tôi nghĩ thế. Ông có đem theo sổ chi phiếu¹ chứ? Bút đây. Tốt hơn là ghi lên thành bốn ngàn bảng”.

Với bộ mặt sững sờ, ông chủ nhà băng viết tờ chi phiếu theo yêu cầu. Hôn bước lại bàn làm việc của anh, lấy ra một mảnh vàng nhỏ hình tam giác có dát ba viên đá quý và thả lên mặt bàn.

Thân chủ của chúng tôi reo lên, vui sướng chớp lấy nó.

“Ông đã lấy lại được!”. Ông ta hỗn hển. “Tôi thoát nạn rồi! Tôi thoát nạn rồi!”.

Phản ứng vui mừng của ông ta cũng mãnh liệt như nỗi buồn trước đó và ông ta ôm những viên đá quý vừa tìm được vào trước ngực.

“Ông còn mắc nợ một món nữa đấy, ông Hôn-đơ”, Hôn nói với vẻ khá nghiêm nghị.

“Mắc nợ sao!”, ông ta cầm bút lên. “Hãy cho tôi biết số tiền là bao nhiêu và tôi sẽ trả ngay”.

¹ Chi phiếu: hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thể hiện dưới dạng chứng từ của người chủ tài khoản, yêu cầu ngân hàng trích từ tài khoản của mình để chuyển cho người có tên trong chi phiếu.

“Không, ông không nợ tôi. Ông còn thiếu một lời xin lỗi thật chân thành với chàng trai cao thượng đó, chính là con trai của ông. Tôi mà có con trai thì tôi sẽ rất tự hào nếu nó cư xử được như anh ta trong vụ này”.

“Vậy A-thơ không phải là người đã đánh cắp mấy viên đá quý?”.

“Hôm qua tôi đã nói với ông rồi và hôm nay tôi sẽ nhắc lại rằng không phải anh ta”.

“Ông chắc chứ? Thế thì chúng ta mau đi gặp nó ngay để báo cho nó biết rằng sự thật đã được phơi bày”.

“Anh ta đã biết rồi. Khi đã làm sáng tỏ vụ này, tôi có nói chuyện với anh ta và khi thấy anh ta sẽ không chịu thuật lại sự việc, tôi đã kể câu chuyện cho anh ta nghe, anh ta bèn thừa nhận là tôi nói đúng và bổ sung thêm vài chi tiết mà tôi vẫn chưa hiểu rõ. Thế nhưng, tin tức ông đem lại sáng nay có thể sẽ làm cho anh ta chịu mở miệng”.

“Lạy Chúa, xin hãy nói cho tôi biết về bí ẩn phi thường đó!”.

“Tôi sẽ nói ngay và sẽ chỉ cho ông thấy những bước mà qua đó tôi đã tìm ra sự thật. Và trước tiên, xin được nói ra điều mà đối với tôi là khó nói nhất và đối với ông là khó nghe nhất: Huân tước Gioóc Bon-queo đã thông đồng với cháu gái của ông, cô Me-ry. Họ đã cùng nhau bỏ trốn”.

Suy luận

- 2 Dựa vào đâu mà Hôm khẳng định điều này?

“Con bé Me-ry của tôi? Không thể nào!”.

“Thật đáng tiếc là điều này không những có thể xảy ra mà là đích thực đã xảy ra. Cả ông lẫn con trai ông đều không biết được bản chất thực sự của kẻ mà các ông đã cho phép bước vào gia đình mình. Hắn là một trong những kẻ nham hiểm nhất nước Anh – một con bạc đã phá sản, một gã côn đồ liều mạng, một con người không có trái tim hoặc lương tâm. Cháu gái của ông không hay biết gì về con người đó. Khi hắn thề thốt với cô ta, như đã từng nói với cả trăm cô gái khác trước đó, cô ta đã tự mãn tưởng rằng chỉ có mình mới làm cho trái tim hắn rung động. Có quỷ sứ mới biết được hắn đã nói những gì nhưng ít ra thì cô ta đã trở thành công cụ trong tay hắn và còn nhiễm thói gặp gỡ hắn gần như mỗi đêm”.

“Tôi không thể và sẽ chẳng bao giờ tin chuyện đó!”. Ông chủ nhà băng kêu to, mặt tái đi.

“Vậy thì tôi sẽ kể cho ông nghe chuyện đã xảy ra trong nhà ông đêm hôm trước. Khi nghĩ rằng ông đã trở về phòng, cháu gái của ông bèn lén xuống cầu thang và nói chuyện với tình nhân qua cánh cửa sổ hướng ra lối đi dẫn đến chuồng ngựa. Những dấu chân của hắn đã in sâu xuống tuyết trong suốt thời

gian dài hẳn đứng ở đó. Cô ta đã kể cho hẳn nghe về chiếc mũ miện. Nghe tin này, lòng tham xấu xa của hẳn nổi lên và hẳn bắt cô ta phải làm theo ý hẳn. Tôi chắc chắn rằng cô bé rất thương yêu ông nhưng có những người đàn bà luôn bị tình yêu trai gái lấn át tất cả những tình cảm khác, và tôi nghĩ rằng Me-ry thuộc loại phụ nữ ấy. Vừa mới nghe xong những lời dặn của hẳn thì cô ta trông thấy ông bước xuống cầu thang, thế là cô ta lập tức đóng vội cánh cửa sổ lại và kể cho ông nghe về sự dan díu của một cô hầu với người tình mang chân gỗ của chị ta, và điều này thì hoàn toàn đúng.

A-thơ, con trai ông, đã trở về giường mình sau cuộc nói chuyện với ông, nhưng anh ta trần trọc không ngủ được vì lo lắng về những món nợ ở câu lạc bộ. Đến nửa đêm, anh ta nghe có tiếng bước chân đi thật nhẹ ngang qua cửa phòng mình, vì thế anh ta nhồm dậy và vô cùng ngạc nhiên khi trông thấy cô em họ đang lén lút đi dọc theo hành lang rồi biến mất vào phòng thay đồ của ông. Kinh ngạc đến sững sờ, chàng trai mặc vội quần áo và nấp trong bóng tối, chờ xem sự việc kì lạ này sẽ đi đến đâu. Chỉ một lúc sau, cô gái lại từ trong phòng bước ra và dưới ánh sáng của ngọn đèn ở hành lang, con trai ông nhìn thấy cô ta cầm trong tay chiếc mũ miện quý giá. Khi cô ta đi xuống cầu thang, anh ta liền hốt hải chạy theo và ẩn mình vào sau tấm rèm ở gần cửa phòng ông, từ chỗ đó anh ta có thể trông thấy những gì xảy ra ở hành lang của tầng dưới. Anh ta thấy cô gái rón rén mở cửa sổ và đưa chiếc mũ miện cho ai đó trong bóng tối, rồi đóng cửa sổ lại và vội vã trở về phòng. Trên đường quay lại, cô ta đi sát qua chỗ chàng trai đang nấp sau tấm rèm.

Khi cô ta còn ở đó thì chàng trai không thể làm gì vì sợ phơi bày ra sự thật xấu xa của người thiếu nữ anh ta đang yêu. Nhưng vào giây phút cô ta đi khuất thì anh ta chợt nhận thức được tai họa này đối với ông nghiêm trọng biết bao và việc cứu vãn tình hình quan trọng biết chừng nào. Anh ta mặc nguyên bộ đồ phong phanh và chạy chân trần xuống cầu thang, mở cánh cửa sổ rồi phóng ra ngoài nền đất tuyết và chạy xuống con đường mòn, ở đó anh ta có thể trông thấy một bóng đen dưới ánh trăng. Huân tước Gioóc Bon-queo gắng sức bỏ chạy nhưng A-thơ đã tóm được hẳn và một cuộc vật lộn đã diễn ra giữa hai người, con trai ông giật mạnh một bên của chiếc mũ miện còn đối thủ của anh ta thì nắm chặt phía bên kia. Trong trận ẩu đả, con trai ông đã giáng một cú trúng huân tước Gioóc và cào vào mắt hẳn. Bỗng một tiếng “rắc” vang lên, con trai ông nhận thấy chiếc mũ miện đã nằm trong tay mình bèn hối hả trở về, đóng cửa sổ lại, chạy lên phòng ông và khi anh ta vừa mới nhận ra là chiếc mũ miện đã bị bé cong trong cuộc giằng co và đang cố gắng uốn cho nó thẳng lại thì ông bước vào”.

“Có thể nào lại là thế?”. Ông chủ nhà bằng hốt hển.

“Thế rồi ông làm cho anh ta nổi giận khi chửi mắng anh ta bằng những lời lẽ tồi tệ vào đúng lúc anh ta nghĩ mình xứng đáng được nhận những lời cảm ơn nồng nhiệt nhất. Anh ta không thể nào giải thích thực chất của vấn đề vì sợ phản bội lại con người mà rõ ràng là không xứng đáng với sự quên mình của anh ta. Nhưng vì hào hiệp, anh ta đã giữ kín bí mật của cô gái”.

“Vậy ra đó là lí do con bé gào lên và ngắt xỉu khi trông thấy chiếc mũ miện”, ông Hôn-đơ kêu to. “Ôi, Chúa ơi! Tôi thật là một lão ngốc mù quáng! Con trai tôi còn cầu xin tôi cho nó ra ngoài năm phút thôi nữa chứ! Thằng bé đáng quý muốn tìm xem mảnh bị mất có còn nằm ở chỗ chúng đã đánh nhau hay không. Tôi đã đánh giá sai nó một cách tàn nhẫn làm sao!”.

[*Hôm giải thích lí do ông đã tìm ra thủ phạm là nhờ quan sát kĩ các dấu chân, dấu giày dẫm qua còn để lại trên tuyết bên ngoài cánh cửa bếp, trong vườn và trên bệ cửa sổ; hoá trang thành kẻ lang thang, đến nhà của Gioóc Bon-queo và trả cho người hầu của huân tước một món tiền nhỏ để mua lại giày của hắn, sau đó, đem uớm vào dấu giày còn lại trên tuyết trong vườn nhà Hôn-đơ,... Với những chứng cứ không thể chối cãi, huân tước phải khai nơi mà hắn đã bán ba viên đá quý. Hôm đã chuộc lại ba viên đá và trả lại cho Hôn-đơ. Hôn-đơ vội đi gặp con trai và xin lỗi vì đã nghi oan cho con.*]

(In trong *Sơ-lốc Hôm* toàn tập, tập 1,
Đặng Thư – Lê Quang Toàn – Thiên Nga dịch, NXB Văn học – Đông A, 2021)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Nêu nội dung bao quát của văn bản.
2. Xác định một số chi tiết thể hiện manh mối quan trọng của vụ án, phân tích ý nghĩa của các chi tiết đó trong quá trình khám phá vụ án của thám tử Sơ-lốc Hôm.
3. Nhân vật Sơ-lốc Hôm thể hiện những đặc điểm gì của nhân vật chính trong truyện trinh thám? Làm rõ ý kiến của em bằng những chi tiết trong văn bản.
4. Các yếu tố không gian, thời gian có tác động như thế nào đến quá trình phá án của Hôm?
5. Xác định đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời nhân vật trong đoạn trích sau:

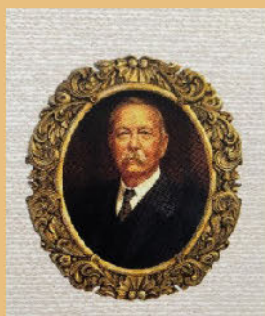
Khi tôi vừa xong bữa trà chiều thì anh trở về, rõ ràng là rất phấn khởi, tay vung vẩy một chiếc giày cao cổ đã cũ có mặt bên co giãn. Anh quăng nó vào góc phòng và tự rót cho mình một tách trà.

“Tôi chỉ ghé qua nhà một chút khi đi ngang qua”, anh nói. “Tôi lại đi tiếp ngay đây”.

“Anh đi đâu?”.

6. Câu chuyện được kể lại bằng lời của ai? Nhận xét về việc sử dụng lời kể của nhân vật này đối với nội dung câu chuyện.

7. Thám tử Sơ-lốc Hòm cho rằng A-thơ là chàng trai cao thượng, hào hiệp vì đã giấu cha về việc thấy Me-ry lấy chiếc mũ miện để đưa cho Gioóc Bon-queo. Em có đồng ý với nhận xét đó hay không? Vì sao?



A-thơ Cô-nan Đoi-lơ
(Sơ-lốc Hòm toàn tập,
tập 1, NXB Văn học –
Đông A, 2021)

A-thơ Cô-nan Đoi-lơ (1859 – 1930) là nhà văn nổi tiếng người Xcốt-len. Ông sáng tác nhiều thể loại: truyện khoa học viễn tưởng, tiểu thuyết lịch sử, kịch lịch sử, bút kí, thơ,... Tuy nhiên, tên tuổi ông được biết đến nhiều nhất với thể loại truyện trinh thám, đặc biệt là việc sáng tạo nhân vật thám tử tài ba Sơ-lốc Hòm. Một số truyện trinh thám nổi bật của ông: *Cuộc điều tra màu đỏ* (1887), *Dấu bộ tử* (1890), *Những cuộc phiêu lưu của Sơ-lốc Hòm* (1892), *Những hồi ức về Sơ-lốc Hòm* (1894), *Con chó săn của dòng họ Bất-xơ-viu* (Baskervilles, 1902),...



VĂN BẢN 2

NGÔI MỘ CỔ¹
Chân trời sáng tạo
Phạm Cao Cung

Tác phẩm *Kho tàng họ Đặng* gồm chín chương, kể về hành trình đi tìm kho báu gia tộc họ Đặng của thám tử Kỳ Phát và con cháu họ Đặng.

Ông tổ họ Đặng (Đình Cung Viên) để lại cho con cháu bốn ngành² bốn chiếc đĩa gốm cổ, đáy mỗi chiếc có hai câu thơ Nôm và một dấu triện khắc³. Kỳ Phát và ông Đặng Vũ Lượng (ông Cả) nghi đó là những chỉ dẫn của sơ đồ kho báu. Các ngành của ông Đặng Vũ Lượng, Đặng Thế Xương, Đặng Liên Ty mỗi ngành giữ một chiếc, chiếc còn lại nằm trong tay trưởng ngành Đặng Bá Vy thì được báo đã bị mất. Kỳ Phát tìm cách đột nhập vào nhà Bá Vy để tìm chiếc đĩa này nhưng bị bắt và bị tên Nghé canh giữ. Nhờ sự khéo léo, chàng trốn thoát, cầm theo chiếc đĩa thứ tư. Sau đó,

¹ *Ngôi mộ cổ*: tên của Chương VIII trong tác phẩm *Kho tàng họ Đặng*.

² *Ngành*: ngành hay phái được dùng để chỉ cộng đồng người có gia phả riêng, nhưng có cùng một thủy tổ với các cộng đồng khác.

³ *Dấu triện khắc*: con dấu in trên sản phẩm gốm sứ.

Kỳ Phát giúp ba anh em họ Đặng giải mã những câu thơ trên đĩa bằng cách bày bốn chiếc đĩa theo thứ tự ngành và lần lượt ghép các câu thơ từ dòng thứ nhất của cả bốn chiếc, sau đó làm tương tự với dòng thứ hai cho đến dòng cuối. Kết quả là được một bài thơ thất ngôn bát cú luật Đường với những thông tin chỉ dẫn đến kho báu; còn dấu triện là tên của một cố đạo¹, người bày cho ông tổ họ Đặng cách vẽ bản đồ.

Văn bản dưới đây trích từ Chương VIII của tác phẩm.

Chuẩn bị đọc

Dựa vào phần tóm tắt truyện, hãy dự đoán nội dung của đoạn trích dưới đây.

Trải nghiệm cùng văn bản

[Trong một đêm trăng, Kỳ Phát cùng ba anh em họ Đặng đến khu mộ họ Đặng ở Văn Lý. Họ ngồi dưới gốc cây cổ thụ chờ đến đúng 12 giờ khuya.]

Bốn người ăn uống, chuyện trò vui vẻ; ba anh em nhà họ Đặng được ngắm vũ trụ bao la, gió mát trăng thanh hầu như đã quên mục đích của bọn bốn người là đi tìm cái kho tàng ông cha khi xưa để lại. Riêng một mình Kỳ Phát thì như có ý trông đợi một việc gì, chàng thỉnh thoảng lại vén tay áo xem giờ.

Chàng bỗng tự nhiên nói:

– Uống rượu trông trăng không có thơ không thú, để tôi xin đọc một bài các ông nghe.

Rồi chàng háng giọng ngâm to bài thơ bát cú²:

Đến Văn Lý sự mấy ai tây³
Bấy bước nên thơ đứng ngắm cây.
Nguyệt lão giấu mình xoay tả hữu
Công hầu mở mặt chạy đông tây.
Đông hai mươi bước thêm hai bước

¹ Cố đạo: linh mục Công giáo người nước ngoài.

² Đây là bài thơ đã được Kỳ Phát giải mã từ những câu thơ in trên đáy bốn chiếc đĩa cổ do bốn ngành nhà họ Đặng giữ.

³ Tây: bằng.

Tây một trăm giây, thẳng một dây.

Nằm sắp chịu đòn trăm sáu trượng

Kho tàng đâu thấy, thấy trên mây! ¹

Dự đoán

¹ Dụng ý của Kỳ Phát khi đọc to bài thơ này là gì?

– Tôi hiểu rồi “đến Văn Lý”, đây chẳng là bãi bể Văn Lý là gì?

Kỳ Phát cười bảo:

– Mà có cả chị “Nguyệt” và cây nữa!

Xem đồng hồ, chàng nói tiếp:

– 12 giờ đúng, thôi bây giờ ta làm việc. Các ông để tôi đóng vai Tào Tử Kiến¹ bầy bước nên thơ!

Vừa nói chàng vừa đứng dậy đi xa phía gốc cây bảy bước rồi chàng đứng lại. Ba anh em họ Đặng đều theo đến bên Kỳ Phát. Chàng trình thám trẻ tuổi chỉ lên trên cây mà bảo ba người rằng:

– Các ông “đứng ngắm cây” xem có thấy gì không?

Liên Ty nói:

– Tôi để ý trăng bây giờ bị lấp sau thân cây.

Kỳ Phát nói:

– Đó là “nguyệt giấu mình”. Ngay chỗ bóng trăng bị lấp có hai cành cây đâm ra hai bên, hai bên “tả hữu”, các ông hiểu chưa? Các ông hãy nhận kĩ lấy hai cành cây ấy.

Kỳ Phát chạy lại gốc, cởi áo ngoài rồi leo lên thoăn thoắt. Đến chạc hai cành cây ấy thì chàng ngồi nghỉ rồi leo ra một cành.

Liên Ty ở dưới lăm bắm:

– Phải rồi, cành bên đông và cành bên tây.

Ra đến đầu cành, Kỳ Phát rút trong túi ra chùm chìa khoá buộc vào một sợi dây dài rồi dồng xuống. Kỳ Phát lúc bấy giờ trông có vẻ như một bác thợ nề đương so dây “quả dọi”². Chùm chìa khoá gần chấm đất thì Liên Ty lấy một chiếc que cắm xuống đất làm đích đánh dấu. Kỳ Phát lại trèo sang cành cây thứ hai, rồi cũng dồng chùm chìa khoá xuống, Liên Ty lại lấy que đánh dấu.

Ra dáng ngắm nghĩ, Liên Ty đếm từ chỗ đích thứ nhất bước về phía đông hai mươi hai bước.

¹ *Tào Tử Kiến*: tên tự của Tào Thực, con trai thứ của Tào Tháo (nhà chính trị, nhà quân sự cuối thời Đông Hán – Trung Quốc); ông có tài làm thơ; tương truyền, ông làm một bài thơ chỉ trong bảy bước đi.

² *Dây quả dọi*: dụng cụ gồm một sợi dây có một đầu buộc một vật nặng thường làm bằng chì gọi là quả dọi, dùng để xác định đường thẳng đứng.

Lúc đó, Kỳ Phát đã xuống tới đất. Chàng nhìn theo Liên Ty và mỉm cười, Liên Ty bước đủ hai mươi hai bước thì dừng lại, lấy mũi giày gạch xuống đất một dấu chữ thập rồi đứng thân người ra bản khoán nghĩ ngợi.

Kỳ Phát cả cười hỏi:

– Còn về phía tây nữa chứ?

Liên Ty nói:

– “Đông hai mươi bước thêm hai bước” tôi hiểu, nhưng “tây một trăm giây thẳng một dây” thì tôi chịu. Một trăm giây là gì?

Kỳ Phát nói:

– Là một trăm giây đồng hồ, ông quên rằng chính Mác-cô Pô-lô (Marco Polo) – một người Âu đã bày cho Đinh Củng Viên cách giấu của này rồi ư?

Rồi chàng nhìn đồng hồ, bảo Liên Ty đứng ra chỗ chiếc que đánh dấu thứ hai, rồi nói:

– Đến ba, thì ông đi về phía tây nhé. Một, hai, ba, ông đi đi. Ông đừng bước nhanh quá thế. Thôi ông đứng lại mà đánh dấu.

Rồi Kỳ Phát lăm bắm một mình:

– Đi về phía tây một trăm giây đồng hồ rồi “thẳng một dây”, thôi phải rồi!

Kỳ Phát bèn cùng Liên Ty căng một chiếc dây thẳng nối liền hai chỗ đánh dấu. Ra dáng đặc ý, Kỳ Phát xoa tay nói:

– Bây giờ ông chỉ việc đo từ chỗ đánh dấu theo đường thẳng của chiếc dây ra một trăm trượng là xong.

Rút chiếc thước cuộn trong túi ra, Kỳ Phát và Liên Ty đo dài ra 424 thước. Nhưng cả bốn bốn người đều sững sốt. Ngay dưới đất, phía trước mặt bốn người đều trông thấy một lỗ tối om. [...]

Chàng bảo mọi người bật đèn rồi mạnh bạo leo xuống dưới lỗ hổng. Đó là một đường hầm xuống thẳng, có bậc đá hẫ hoi. Xuống chừng 20 thước, đường dần dần hẹp lại rồi rẽ sang ngang. Đi quanh co một lúc lâu, bốn người đến trước một chiếc cửa cuốn bằng gạch cổ. Chàng trình thám trẻ tuổi quay lại bảo bốn người rằng:

– Các ông đừng sợ, đây lối chân¹ rõ lắm. Bốn Bá Vy hai người tuy đã vào đến đây nhưng chưa ra, ta đã vào được thì dù sao bọn họ cũng phải chia đều.

[Đoàn người bước xuống ngôi mộ cổ và gặp Bá Vy trong hầm. Bá Vy rút súng bắn nhóm Kỳ Phát, không ngờ bắn nhầm vào tảng đá làm sập hầm, đè chết hắn và tên Nghé.

¹ Lối chân: vết chân.

Kỳ Phát đã tìm ra nắp hầm kho báu, đưa mọi người lên mặt đất an toàn kèm theo gia tài của ông tổ họ Đặng. Phần châu báu Kỳ Phát được chia, chàng đã tặng cô Cúc (con gái ông Cả) làm của hồi môn, còn chàng tiếp tục sống cuộc đời phiêu lưu.]

(In trong *Chiếc tất nhuộm bùn*, NXB Công an nhân dân, 2018)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Đọc phần tóm tắt tác phẩm *Kho tàng họ Đặng* và nêu nội dung bao quát của văn bản *Ngôi mộ cổ*.

2. Chi tiết nào trong văn bản *Ngôi mộ cổ* có tác dụng giúp Kỳ Phát phán đoán hướng tìm kho báu?

3. Nhân vật Kỳ Phát thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật trong truyện trinh thám? Lấy dẫn chứng từ văn bản để làm rõ ý kiến của em.

4. Đọc đoạn thuật lại đối thoại giữa Kỳ Phát với ba anh em nhà họ Đặng về bí mật của bốn chiếc đĩa cổ và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Nêu một số ví dụ về lời của người kể chuyện, lời của nhân vật và cho biết vì sao trong văn bản tác giả cần sử dụng cả lời của người kể chuyện lẫn lời của nhân vật.

b. Việc thám tử Kỳ Phát đọc to bài thơ thất ngôn bát cú có tác dụng gì?

5. Xác định ngôi kể trong văn bản. Cho biết việc sử dụng ngôi kể đó có ưu thế gì so với ngôi kể khác (có thể so sánh với cách sử dụng ngôi kể trong văn bản *Chiếc mũ miện dát đá be-rô*).



Phạm Cao Hùng

(*Từ điển Văn học* (bộ mới),
NXB Thế giới, 2004)

Phạm Cao Hùng (1913 – 2012), quê làng Lương Đường (sau đổi Lương Ngọc), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ông là một trong những người viết truyện trinh thám đầu tiên và có thành tựu của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945; là tác giả của gần 20 cuốn truyện trinh thám. Một số truyện tiêu biểu là: *Vết tay trên trần*, *Gia tài nhà họ Đặng* (1937), *Chiếc tất nhuộm bùn* (1938), *Người một mắt* (1940), *Đám cưới Kỳ Phát* (1942),... Ngoài ra, ông còn là tác giả của một số truyện vô hiệp và truyện thiếu nhi.

*** ***

Trải nghiệm cùng văn bản

[Tác giả giới thiệu phương pháp trừ danh của thám tử Hòm là tư duy phân tích đi đôi với kiến thức sâu rộng về khám nghiệm hiện trường. Phương pháp ấy gồm bốn bước.]

1. Luyện cho mình thành một nhà quan sát bậc thầy về tiểu tiết. Khi đối diện với một điều bí ẩn, tiểu tiết là những chi tiết nhỏ mà từ đó thường có thể suy ra những kết luận quan trọng. Ví dụ, trong *Dấu bộ tứ*², Oát-sân đã thách thức khẳng định của Hòm rằng “một người bình thường khó có thể có một vật dụng hàng ngày nào mà không để lại dấu vết về đặc điểm cá nhân của anh ta trên nó” bằng cách đưa cho Hòm một chiếc đồng hồ mà gần đây mới trở thành tài sản của Oát-sân. Để thử thách khả năng suy luận của Hòm, Oát-sân yêu cầu ông miêu tả “đặc điểm của người chủ cũ quá cố”. Hòm bắt đầu bằng việc kiểm tra chiếc đồng hồ kĩ lưỡng và đưa ra một số nhận định sau:

- Chiếc đồng hồ bằng vàng và là một vật đắt tiền.
- Ít nhất nó đã năm mươi năm tuổi.
- Có hai chữ cái H.W được khắc ở mặt sau.
- Có bốn hàng chữ số khắc bên trong vỏ đồng hồ, một cách đánh dấu thường thấy của các tiệm cầm đồ đương thời.
- Chiếc đồng hồ dây trây xước và vết lõm.
- Có những vết xước rất sâu quanh lỗ khoá dùng để lên dây đồng hồ.

2. Đưa ra một số giả thiết về nguyên nhân dẫn tới các chi tiết bạn đã quan sát được. Ví dụ, hai chữ H.W có thể có nghĩa là chiếc đồng hồ từng thuộc về một người bà con của bác sĩ Oát-sân, hoặc thuộc về một người ngoài có họ cũng tình cờ bắt đầu bằng W. Các vết xước và vết lõm có thể được lí giải là do người chủ cũ bất cẩn thường để chung nó với chìa khoá và tiền xu, hoặc mang nó ra chiến trường, hoặc để cho động vật nhai nó. Các vết xước quanh lỗ khoá chỉ ra sự kém kết hợp giữa cử động tay và mắt trong khi lên dây đồng hồ, có thể do một bệnh nào đó về não, do chủ nhân bị mù, hoặc say xỉn, hoặc có thói quen lên dây đồng hồ trên xe khi đang đi trên đường xóc.

¹ *Cách suy luận* được trích từ Chương I của cuốn sách *Để trở thành Sơ-lốc Hòm – Những phương pháp và kĩ năng khám phá*. Trong cuốn sách này, Ren-sâm Rít (nhà văn, nhà làm phim người Mỹ) đã phân tích, lí giải các phương pháp, kĩ thuật mà thám tử Sơ-lốc Hòm sử dụng để tìm sự thật trong các vụ án phức tạp.

² *Dấu bộ tứ*: tên cuốn tiểu thuyết thứ hai trong bốn tiểu thuyết về Sơ-lốc Hòm của nhà văn Cô-nan Đoi-lơ.

3. Loại trừ những nguyên nhân ít khả năng xảy ra nhất. Cố gắng dùng đoán – theo lời khuyên của Hôm, “đó là một thói quen cực kì tai hại đối với ngành suy luận logic”, – mà thay vì thế hãy dùng lưỡi dao của Ót-khem (Occam)¹, một phương pháp đã chứng minh rằng những cách giải thích đơn giản nhất thường là chính xác nhất. Bằng cách đó, chúng ta có thể loại bỏ các giả thiết rằng người chủ cũ của chiếc đồng hồ không có họ hàng với bác sĩ Oát-sân, mang chiếc đồng hồ ra chiến trường, hoặc bị mù. Phương pháp này không bảo đảm là luôn luôn cho ra những kết quả chính xác – ngay cả Hôm cũng phải thừa nhận rằng các suy đoán của ông chỉ dựa trên “sự tương quan giữa các giả thiết” – nhưng với một chút may mắn và trực giác, bạn sẽ thấy những suy đoán may mắn của mình hầu hết là chính xác. Sau đây là những gì nhà thám tử đại tài suy ra được từ các quan sát của mình, dù có thể những người bình thường sẽ cảm thấy họ không thể sánh được với khả năng đặc biệt của ông:

- Từ tình trạng cũ kĩ của chiếc đồng hồ, ông suy đoán rằng bất cứ ai “đối xử với một chiếc đồng hồ 50 ghi-nê (guineas)² theo cách tài tử như vậy hẳn phải là một người bất cẩn. Cũng không khó để suy ra rằng người được thừa hưởng một món đồ có giá trị lớn như vậy sẽ khá là sung túc trong những mặt khác”.

- Hai chữ khắc *H.W* nhiều khả năng liên quan đến họ của Oát-sân. Hôm lí luận rằng, từ việc chiếc đồng hồ đã năm mươi năm tuổi, có thể nó thuộc về cha của Oát-sân, và vì những món trang sức tùy thân thường được truyền lại cho người con cả, nên nó đã được để lại cho anh trai của Oát-sân.

- Dấu hiệu của tiệm cầm đồ cho thấy chủ nhân của nó thường bị túng thiếu, và sau khi đem cầm chiếc đồng hồ nhiều lần, một “cú phát lên chốc lát” đã cho phép anh ta lấy lại được nó ít nhất là ba lần.

- Các vết xước quanh lỗ khoá rõ ràng là vết chìa khoá để lại khi bị tra trượt vào lỗ. “Có người đàn ông tính táo nào lại có thể gây ra những vết xước như vậy?” Hôm khẳng định.

4. Tổng hợp các suy luận của bạn thành một câu chuyện có thể giải thích cho mọi chi tiết. Từ tất cả những suy luận trên, Hôm dệt nên một bản miêu tả như sau: Anh trai của Oát-sân “là một người có những thói quen cầu thả – rất cầu thả và bất cẩn. Anh ta được thừa hưởng món gia sản lớn, nhưng đã bỏ phí các cơ hội của mình, sống một thời gian trong nghèo túng với những đợt phát lên ngắn ngủi, và cuối cùng, sa vào bia rượu, anh ta qua đời”. Oát-sân sau đó đã phải kinh ngạc thừa nhận rằng các phân tích của Hôm “chính xác tuyệt đối tới từng chi tiết”. Liệu Hôm có may mắn không? Ở một số phương diện thì có – nhưng những phương pháp tư duy phân tích được áp dụng hiệu quả đã giúp ông đi tới sự thật.

(In trong *Để trở thành Sơ-lốc Hôm – Những phương pháp và kĩ năng khám phá*, Nguyễn Hương dịch, NXB Kim Đồng, 2020)

¹ *Lưỡi dao của Ót-khem*: nguyên lí được đề xuất bởi Uy-li-am xứ Ót-khem, một linh mục Anh sống ở thế kỉ XIV; ông cho rằng lí thuyết càng đơn giản thì càng có khả năng đúng đắn.

² *Ghi-nê*: loại tiền đồng được đúc bằng vàng ròng của Anh từ năm 1663 tới năm 1813.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Có thể hoán đổi trình tự bốn bước thực hiện tư duy phân tích của Sơ-lược Hôm hay không? Vì sao?
2. Việc Ren-sâm Rít nêu ví dụ về quá trình phân tích chiếc đồng hồ của Hôm trong *Dấu bộ tứ* có tác dụng gì đối với bài viết?
3. Nêu một số giải pháp mà em có thể thực hiện để rèn luyện kỹ năng suy luận.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Chỉ ra câu rút gọn trong đoạn trích dưới đây. Khôi phục lại các thành phần bị rút gọn và cho biết tác dụng của việc sử dụng loại câu này.

Khiết: – (cởi áo) *Phải nhanh lên mới được. Cậu giúp tôi một tay. Cái áo rộng quá... Chị đưa tôi cái khăn quàng... và cái mũ trùm đầu... Thôi, thế là được rồi... Chị trông có giống không?*

Lý: – *Giống đấy...*

(Vũ Đình Long, *Gia tài*)

2. Xác định câu đặc biệt trong các trường hợp sau và nêu tác dụng của loại câu này trong mỗi trường hợp:

a. *Ôi, Chúa ơi! Tôi thật là một lão ngốc mù quáng!*

(A-thơ Cô-nan Đoi-ơ, *Chiếc mũ miện dát đá be-rô*)

b. *Có tiếng gì trong cái hòm này... như tiếng thở ấy... Eo ơi!*

(Lưu Quang Vũ, *Bệnh sĩ*)

c. *Tôi sẽ là người thừa kế, tôi sẽ được lấy người tôi yêu! A! Anh Khiết ơi!*

(Vũ Đình Long, *Gia tài*)

3. Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt có trong các trường hợp sau. Chỉ ra dấu hiệu để phân biệt hai loại câu này.

a. *"... Cháu gái tôi, con bé Me-ry, nó đã bỏ tôi mà đi".*

"Bỏ rơi ông?".

(A-thơ Cô-nan Đoi-ơ, *Chiếc mũ miện dát đá be-rô*)

b. **Lý:** – (ngã xuống như là ngất đi) *Chao ôi!*

Khiết: – *Cháu đỡ lấy nó. Và để thưởng công cho thị Lý, vì thị đã chăm nom, nâng đỡ tôi, tôi để lại cho thị...*

Lý: – (vờ khóc) Trời ơi! Ông tôi tử tế quá, mà Trời Phật không để cho sống mãi!

Khiết: – Hai trăm ngàn đồng tiền mặt (Lý vờ như cảm động, chấm nước mắt).

(Vũ Đình Long, *Gia tài*)

4. Xác định chức năng của các thành phần được in đậm trong các câu sau. Các thành phần này có thể được tách ra tạo thành câu đặc biệt không? Vì sao?

a. **Á, à, tôi biết rồi.**

(Sác-lơ Uy-li-am, *Đêm Chủ nhật dài*)

b. **Hình như cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên.**

(Sác-lơ Uy-li-am, *Đêm Chủ nhật dài*)

5. Đọc đoạn hội thoại sau và trả lời câu hỏi:

Cô giáo: Hôm qua, chúng ta học đến phần nào rồi nhỉ?

Nam: Tri thức Ngũ văn.

a. Theo em, câu trả lời của Nam trong tình huống trên có phù hợp không? Vì sao?

b. Với câu hỏi của cô giáo, chúng ta có thể có những câu trả lời nào khác câu trả lời của Nam?

6. Viết một đoạn hội thoại (khoảng năm đến sáu câu), trong đó có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một câu rút gọn. Xác định các loại câu này và nêu tác dụng của chúng.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

KÊ SÁT NHÂN LỘ ĐIỆN¹

Sác-lơ Uy-li-am (Charles Williams)

Tác phẩm *Đêm Chủ nhật dài* gồm 12 chương kể về hành trình đi tìm sự thật và chứng minh mình không phạm tội của Giôn Oa-rân (John Warrent) với sự giúp đỡ của cô thư kí Ba-bơ (Barbara), các thám tử tư, cảnh sát trưởng Scan-lân (Scanlon).

Một buổi sáng, cảnh sát trưởng Scan-lân báo cho Oa-rân biết anh bị tình nghi có liên quan đến cái chết của cựu cảnh sát Đan Rô-bớt (Dan Roberts) vì đã có mặt ở hiện trường vụ án và viên đạn tìm thấy trong đầu nạn nhân cùng cỡ đạn với khẩu súng của anh. Một người đàn bà bí ẩn gọi cho Oa-rân, nói rằng vợ anh, Phran-xơ (France) và Đan có mối quan hệ tình ái. Mọi việc chưa sáng tỏ thì khi trở về từ sở cảnh sát, Oa-rân phát hiện vợ mình, vừa trở về nhà từ Niu Ô-lin (New Orleans), đã bị giết và anh chắc chắn sẽ bị nghi là thủ phạm. Để tránh sự truy bắt của cảnh sát, Oa-rân quyết định trốn đi Niu Ô-lin để tự thu thập tin tức, đồng thời thuê các thám tử tư điều tra

¹ Nhan đề văn bản do nhóm biên soạn đặt.

về hành tung của vợ mình. Sau đó, anh bí mật trở về trốn trong văn phòng của mình, tiếp nhận thông tin từ các thám tử qua cô thư kí Ba-brơ, từ đó, lần ra manh mối: vợ anh là tình nhân của một người bạn, đồng thời là luật sư của anh – Gioóc Cle-mơn (George Clemen); cô ta là tội phạm đang trốn truy nã nên thường xuyên bị Đan tổng tiên; Đô-rơ Ben-ly (Doris Bently), người phụ nữ bí ẩn đã gọi cho Oa-rân, là bạn gái của Đan; Đô-rơ biết việc Gioóc giết bạn trai cũ của mình là Du-ni-ơ Đô-lô-vơn (Junior Dolovan) vào hai năm trước để che giấu mối quan hệ của hắn với Phran-xơ. Nhiều bằng chứng cho thấy Gioóc Cle-mơn chính là thủ phạm giết người trong cả ba vụ án. Nhưng Cle-mơn là một kẻ rất xảo quyệt, không dễ kết tội y. Trước tình hình đó, Ba-brơ đã khuyên Oa-rân trình diện cảnh sát và chuyển toàn bộ thông tin đã thu thập được cho họ. Ba-brơ cùng cảnh sát trưởng Scan-lân bày ra một màn kịch khiến Cle-mơn bị “lật mặt nạ”. Sau đó, Oa-rân kết hôn với Ba-brơ, cảnh sát trưởng Scan-lân tình nguyện đảm nhiệm vai trò người làm chứng trong lễ cưới của họ.

Phần văn bản dưới đây được trích từ Chương XII (chương cuối) của tác phẩm.

CHƯƠNG XII

[Lược thuật phần cuối Chương XI, phần đầu Chương XII: *Một cuộc thẩm vấn Oa-rân và các nhân chứng được thực hiện tại văn phòng cảnh sát trưởng Scan-lân trước sự chứng kiến của Gioóc Cle-mơn. Vụ án về cái chết của Đô-lô-vơn hai năm trước bất ngờ được lật lại. Qua lời khai của Đô-rơ (nhân chứng vụ án), các manh mối quan trọng về một người đàn ông giấu mặt, thủ phạm thật sự của ba vụ án giết người đã dần hiện ra. Tuy nhiên, cảnh sát trưởng vẫn một mực cho rằng thủ phạm giết Đan Rô-bốt, Phran-xơ chính là Oa-rân và hai vụ án này không liên can gì đến vụ án cái chết của Đô-lô-vơn. Đang lúc căng thẳng và bế tắc, Ba-brơ bất ngờ xuất hiện, báo cho Scan-lân biết có một người đàn ông tên là Ran-đô (Randull) đã thuê thám tử Đen-mân (Denman) theo dõi Phran-xơ trong bảy ngày cô ở Niu Ô-lin. Vị thám tử này nói rằng chiếc phong bì mà Ran-đô dùng để gửi tiền trả công cho anh ta vẫn còn và hẹn khoảng 30 phút sau sẽ gọi cho cảnh sát trưởng. Địa chỉ nơi gửi trên phong bì không viết tay mà được đánh máy. Ba-brơ cho rằng có thể xác minh dòng địa chỉ đánh máy trên chiếc phong bì được gõ từ máy chữ nào, của văn phòng nào trong thành phố; nhờ đó, mọi chuyện sẽ rõ ràng.]*

Khi đọc truyện trinh thám, em cần:

- Xác định bối cảnh (thời gian, không gian) xảy ra sự kiện, câu chuyện
- Tóm tắt cốt truyện
- Phân tích vai trò của một số chi tiết có tác dụng làm manh mối cho cuộc điều tra
- Phân tích quá trình phá án, khả năng quan sát, lập luận logic của nhân vật chính (thám tử)

1. Tất cả ngồi im lặng một chút. Sau đó Scan-lân [...] quay về phía Gioóc cười cợt.

– Tôi cảm thấy ông sẽ thất bại trong vụ này thôi. Nếu người ta xác minh được cái địa chỉ trên phong bì được đánh bằng chiếc máy chữ nào và bộ gõ ấy té ra là nằm trong văn phòng của Oa-rân thì qua tất cả các chúng có mà chúng tôi nắm được. Nói tóm lại, công chuyện của các ông¹ sẽ đi đút.

Gioóc lãnh đạm nhún vai.

– Các con chữ còn chưa được kiểm tra nên chưa thể nói chắc được.

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã 7 giờ 35. Cô ấy nói sao nhí? Sau nửa tiếng nữa ông ta² sẽ có mặt tại văn phòng, chỉ còn phải ăn sáng nữa thôi.

Gioóc thậm chí không thèm nhìn đồng hồ, hẩn chăm chú nghe Scan-lân tiếp tục cuộc hỏi cung. Chiếc máy điện thoại đặt bên cạnh chúng tôi giống như trái bom nổ chậm, đen trụi và im lìm, một máy khác ở bên cạnh Gioóc, ngay dưới tay hẩn. Hẩn chẳng thèm để ý gì đến nó.

Không, dù sao thì chúng tôi cũng đã nhầm. Không thể có một hệ thần kinh vững vàng như vậy được. Còn nếu chúng tôi không nhầm thì rất có thể hẩn đã đoán được từng đường đi nước bước của chúng tôi và đánh giá đúng như một tay cò bạc nhà nghề. Không, chưa phải là đã mất tất cả – tôi nghĩ thầm. Ở địa vị hẩn thì tôi sẽ đợi một lúc rồi sau đó sẽ viện một cái có gì đó để ra ngoài, vừa lịch sự vừa không gây nghi ngờ. Nhưng lạy chúa, cần phải có một ý chí và một sức chịu đựng như thế nào để bình tĩnh chờ đợi khoảng thời gian đó! Hẩn còn chịu được bao nhiêu lâu nữa?

Scan-lân hỏi tôi một câu gì đó, thậm chí tôi chưa kịp nghe ra.

– Cái gì?

Ông ta ném cho tôi một cái nhìn căm giận và nói một cách khôì hài:

– Xin lỗi, ông Oa-rân, tôi đã làm ông chán ngấy vì những câu hỏi ngu ngốc! Nhưng số là, chắc ông cũng rõ, trong thành phố có hai người bị giết và chẳng hiểu sao ai cũng trở nên khó tính, người ta muốn biết ai đã làm việc đó mà.



(Minh hoạ: Trương Thuỳ Dương)

¹ Các ông: chỉ Oa-rân và Gioóc; ở đồn cảnh sát, Gioóc xuất hiện với vai trò luật sư biện hộ, hỗ trợ cho Oa-rân.

² Ông ta: chỉ thám tử Đen-mân, người nắm trong tay manh mối quan trọng của vụ án là chiếc phong bì, nó có thể chứng minh Oa-rân không thuê người theo dõi và giết Phran-xơ.

– Tuyệt lắm. Ông hãy thoả mãn tính hiếu kì của họ đi.
– Ông đã sẵn sàng lên tiếng chưa?
– Tôi chỉ làm mỗi một việc đó từ lúc bị người ta lôi tới đây. Xin tuyên bố rằng tôi không có tội gì hết. Nhưng những câu trả lời của tôi không được cái đầu của ông đón tiếp tử tế, chúng chui vào tai này rồi lại chui qua tai kia.

7 giờ 39 phút.

[...]

Tôi kể lại tỉ mỉ cho cảnh sát trưởng nghe về màn kịch gia đình¹ cuối cùng trong nhà tôi.

– Có lẽ qua thái độ của tôi mà vợ tôi, cậu chúa thú tội cho cô ấy, cho rằng tôi đã giết Rô-bốt. [...] Dù sao thì Phran-xơ cũng cho rằng đã đến lúc phải chuẩn. Nhưng cô ta không còn lấy một xu, biết tìm đâu ra tiền để đi đường? Tất nhiên là không thể hỏi xin tôi! Bởi vậy cô ta mới phải gọi tên kia.

– Vậy thì tại sao hấn lại phải giết cô ta một khi đằng nào thì cô ta cũng rời khỏi thành phố? Cô ta có thể làm gì được hấn?

– Ngài "X"² không tin cô ta vì cô ta là một kẻ hết sức thiếu thận trọng. Ông cũng đã xem hồ sơ cô ta rồi. Sớm hay muộn Phran-xơ cũng sẽ sa lưới. Nhưng còn điều quan trọng nhất – hấn căm ghét cô ta.

7 giờ 44 phút.

Đôi tay bị cùm của tôi đặt trên bàn một cách mệt mỏi và tuyệt vọng. Đồng hồ tường treo ngay trước mặt đã được 9 phút rồi... không, 10 phút.

2. Chuông điện thoại réo lên và tiếng chuông nghe như tiếng sét đánh. Nếu như hấn không kêu rú lên, không nhảy dựng lên đến trần nhà thì quả là hấn không có dây thần kinh thật. Hoặc là hấn vô tội. Tôi lại liếc nhìn hấn. Mặt Gioóc vẫn bình thản như trước, như thể hấn chẳng nghe thấy gì hết. A không! Hấn hơi quay đầu nhìn Scan-lân đang nhắc ống nói.

– Văn phòng cảnh sát trưởng Scan-lân đây!

Tất cả đều chăm chú theo dõi ông ta.

– Á, à, tôi biết rồi. – Cảnh sát trưởng nói.

[...]

– Nhưng mà quý cứ bắt tôi đi, bà nó ạ! Tôi không thể rời khỏi đây được, ừ, ừ, tôi biết, đúng là tôi chưa ăn sáng. Và không ngủ nữa, ừ, tôi biết chứ. Và không khiến bà phải nhắc tôi. Không, chừng nào chưa xong là tôi chưa ra khỏi đây đâu.

¹ *Màn kịch gia đình*: trước khi Phran-xơ bị giết, Oa-rân và vợ đã cãi nhau về việc Phran-xơ nói dối Oa-rân nhiều chuyện, việc Oa-rân nghi ngờ Phran-xơ ngoại tình,...

² *Ngài "X"*: từ mà Oa-rân dùng để chỉ tên sát nhân đã giết Phran-xơ và đổ tội cho anh.

Scan-lân bỏ máy.

Gioóc vén tay áo nhìn đồng hồ.

– Thật đúng lúc, về khoản ăn sáng ấy mà, ông cảnh sát trưởng. Có lẽ ông còn hành hạ Giôn lâu chứ?

– Với cái gã này thì còn phải đánh vật lâu đấy.

Scan-lân đáp với vẻ tuyệt vọng.

Gioóc đứng dậy.

– Nếu vậy tôi nghĩ rằng chắc ông không phàn nàn nếu tôi chạy qua tiệm Phu-lơ (Fuller) kiếm miếng gì bỏ miệng chứ? Thú thật là tôi đã đến đây với cái bụng lép kẹp đấy.

Hắn quay sang phía tôi.

– Hiện thời tôi không giúp gì cho anh được. Giôn ạ. Chừng 20 phút nữa tôi sẽ trở lại. Anh không phản đối chứ?

– Không. – Tôi còn biết nói gì được nữa?

– Hay bảo Phu-lơ đem cho anh cái gì nhé?

– Không, cảm ơn. Thú thật là thậm chí tôi không thể nghĩ đến chuyện ăn nữa...

Gioóc đi khỏi. Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng hắn, tất cả đều lặng đi. Scan-lân và Mao-hô-len (Malholand)¹ đưa mắt nhìn nhau đầy ngụ ý. Cảnh sát trưởng gật đầu, Mao-hô-len bước ra và ngay lúc đó Ba-bơ đi vào. Hình như cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên. Tiến đến gần bàn, Ba-bơ ngồi xuống cạnh tôi.

– Nối điện thoại vào hệ thống truyền thanh nội bộ! – Scan-lân ra lệnh cho Briu (Brill)².

Anh ta hấp tấp đi như chạy vào phòng làm việc của riêng cảnh sát trưởng vẫn đang để ngỏ cửa. Ba người chúng tôi: Ba-bơ, cảnh sát trưởng và tôi – vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, mắt nhìn dán vào chiếc máy điện thoại. Scan-lân chăm chú nhìn Ba-bơ, cặp mắt ông ta sắc như mảnh chai.

– Không bao giờ dám nghĩ rằng tôi lại phải đi cái bước phiêu lưu thế này. Nếu như trong tôi không còn le lói một tia hi vọng rằng cô nói đúng thì tôi sẽ không lờ thôi, dài dòng mà cứ lờ tuột cô vào xà lim. Cô đấy, thưa tiểu thư, chính cô! Cùng với Giôn Oa-rân đáng kính của cô nữa!

Ba-bơ không nói gì, chỉ nhìn tôi và cố gắng mỉm cười. Nhưng cô không cười được. Một hoặc hai phút trôi qua. Sáng Chủ nhật lúc sớm sủa thế này thì chỉ trong vòng hai ba phút là có thể chạy được suốt từ đầu này đến đầu kia thành phố. Tất cả phải xảy ra đúng vào những phút này.

¹ *Mao-hô-len*: viên cảnh sát đã đưa Oa-rân lên đồn thẩm vấn, khi đó, Phran-xơ vừa mới trở về nhà từ Niu Ô-lin.

² *Briu*: phụ tá của cảnh sát trưởng.

Một phút, rồi một phút nữa... Chốc chốc tôi lại liếc nhìn điện thoại và nhìn Ba-bro. Cô cúi gục đầu, mắt nhắm nghiền. Tay cô đặt trên bàn, những ngón tay gõ thành một nhịp điệu lạ lùng.

Chuông điện thoại réo. Ba-bro nín thở. Rồi cô ho khẽ, sờ soạng rút trong túi xách ra chiếc khăn tay và áp nó lên miệng.

Scan-lân cầm ống nói. Ông ta nghe, sau đó cảm ơn cô điện thoại viên và nói với Briu:

– Buồng điện thoại ở góc đường Cle-bon (Cleburn) và Ma-son (Marson).

Ba-bro hai tay ôm mặt và cố nén cơn tức giận.

3. Tôi thấy Briu nhắc lại lời cảnh sát trưởng bằng máy điện thoại kia, có lẽ là cho xe tuần tiễu. Scan-lân tiếp tục nghe. Briu ra khỏi phòng làm việc. Ngay đó Scan-lân ra hiệu đặt ống nghe lên tai tôi và để ngón tay lên môi. Briu đem máy điện thoại đến gần và áp ống nghe vào tai tôi.

– ... Ông cho rằng cái phong bì vẫn còn ở đó?

Đúng là giọng Gioóc.

– Thực tình thì tôi không dám chắc lắm. – Một giọng đàn ông khác trả lời. – Như tôi đã nói, tôi vừa mới định đến văn phòng để xem lại giỏ rác.

– Còn tôi tin chắc như đinh đóng cột là ở đó không có cái phong bì nào hết! Đã bao nhiêu lâu rồi còn gì. À, mà chắc ông thích đánh cuộc phải không ông Đen-mân?

– Sao lại không? Thỉnh thoảng tôi cũng khoái chơi trò đó, nếu như đáng công. Thế nào?

– Tôi có thể cuộc bất kì cái gì rằng ông sẽ chẳng tìm thấy gì ở văn phòng mình hết.

– Hừm... Bất kì cái gì? Nếu nói rõ hơn?

– Chẳng hạn hai ngàn đô la?

– Thôi thôi, ông Ran-đô¹! Thật chẳng nghiêm túc gì cả. Ở đây có vẻ đang bốc mùi thịt nướng ấy, thế mà ông lại muốn tôi thủ tiêu một tang vật quan trọng!

– Ai nói rằng ông phải thủ tiêu một tang vật nào đâu! Tôi không hề nói như vậy. Chỉ đơn giản là ông phải tìm thấy một vật gì đó còn tôi thì tin chắc rằng vật đó đã bị quẳng đi cách đây năm hôm rồi! Và chỉ có thể thôi! Tôi xin cuộc bốn ngàn ăn một rằng, ông sẽ không tìm thấy gì!

– Năm!

– Ok. Nhưng ông hãy hiểu tôi cho đúng, không thêm một cắc nào đâu đấy.

Lúc ấy bỗng có tiếng gì lạo xạo.

¹ Ran-đô: tên giả mà Gioóc sử dụng khi thuê thám tử Đen-mân theo dõi Phran-xơ.

– Tôi sẽ bắt hắn – Mao-hô-len nói giọng khàn đặc. Hắn không thoát nổi tay tôi đâu.

– Được, đưa ngài “X” đến đây! – Scan-lân nhẹ nhõm thở ra. Sau đó, ông ta nói thêm vào máy. – Cảm ơn Đen-mân.

– Vẽ chuyện! – Nghe có tiếng cười. – Nghĩa vụ của chúng tôi là giúp đỡ cảnh sát. Còn hoá đơn thanh toán tôi sẽ gửi cho cô Rai-on (Ryan)¹, xin ông báo giúp cô ấy rằng khá tốn kém đấy! Chẳng gì cũng là sự giúp đỡ của các chuyên gia có cỡ, đắt giá lắm chứ!

Scan-lân bỏ máy. Briu cầm ống nghe đặt xuống bàn rồi tháo cùm cho tôi. Hai tay tôi tê dại, cổ tay tím bầm. Tôi lắc lắc cổ tay cho xuống máu sau đó quàng tay phải ôm lấy vai Ba-bro.

Cô đỡ người, quay về phía tôi. Cầm cô run lên, còn trên má là mấy giọt nước mắt to tướng như nước mắt trẻ con lăn dài.

4. *[Ngay lập tức, Gioóc bị cảnh sát giải về đồn, Oa-rân đưa Ba-bro đi ăn và được cô kể lại câu chuyện liên quan đến màn kịch dự Gioóc sập bẫy vừa rồi.]*

– Chuyện xảy ra như thế nào?

– Thú thật lúc đầu vì hồ đồ nên tôi tưởng chỉ cần đến gặp Scan-lân và kể cho ông ta về chỗ anh đang ẩn náu, về cái phong bì, về Đen-mân, thì tất cả mọi việc sẽ đâu vào đó. Thế nhưng mà không! Nói chuyện với cảnh sát quả là khó thật! Họ liền lôi công số 8 và xà lim ra dọa liền! Tóm lại nói chuyện với họ một cách hoà bình là không thể được. Lúc ấy, tôi chợt nhớ đến những cuốn phim điều tra hình sự mà tôi đã xem và đề nghị hợp tác, có thể nói là giúp đỡ Scan-lân: Ông ta cho phép tôi điện thoại cho anh, còn về phần mình, tôi phải cố gắng thuyết phục anh tự nguyện đầu hàng. Anh nghĩ xem, đành phải dọa ông cảnh sát trưởng thôi. Vì đây là tính mạng mấy con người, Oa-rân chẳng dễ gì chịu đầu hàng đâu, anh ta là một tay súng không phải xoàng²! Thực tình mà nói, tôi cũng không nghĩ rằng ông ta sẽ tin điều đó, nhưng hình như ông ta tin những nghi ngờ của tôi đối với Cle-mon. Tuy chỉ mới tin một nửa thôi. Dù sao thì ông ta cũng đã đồng ý.

– Làm thế nào mà cô nhét được vào đầu ông ấy cái sự kiện là cô biết tôi trốn ở đâu? Chắc cô không nói rằng chúng ta đã xô mũi ông ấy suốt cả một ngày đấy chứ?

– Không, dĩ nhiên là không. Tôi chỉ báo cho ông ta biết rằng anh đã điện thoại đến văn phòng cho tôi và hỏi đủ thứ về Cle-mon bởi vì trước đây tôi làm việc cho hắn. Ngoài ra anh còn trao đổi với tôi một số nghi vấn của mình và khi anh

¹ Rai-on: tức là cô thư kí Ba-bro.

² Trước đó, khi bị cảnh sát vây bắt, Oa-rân đã cố thủ trong căn phòng mà anh cho Đan Rô-bốt thuê. Oa-rân đến đó để tìm chứng cứ minh oan cho mình.

bỏ máy tôi thấy, với tư cách là một công dân, tôi có nghĩa vụ phải báo cho ông ta biết về nơi anh ẩn náu để tránh cái gọi là đổ máu vô ích.

Tôi nhìn cô khâm phục:

– Cô có biết không, Ba-bro, tôi hết sức gặp may là cô đã đứng về phe tôi. Nhưng làm sao cô nghĩ ra được cái kế phong bì? Chính điều đó đã đánh gục Gioóc!

– Thì anh đã chẳng nói là hấn hết sức ranh ma nên không bao giờ trông chờ vào sự rủi may đó sao? Người ta bẫy cáo, theo chỗ tôi biết, chính là dựa vào sự ranh ma của nó! Lẽ dĩ nhiên lão luật sư phải tin chắc một trăm phần trăm rằng cái phong bì từ lâu đã bị vứt vào đường ống dẫn rác rồi. Cho rằng hấn đã chắc đến chín mươi chín phần trăm. Nhưng Cle-mon không phải là người chịu bỏ qua cái khả năng của thậm chí một phần trăm ấy. Và hấn quyết định phải được bảo đảm một trăm phần trăm. Hơn nữa, Cle-mon hiểu rằng nếu Đen-mân chịu thì hấn sẽ chẳng gặp thêm mối nguy hiểm nào nữa. Còn 2 000 đô la – Đó là một món khá lớn, nhất là đối với tay thám tử tép riu như Đen-mân.

– Quả thật cô đã làm cho Cle-mon mắc câu khéo quá! Nhưng tôi cảm thấy không khí tâm lí ở văn phòng cảnh sát trưởng đã tác động tới hấn nhiều hơn cả. Chờ đợi điện thoại mà điện thoại cứ im lìm... Thời hạn nửa tiếng đồng hồ... Rõ ràng hấn không thể ra khỏi văn phòng ngay sau khi cô nói về cái phong bì đã châm lửa vào dây cháy chậm! Sự vội vã như vậy đối với mọi người quả là đáng ngờ. Thế là tên đao phủ đành phải ngồi lại, bắt buộc phải giữ vẻ bình tĩnh mà chờ Đen-mân không biết lúc nào sẽ gọi điện đến. Rồi cuối cùng thì chuông điện thoại cũng réo lên! Hoá ra là bà Scan-lân chỉ muốn quan tâm, hỏi han ông chồng.

Ba-bro lắc đầu.

– Đó là tôi đấy!

– Cái gì?

– Theo kịch bản thì phải có cái màn ấy. Tôi nghĩ rằng giá mà giáng cho Cle-mon một đòn tâm lí chí mạng thì hay. Và tôi quyết định: Một cú điện thoại như vậy có thể nói là một phát thử súng. Đó chính là điều mà chúng ta cần. Scan-lân đã đồng ý với tôi.

Tôi thở dài và nhăn nhó nói:

– Thú thật, nếu như sau này cô có định làm gì đó giống như vậy thì xin báo trước cho tôi hai, ba ngày. Tôi sẽ cố chuẩn đến một nơi nào đó thật xa, đến Ốt-xtrây-li-a (Australia) chẳng hạn!

[...]

(In trong *Đêm Chủ nhật dài*, Trịnh Huy Ninh dịch, NXB Công an nhân dân, 2004)

Hướng dẫn đọc

1. Tóm tắt các sự việc được kể trong văn bản và xác định người kể chuyện, nhân vật chính.
2. Các thông tin về thời gian như: “Đã 7 giờ 35.”, “7 giờ 39 phút.”, “7 giờ 44 phút.” ở đoạn 1 có tác dụng gì trong việc thể hiện diễn biến của câu chuyện và tâm lí của các nhân vật trong văn bản?
3. Nhận xét về cách miêu tả không gian, thời gian trong văn bản.
4. Nhân vật Gioóc Cle-mon được miêu tả qua cái nhìn của ai? Điều đó có tác dụng gì?
5. Nhân vật, sự kiện, chi tiết trong văn bản trên đã thể hiện đặc điểm của nhân vật, sự kiện, chi tiết trong truyện trình thám như thế nào?
6. Nhận xét về cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản (lưu ý sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả, biểu cảm; đối thoại với độc thoại).
7. Trong các nhân vật Ba-bro, Scan-lân, Giôn Oa-rân, nhân vật nào để lại trong em ấn tượng sâu sắc nhất? Vì sao?



VIẾT

VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO

Ở Bài 4. *Con người trong thế giới kì ảo*, em đã được học cách kể chuyện sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc. Trong bài này, em sẽ kể một câu chuyện do chính em tưởng tượng.

Truyện kể sáng tạo (có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm) thuộc kiểu văn bản tự sự. Trong đó, người viết dùng trải nghiệm cuộc sống và trí tưởng tượng để sáng tạo một câu chuyện có bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, sự kiện, kết hợp miêu tả và biểu cảm để câu chuyện sinh động và thể hiện cảm xúc của người viết.

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

- Về nội dung: đề tài gần gũi; nội dung câu chuyện gắn với một/ một vài nhân vật trong một bối cảnh thời gian, không gian nhất định; truyền tải thông điệp nào đó tới người đọc.
- Về hình thức: xây dựng cốt truyện gồm các sự việc chính, chi tiết tiêu biểu; kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm.

- Bố cục truyện kể cần đảm bảo:

Mở đầu truyện: giới thiệu thời gian, không gian, các nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện.

Diễn biến truyện: chọn ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba); lần lượt kể lại các sự kiện từ mở đầu đến kết thúc xoay quanh nhân vật chính; sử dụng các chi tiết tiêu biểu; xây dựng đối thoại giữa các nhân vật; kết hợp miêu tả và biểu cảm;...

Kết thúc truyện: có thể nêu cách giải quyết vấn đề được đề cập trong truyện phù hợp với diễn biến câu chuyện, gợi mở hoặc thể hiện những suy ngẫm từ/ về câu chuyện.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Nhát đỉnh của bác thợ

Mở đầu truyện

Cứ mỗi dịp trở về thăm ngôi nhà nơi tôi ra đời và lớn lên ở đó, tôi lại bồi hồi^(*) ngắm chiếc ghế tựa đã cũ lắm, một bên chân đã phải nối và nhớ tới một chuyện xưa...⁽¹⁾

Trong lúc nô đùa, mấy anh em tôi đã làm bong mặt ghế. Cha tôi phải nhờ bác thợ vào chữa lại cho khỏi hỏng thêm. Chúng tôi tò mò ngắm bác thợ lúi cuội làm việc.⁽²⁾

Mỗi khi cúi xuống, ngẩng lên, chiếc kính trắng trên mắt bác lại tụt xuống. Đôi bàn tay có những ngón sần sùi, gân guốc đặt vào đầu, chỗ đó lập tức thay đổi và chiếc ghế dần dần lành lại như mới. Cuối cùng, sau mấy nhát đỉnh “chát, chát...”, chiếc ghế được đặt ngay ngắn, xong xuôi trước mắt chúng tôi.^(*)

Cha tôi trả tiền và cảm ơn bác thợ. Bác thợ xoa xoa tay trên mặt ghế vừa được thay lại như để từ biệt đứa con của mình rồi chào cả cha tôi, lẫn chúng tôi, ra về.⁽²⁾

Diễn biến truyện

Một lúc sau, trời mưa to. Anh em chúng tôi lại leo lên ghế chơi trò “tàu hoả” mà quên cả trời mưa. Bỗng có ai gõ cửa. Cha tôi vội bước ra, thì thấy bác thợ đã trở lại, toàn thân ướt đẫm. Nước nhỏ giọt từ trong chiếc hòm đồ nghề của bác.^(*) Cha tôi hỏi:

– Bác quên gì đấy ạ?^(***)

Bác thợ đưa tay vuốt mặt, lắc đầu, nói nhanh:

– Tôi không quên gì, nhưng...^(***)

Vừa nói, bác vừa bước tới chiếc ghế do tay bác vừa chữa, xoa xoa tay để tìm cái gì. Anh em chúng tôi không hiểu đầu đuôi thế nào nữa, cứ trở mắt ra nhìn. Chợt bác khẽ reo lên:

(1) Giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện

(2) Sự kiện 1: Bác thợ đến nhà sửa chiếc ghế hỏng

(*) Miêu tả
(**) Biểu cảm
(***) Đối thoại giữa các nhân vật

Diễn
biến
truyện

– Đầy rồi!
Đoạn, bác mở hòm đồ nghề, lấy cái búa ra, đeo kính vào, nheo nheo mắt và bắt thần vung búa gõ đánh “chát” một cái.^(*) Xong bác ngẩng lên, cười, nói với cha tôi:

– Đi được một quãng xa, tôi chợt nhớ còn cái đinh chưa đóng hết đầu đinh. Để vậy, có người sẽ rách quần áo, bác ạ!^(***) (3)

Cha tôi cảm động,^(**) lấy thêm tiền biếu bác. Bác không nhận và vội vàng chào. Cha con chúng tôi không ai bảo ai, cùng đứng nhìn theo bác thợ vai khoác cái cưa, tay xách hộp gỗ cầm cúi đi trong mưa. Bóng bác nhoà dần, nhoà dần trên đường quốc lộ mịt mù gió thốc...^(**) (4)

Kết
thúc
truyện

Từ buổi ấy, trong trí nhớ non tơ của tôi không bao giờ phai mờ hình dáng bác thợ và cứ nghe rõ mãi nhát đinh của người thợ tận tụy với công việc, với nghề của mình.^(**) (5)

(In trong *Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi* – Phong Thu, NXB Kim Đồng, 2014)

(3) Sự kiện 2: Bác thợ quay lại để đóng thêm một nhát búa vào đầu đinh chưa đóng hết trên ghế

(4) Sự kiện 3: Người cha biếu thêm tiền, bác thợ không nhận

(5) Kết truyện: ấn tượng/ suy nghĩ của người viết về nhân vật

Thực hiện những yêu cầu bên dưới:

1. Xác định ngôi kể, người kể trong văn bản trên.

2. Tác giả đã mở đầu câu chuyện bằng cách nào?

3. Tình huống làm nảy sinh câu chuyện là tình huống gì?

4. Tìm các chi tiết tiêu biểu gắn với các sự kiện trong câu chuyện. Các sự kiện, chi tiết trong truyện được liên kết với nhau như thế nào? Chi tiết nào khiến cho diễn biến của câu chuyện trở nên bất ngờ, thú vị?

5. Đoạn đối thoại giữa cha tôi và bác thợ có tác dụng gì trong việc thể hiện tính cách của hai nhân vật này? Nhân vật cha tôi đã có cách giải quyết thế nào đối với sự kiện thứ hai?

6. Nêu tác dụng của việc kết hợp giữa tự sự với miêu tả, biểu cảm trong truyện.

7. Em rút ra được những lưu ý gì khi viết một truyện kể sáng tạo?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Kể một câu chuyện mà em tưởng tượng trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

• Em có thể tìm kiếm đề tài cho truyện từ:

– Mối quan hệ giữa học sinh với học sinh, giữa giáo viên với học sinh, giữa các thành viên trong gia đình, những người hàng xóm,...

– Mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

– ...

• Với kiểu bài này, em có thể viết trong nhiều tình huống khác nhau: viết tham gia một cuộc thi, để chia sẻ trong *Câu lạc bộ đọc – viết* của trường, để thoả sức sáng tạo,... Với mỗi tình huống, em cần xác định:

– Mục đích kể chuyện là gì?

– Người đọc truyện này có thể là những ai? Họ có thể nhận được thông điệp, bài học nào từ câu chuyện?

– Với mục đích và người đọc đó, nội dung truyện (sự kiện, chi tiết, nhân vật, đề tài, chủ đề) và cách kể chuyện (ngôi kể, sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm) sẽ như thế nào?

• Tìm đọc các câu chuyện, bộ phim hay, những bài chia sẻ kinh nghiệm viết truyện của các nhà văn, học cách xây dựng cốt truyện, nhân vật, cách kể chuyện,...

• Ghi chép thông tin trong quá trình đọc bằng sơ đồ, hồ sơ nhật kí đọc,...

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

• Đọc lại các ghi chép và điền thông tin vào phiếu học tập sau (làm vào vở):

**PHIẾU TÌM Ý:
TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO CÓ SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ, BIỂU CẢM**

Đề tài:

Ngôi kể: Lí do chọn ngôi kể này:

- Câu chuyện diễn ra ở đâu, trong khoảng thời gian nào?
- Nhân vật chính trong câu chuyện là ai? Những nhân vật phụ có mối quan hệ thế nào với nhân vật chính?
- Tình huống, hoàn cảnh nảy sinh câu chuyện là gì?
- Những sự kiện nào đã diễn ra, diễn tả theo mạch kể nào, nhân vật được khắc hoạ ra sao qua ngoại hình, trang phục, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc, ...?
- Chi tiết nào đóng vai trò tiêu biểu?
- Các yếu tố miêu tả, biểu cảm nên được kết hợp như thế nào trong quá trình kể?
- Cách giải quyết vấn đề đã đặt ra?
- Người kể chuyện và/ hoặc các nhân vật có thái độ, cảm xúc thế nào với nhân vật chính, sự kiện, câu chuyện được kể?
- Thái độ, cảm xúc đó nên được thể hiện trực tiếp hay gián tiếp thông qua chi tiết hoặc kết hợp cả hai?

Tên truyện:

• Từ các ý đã tìm, em hãy chọn những ý tiêu biểu và sắp xếp thành dàn ý theo một trình tự hợp lí.

Bước 3: Viết bài

Triển khai bài viết dựa trên dàn ý. Khi viết, em cần chú ý:

- Dùng ngôi kể thứ nhất hoặc ngôi thứ ba tùy thuộc vào mục đích kể chuyện.
- Đảm bảo cấu trúc của một truyện kể: có mở đầu truyện, diễn biến truyện, kết thúc truyện.
- Kết hợp giữa miêu tả (không gian, đồ vật, ngoại hình, trang phục, hành động, cử chỉ, cảm xúc, thái độ của nhân vật,...) và biểu cảm (thể hiện cảm xúc của người kể đối với nhân vật, sự kiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp).
- Kết hợp lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại của nhân vật.
- Sử dụng các từ ngữ giàu hình ảnh, các biện pháp tu từ, đa dạng hoá các kiểu câu văn (câu rút gọn, câu đặc biệt).

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

• Sau khi viết xong, đọc lại bài viết của mình và tự kiểm tra dựa vào *Bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo* dưới đây:

Bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Mở đầu truyện	Sử dụng ngôi kể phù hợp		
	Giới thiệu nhân vật, bối cảnh, tình huống nảy sinh câu chuyện		
	Lời cuốn, thu hút sự chú ý của người đọc		
Diễn biến truyện	Có nhân vật chính		
	Có một vài nhân vật phụ		
	Các nhân vật được khắc hoạ sống động qua ngoại hình, lời nói, ngôn ngữ, hành động		

	Có cốt truyện		
	Câu chuyện được thuật lại với sự kiện, diễn biến hợp lí		
	Có các chi tiết cụ thể, sinh động,...		
	Kết hợp kể với miêu tả, biểu cảm		
	Làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính/ tạo được một số điểm nhấn trong câu chuyện		
	Nội dung truyện kể có ý nghĩa, có tính giáo dục		
Kết thúc truyện	Phù hợp với diễn biến câu chuyện		
	Gây ấn tượng hoặc gợi suy nghĩ đối với người đọc		
Kĩ năng sử dụng lời văn kể chuyện	Câu văn giàu hình ảnh		
	Lời kể linh hoạt, tự nhiên		
	Đảm bảo dung lượng khoảng 1 000 chữ		

- Đọc lại truyện từ vai trò người đọc và trả lời hai câu hỏi sau:

1. Điều làm em thích nhất ở truyện này là gì?
2. Cần chỉnh sửa, bổ sung những gì để câu chuyện sinh động, hấp dẫn hơn?



NÓI VÀ NGHE

KỂ MỘT CÂU CHUYỆN TƯƠNG TƯỢNG

Truyện kể của em ở phần *Viết* được chọn để kể lại cho các bạn cùng lớp nghe. Dựa vào bài viết, em hãy kể lại câu chuyện tương tượng của mình.

Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói

Để thu hút người nghe về câu chuyện của mình, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Người nghe là ai? Họ có những mong muốn gì?
- Em có bao nhiêu thời gian để kể chuyện, có thể sử dụng các phương tiện kĩ thuật (âm thanh, ánh sáng,...) trong quá trình kể hay không?
- Nên chọn cách trình bày như thế nào cho phù hợp với đối tượng người nghe, địa điểm và thời gian kể chuyện?

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Từ nội dung truyện kể sáng tạo ở phần *Viết*, tóm tắt truyện dưới dạng sơ đồ theo trình tự: mở đầu truyện, diễn biến truyện, kết thúc truyện.
- Chuẩn bị các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh liên quan đến nhân vật hoặc chi tiết tiêu biểu, sơ đồ tóm tắt cốt truyện, nhạc nền, đoạn phim,...).

Bước 3: Luyện tập, trình bày

- Chào hỏi người nghe, tự giới thiệu về bản thân, giới thiệu tên của truyện, đề tài truyện.
- Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói.
- Lên, xuống giọng, điều chỉnh cảm xúc trong khi nói để phù hợp với diễn biến của sự kiện và suy nghĩ, tình cảm, hành động của các nhân vật, giúp người nghe dễ dàng phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại.
- Nhấn mạnh sau các chi tiết miêu tả đặc sắc, các câu văn biểu cảm, lời đối thoại, lời độc thoại.
- Dự kiến câu hỏi, phản hồi của người nghe và câu trả lời.

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

- Sử dụng *Bảng kiểm kĩ năng kể một câu chuyện tưởng tượng* đã học ở phần *Nói và nghe*, Bài 4 để tự đánh giá lại kĩ năng kể chuyện của bản thân.
- Ghi lại những suy ngẫm của em về cách kể câu chuyện, dựa trên gợi ý sau:
 1. Ba điều em đã thực hiện tốt trong hoạt động kể một câu chuyện tưởng tượng.
 2. Hai điều em cần khắc phục trong hoạt động kể một câu chuyện tưởng tượng.
 3. Một kinh nghiệm mà em rút ra cho bản thân.

ÔN TẬP

1. Tóm tắt các yếu tố của truyện trình thám được thể hiện trong các truyện đã đọc theo gợi ý ở bảng sau (làm vào vở):

Văn bản	Không gian, thời gian	Các sự kiện chính	Chi tiết tiêu biểu	Ngôi kể	Chủ đề
<i>Chiếc mũ miện dát đá be-rô</i>					
<i>Ngôi mộ cổ</i>					
<i>Kẻ sát nhân lộ diện</i>					

2. Các nhân vật Sơ-lốc Hôm, Kỳ Phát, Giôn Oa-rân trong ba văn bản trên thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật chính trong truyện trình thám? Tìm một số bằng chứng trong văn bản để làm sáng tỏ ý kiến của em.

3. Phân biệt câu đặc biệt và câu rút gọn. Lấy ví dụ minh họa.

4. Cách viết một truyện kể sáng tạo do tưởng tượng có những điểm gì khác với cách viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc?

5. Làm thế nào để thu hút sự chú ý của người nghe khi kể một câu chuyện tưởng tượng?

6. Theo em, cần có những phẩm chất và kỹ năng gì mới có thể khám phá sự thật?

NHỮNG CUNG BẬC TÌNH CẢM

(Thơ song thất lục bát)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.
- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn.
- Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.
- Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
- Đồng cảm và tôn trọng cảm xúc của người khác.

Tình cảm của con người vốn có những cung bậc vô cùng phong phú: vui sướng, hân hoan, ai oán, sầu khổ,... Các nhà thơ đã gửi gắm những tình cảm thiết tha của mình vào thơ, đồng thời qua đó nói hộ nỗi lòng thầm kín của bao người.

? Vì sao cần chia sẻ tình cảm của mình với người khác và thấu hiểu cảm xúc của họ?

Trong bài này, em sẽ được học các văn bản thơ song thất lục bát để hiểu tâm tình của các tác giả, đồng thời học cách bày tỏ tình cảm của mình.

**TRỊ THỨC NGỮ VĂN****Thơ song thất lục bát**

Thơ song thất lục bát là thể thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng) luân phiên kế tiếp nhau trong toàn bài.

Vần: Tiếng cuối của dòng thất đầu tiên hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất tiếp theo (vần trắc). Tiếng cuối của dòng thất tiếp theo hiệp vần với tiếng cuối của dòng lục (vần bằng). Tiếng cuối của dòng lục hiệp vần với tiếng thứ sáu của dòng bát (vần bằng). Tiếng cuối của dòng bát hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất kế đó (vần bằng) và cứ thế tiếp tục.

Nhịp: Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4; dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn (dòng lục thường ngắt nhịp 2/2/2, dòng bát thường ngắt nhịp 2/2/2/2).

Ví dụ cách gieo vần, ngắt nhịp trong đoạn thơ sau:

Thuở trời đất / nổi cơn gió bụi
Khách má hồng / nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia / thăm thẳm / tầng trên
Vì ai / gây dựng / cho nên / nỗi này

Trống Trường Thành / lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền / mờ mịt thức mây
Chín tầng / guom báu / trao tay
Nửa đêm / truyền hịch / định ngày / xuất chinh

(Chinh phụ ngâm, nguyên tác chữ Hán: Đặng Trần Côn, bản diễn Nôm: Phan Huy Ích)

Sự khác biệt của thơ song thất lục bát so với thơ lục bát

Phương diện so sánh	Thơ lục bát	Thơ song thất lục bát
Số chữ, số dòng	Một cặp lục bát gồm một dòng lục và một dòng bát.	Mỗi khổ thơ bốn dòng được cấu trúc bằng hai dòng thất kết nối với hai dòng lục bát.
Vần	Tiếng thứ sáu của dòng lục vần với tiếng thứ sáu của dòng bát kế nó, tiếng thứ tám của dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo.	Hiệp vần ở mỗi cặp, cặp song thất có vần trắc, cặp lục bát có vần bằng; giữa cặp song thất và cặp lục bát có vần liền.

Nhịp	Thường ngắt nhịp chẵn, ví dụ: 2/2/2, 2/4/2,...	Thường ngắt nhịp 3/4 ở hai dòng thất, 2/2/2 và 2/2/2/2 ở cặp lục bát
Hài thanh	Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 có thể phối thanh tự do. Riêng các tiếng ở vị trí 2, 4, 6, 8 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định: Tiếng thứ hai là thanh bằng; tiếng thứ tư là thanh trắc; riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ sáu là thanh bằng (ngang) thì tiếng thứ tám phải là thanh bằng (huyền) và ngược lại.	Cặp song thất lấy tiếng ở vị trí thứ ba làm chuẩn, có thể có thanh bằng hoặc thanh trắc nhưng không bắt buộc. Cặp lục bát thì sự đối xứng bằng – trắc chặt chẽ hơn (giống như thơ lục bát).

Thành tựu của thể thơ song thất lục bát gắn liền với thể ngâm khúc¹, tiêu biểu như: *Chinh phụ ngâm* (nguyên tác chữ Hán của Đặng Trần Côn, bản dịch của Phan Huy Ích), *Cung oán ngâm* (Nguyễn Gia Thiều), *Tự tình khúc* (Cao Bá Nhạ),...

Sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn

Hiện tượng đồng âm khác nghĩa và đa nghĩa khá phổ biến trong các yếu tố Hán Việt, vì vậy, khi sử dụng từ Hán Việt, cần phân biệt được các yếu tố Hán Việt đồng âm khác nghĩa, nhận biết được các nghĩa của cùng một yếu tố Hán Việt đa nghĩa.

Yếu tố Hán Việt	Nghĩa	Từ ngữ chứa yếu tố Hán Việt
đồng ₁	đứa trẻ	<i>hài đồng, thư đồng, đồng dao,...</i>
đồng ₂	con người mắt	<i>đồng tử,...</i>
đồng ₃	một loại kim loại (kí hiệu Cu)	<i>đồng trụ,...</i>
đồng ₄	cùng, cùng nhau	<i>đồng bào, đồng hương, đồng minh, đồng cam cộng khổ,...</i>
kì ₁	không tầm thường, lạ lùng	<i>kì ảo, kì diệu, kì quan, kì hoa dị thảo, thần kì, truyền kì, kì hình dị dạng,...</i>
kì ₂	khác nhau, sai biệt	<i>kì thi, ý kiến phân kì,...</i>

¹ *Ngâm khúc*: thể thơ trữ tình thuần túy Việt Nam, viết bằng thể thơ song thất lục bát; trong thể thơ này, nhân vật thường thể hiện nỗi niềm mong nhớ, ai oán, xót thương cho số phận của mình.

kì ₃	thời hạn, thời gian	chu kì, định kì, thời kì,...
kì ₄	địa giới, cõi	Bắc Kỳ, Nam Kỳ,...
kì ₅	lá cờ	kì (cờ) xí, quốc kì, tinh kì,...
minh ₁	– sáng – sáng suốt – làm cho rõ	– minh nguyệt, minh tinh, ... – minh chủ, minh quân, công minh, cao minh, ... – minh oan, thuyết minh, minh chứng, ...
minh ₂	– mù mịt, tối tăm – âm phủ – liên quan tới việc sau khi chết	– u minh, ... – minh phủ, ... – minh hôn, minh thọ, minh khí, ...
minh ₃	– thể – có quan hệ tín ước	– thệ hải minh sơn, ... – đồng minh, liên minh, ...
minh ₄	ghi nhớ không quên	khắc cốt minh tâm, ...

VĂN BẢN 1

NỖ NHỚ THƯƠNG CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ¹

Nguyên tác chữ Hán: **Đặng Trần Côn**

Bản diễn Nôm²: **Phan Huy Ích**

Chinh phụ ngâm nguyên văn chữ Hán do Đặng Trần Côn sáng tác. Theo sử liệu, vào đời vua Lê Hiến Tông có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra nên triều đình phải cất quân đi đánh dẹp, nhiều trai tráng phải từ giã gia đình để ra trận. Xúc động trước nỗi đau của người vợ có chồng đi chinh chiến, Đặng Trần Côn đã viết nên tác phẩm này. *Chinh phụ ngâm* gồm 478 dòng kể về tâm trạng, hoàn cảnh của người thiếu phụ có chồng đi đánh giặc xa chưa về, thể hiện sự oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa và nỗi khát khao tình yêu, hạnh phúc lứa đôi của con người. Tác phẩm được nhiều người diễn Nôm, trong đó bản *Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc* diễn Nôm bằng thể thơ song thất lục bát của Phan Huy Ích được cho là thành công hơn cả.

Phần văn bản dưới đây trích từ dòng 125 đến dòng 152, dịch từ bản diễn Nôm nói trên của Phan Huy Ích.

¹ Nhan đề văn bản do nhóm biên soạn đặt.

² Bản diễn Nôm này có tên là *Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc* gồm 408 dòng, do Nguyễn Văn Xuân sưu tầm.

Chuẩn bị đọc

Em cảm thấy như thế nào khi người thân vắng nhà lâu ngày?

Trải nghiệm cùng văn bản

[...]

125. Thuở lâm hành¹ oanh chưa bén liễu²,
Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca³.

Nay quyên đã giục oanh già,
Ý nhi⁴ lại gáy trước nhà lú lo.

129. Thuở đăng đồ⁵ mai chưa dạn gió⁶,
Hỏi ngày về chỉ độ đào bông⁷.

Nay đào đã quyến gió đông,
Tuyết mai⁸ trắng bãi, phù dung⁹ đỏ bờ. 1

133. Hẹn cùng ta Lũng Tây nham¹⁰ ấy,
Sớm đã trông nào thấy hơi tăm.

Ngập ngừng lá rụng cành trâm¹¹.
Buổi hôm nghe dậy tiếng cầm¹² xôn xao.

137. Hẹn nơi nao, Hán Dương¹³ cầu nọ,
Chiều lại tìm, nào có tiêu hao¹⁴.

Ngập ngừng gió thổi áo bào¹⁵,
Bãi hôm tuôn dẫy nước trào mênh mông.

Suy luận

- 1 Mục đích của việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh chỉ thời gian từ dòng 125 đến dòng 132 là gì?

¹ *Lâm hành* (*lâm*: sắp, gần kề; *hành*: đi): lúc lên đường.

² *Oanh chưa bén liễu*: ý nói chưa đến mùa xuân vì chim oanh chưa đến hót ở cây liễu.

³ *Ước nẻo quyên ca*: ý nói khoảng mùa hè vì chim quyên (Hoàng Xuân Hãn cho là chim cuốc) thường kêu về mùa hè.

⁴ *Ý nhi*: chim én, ý nhi hay hót vào tiết thu.

⁵ *Đăng đồ* (*đăng*: lên, *đồ*: đường): lên đường đi xa.

⁶ *Mai chưa dạn gió*: ý nói chưa đến mùa xuân.

⁷ *Độ đào bông*: ý nói vào khoảng mùa xuân.

⁸ *Tuyết mai*: ý chỉ đã sang đông (cây mai nở về mùa đông có tuyết phủ trên cành).

⁹ *Phù dung*: cây sen, ở đây ý chỉ mùa hè (người Trung Quốc thường gọi hoa sen là phù dung).

¹⁰ *Lũng Tây nham* (*nham*: núi đá cao, dốc, hang đá): cụm từ chỉ núi ở Lũng Tây, thuộc tỉnh Thiểm Tây (Trung Quốc).

¹¹ *Ngập ngừng ... cành trâm*: diễn tả hình ảnh chiếc lá rơi lơ lửng ở trên đầu người chinh phụ.

¹² *Tiếng cầm*: tiếng chim.

¹³ *Hán Dương*: tên một thị trấn ở tỉnh Hồ Bắc (Trung Quốc).

¹⁴ *Tiêu hao*: tin tức.

¹⁵ *Ngập ngừng ... áo bào*: diễn tả hình ảnh gió thổi lúc mạnh, lúc yếu làm cho chiếc áo bào bay lên hoặc rủ xuống lúc nhanh, lúc chậm, lúc cao, lúc thấp.

141. Tin thường lại người không thấy lại,
 Hoa dương¹ tàn đã trái rêu xanh.
 Rêu xanh mấy lớp chung quanh,
 Chân đi một bước, trăm tình ngẩn ngơ.
145. Thư thường tới người chưa thấy tới,
 Bức rèm thưa lặn giải bóng dương².
 Bóng dương mấy buổi xuyên ngang,
 Lời sao mười hẹn, chín thường đơn sai. ²
149. Thử tính lại điển khơi³ ngày ấy,
 Tiền sen⁴ này đã nảy là ba.
 Xót người lần lửa ải xa,
 Xót người nương chốn Hoàng Hoa⁵ dậm dài.

[...]

(In trong *Tổng tập Văn học Việt Nam*, tập 13, Nguyễn Quảng Tuân sưu tầm, biên soạn, NXB Khoa học xã hội, 2000)

Tưởng tượng

- 2** Em hình dung thế nào về tâm trạng của người chinh phụ qua đoạn thơ (từ dòng 141 đến dòng 148)?

Suy nghĩ và phản hồi

- Văn bản đã tuân thủ quy định về thi luật của thơ song thất lục bát như thế nào?
- Kẻ bảng sau vào vở, liệt kê những từ ngữ, hình ảnh cho biết lời hẹn lúc ra đi của người chinh phụ và hoàn cảnh thực tế thông qua lời của người chinh phụ:

	Lời hẹn của người chinh phụ	Hoàn cảnh thực tế
Ngày gặp gỡ
Nơi gặp gỡ

Theo em, các từ ngữ, hình ảnh chỉ thời gian và địa điểm gặp gỡ có vai trò gì trong việc bộc lộ tình cảm của người chinh phụ?

3. Tâm trạng của người chinh phụ từ dòng 141 đến dòng 152 có gì khác so với đoạn trước đó? Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật miêu tả tâm trạng trong đoạn này.

4. Sự lặp lại có tính quy luật 7 - 7 - 6 - 8, vần, nhịp, đối và phép điệp (điệp ngữ, điệp cấu trúc) trong văn bản có tác dụng gì trong việc biểu đạt tâm trạng, cảm xúc của người chinh phụ?

¹ Hoa dương: hoa cây dương màu trắng như hoa liễu.

² Bóng dương: bóng Mặt Trời.

³ Điển khơi: xa cách.

⁴ Tiền sen: lá sen mới nở tròn như đồng tiền; câu này ý nói sen đã ba lần nở mà người chưa về.

⁵ Hoàng Hoa: tên đất, nơi quân nhà Đường (Trung Quốc) đã nhiều lần đánh nhau với người Nhu Nhiên và người Đột Quyết.

5. Xác định bố cục và mạch cảm xúc của văn bản.
6. Nêu chủ đề và cảm hứng chủ đạo của văn bản. Chỉ ra một số căn cứ để xác định chủ đề.
7. Văn bản thể hiện thông điệp gì?
8. Trong văn bản trên, người chinh phụ đã bộc lộ nỗi nhớ thương của mình đối với người chồng đi chinh chiến. Hãy sáng tạo một sản phẩm (có thể viết/vẽ,...) để bày tỏ tình cảm dành cho người mà em yêu quý.

Đặng Trần Côn (chưa rõ năm sinh, năm mất) quê ở làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân), thành phố Hà Nội. Ông sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII. Ngoài tác phẩm nổi bật là *Chinh phụ ngâm*, ông còn làm thơ và viết một số bài phú chữ Hán.

Phan Huy Ích (1750 – 1822) quê ở làng Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc, nay thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Tuy vậy, ông sống chủ yếu ở Sơn Tây, làm quan thời Chúa Trịnh – Vua Lê. Ông là một trong những người dịch *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn.

***  ***

VĂN BẢN 2

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

(Nghĩ lời ông Phi Khanh dặn ông Nguyễn Trãi khi ông bị quân Minh bắt giải sang Tàu)¹

Trần Tuấn Khải

Bài thơ *Hai chữ nước nhà* là lời người cha (Nguyễn Phi Khanh) khuyên dặn người con (Nguyễn Trãi) phải biết sống quên mình vì nước nhà. Bài thơ gồm 25 khổ thơ song thất lục bát và kết thúc bằng một dòng lục (sáu chữ: “Con ơi! Hai chữ nước nhà!”).

Phần văn bản dưới đây trích từ dòng 29 đến dòng 64.



(Minh họa: *Trọng Sơn*)

¹ Nguyên văn lời của tác giả.

Chuẩn bị đọc

Hãy tìm hiểu thông tin về cuộc kháng chiến mười năm chống giặc Minh (1418 – 1428) của dân tộc ta và câu chuyện Nguyễn Phi Khanh dặn dò Nguyễn Trãi trước khi bị quân Minh bắt đưa sang Trung Quốc.

Trải nghiệm cùng văn bản

[Tả cảnh Ai Bắc âm đạm, cuộc chia li giữa hai cha con và nỗi niềm người cha trước cảnh quân Minh xâm lược, nước mất nhà tan.]

29. Cha xót phận tuổi già sức yếu,
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay,
Thân lươn bao quản vũng lầy,
Giang san gánh vác sau này cậy con. ¹
33. Con nên nhớ tổ tông khi trước:
Đã từng phen vì nước gian lao.
Bắc Nam bờ cõi phân mao¹
Ngọn cờ độc lập máu đào còn giây.
37. Kia Trung Nữ ra tay buồm lái,
Phận liễu bồ² xoay với cuồng phong,
Giết giặc nước, trả thù chồng,
Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi.
41. Kia Hưng Đạo gặp khi quốc biến;
Vì giống nòi huyết chiến bao phen.
Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên.
Gươm reo chính khí³, nước rền dư uy⁴.
45. Giở lịch sử gươm kia còn tỏ,
Mở dư đồ⁵ đất nọ chưa tan
Giang san này vẫn giang san,
Mà nay sẽ⁶ ghé tan đàn vì ai?

Suy luận

- 1 Khổ thơ này thể hiện tâm trạng gì của nhân vật người cha?

¹ *Phân mao*: ngày xưa, cỏ ở những nơi cương giới thường được chia ngã về hai phía để phân định cương vực, lãnh thổ.

² *Liễu bồ*: tức bồ liễu, loài cây sớm rụng lá về mùa đông; xưa thường dùng để ví với người phụ nữ.

³ *Chính khí*: sự ngay thẳng, tốt đẹp bên trong con người.

⁴ *Dư uy*: uy lực còn sót lại.

⁵ *Dư đồ*: địa đồ, bức vẽ hình thể đất đai.

⁶ Có bản chép là "xẻ".

49. Con nay cũng một người trong nước,
Phải nhắc câu “Gia, Quốc” đôi đường,
Làm trai hồ thỉ¹ bốn phương,
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng.²

53. Thời thế có anh hùng là thế,
Chữ vinh hoa sá kể làm chi!

Mấy trang hào kiệt xưa kia,
Hi sinh thân thế cũng vì nước non,

57. Con đương độ đầu son tuổi trẻ,
Bước cạnh tranh há để nhường ai?

Phải nên thương lấy giống nòi,
Đừng tham phú quý mà nguôi tắc lòng,

61. Kiếp luồn cúi, đỉnh chung² cũng nhục,
Thân tự do, chiêm chúc³ mà vinh.

Con ơi! Nhớ đức sinh thành,
Sao cho khỏi để ô danh với đời.³

[...]

(In trong *Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải*, NXB Văn học, 1984)

Suy luận

- 2 Nhân vật người cha đã dẫn ra những câu chuyện, nhân vật lịch sử (trong các dòng thơ từ dòng 37 đến dòng 52) nhằm mục đích gì?

Suy luận

- 3 Em hiểu thế nào về hai dòng thơ cuối?

Suy ngẫm và phản hồi

1. Thi luật của thơ song thất lục bát được thể hiện trong bài thơ như thế nào?
2. Tìm một số từ ngữ, hình ảnh trong văn bản mà theo em có tác dụng tăng sức cảm hoá, thuyết phục trong lời khuyên của người cha đối với người con.
3. Nêu tác dụng của cách gieo vần, ngắt nhịp, cách sử dụng điệp từ, điệp ngữ trong văn bản.
4. Xác định bố cục, từ đó chỉ ra mạch cảm xúc của văn bản.

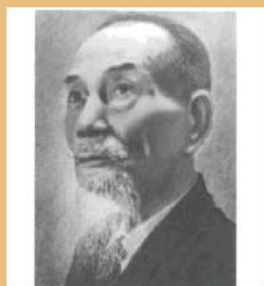
¹ *Hồ thỉ*: (nằm trong cụm từ “tang bồng hồ thỉ”) tức cái cung bằng gỗ dẫu, cái tên bằng cỏ bồng; xưa có tục lệ, khi sinh con trai thì dùng cung gỗ dẫu, tên cỏ bồng bắn bốn phương, biểu trưng cho chí khí người con trai có thể vùng vẫy dọc ngang bốn bể, lập nên công danh hiển hách.

² *Đỉnh chung* (*đỉnh*: vạc, *chung*: chuông): ý nói nhà quyền quý, sang trọng (xưa kia nhà quyền thế thường nấu cơm bằng vạc, giờ cơm phải đánh chuông).

³ *Chiêm chúc* (*chiêm*: cháo đặc, *chúc*: cháo loãng): ý chỉ sự nghèo khó, rau cháo qua ngày.

5. Nêu chủ đề và cảm hứng chủ đạo của văn bản. Cho biết một số căn cứ để xác định chủ đề.

6. Thông điệp mà tác giả gửi gắm thông qua văn bản là gì?



Trần Tuấn Khải
(*Từ điển Văn học* (bộ mới),
NXB Thế giới, 2004)

Trần Tuấn Khải (1895 – 1983), quê ở Quang Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ngoài bút danh thường dùng là Á Nam, ông còn sử dụng nhiều bút danh khác như: Đông Minh, Đông A Thi, Lâm Tuyền Khách, Lôi Hoàng Cư Sĩ,... Ông là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, dịch giả danh tiếng. Thơ văn của ông chứa đựng nỗi niềm đau đáu trước cảnh nước mất nhà tan, thường mượn chuyện xưa tích cũ trong lịch sử dân tộc để gửi gắm tấm lòng yêu nước thương dân, thể hiện trách nhiệm của một nhà Nho đối với vận mệnh dân tộc. Tác phẩm tiêu biểu của ông là: *Duyên nợ phù sinh I* (1921) – *Duyên nợ phù sinh II* (1923), *Bút quan hoài I* (1924) – *Bút quan hoài II* (1927), *Hồn tự lập I* (1924) – *Hồn tự lập II* (1927), *Hồn hoa* (1925), *Với sơn hà I* (1936) – *Với sơn hà II* (1949),...



ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

BỨC THƯ TƯỜNG TƯỢNG¹
Chân trời sáng tạo
Lý Lan²

Trải nghiệm cùng văn bản

Tuổi thơ tôi bị vắng ra vĩa hè đô thị, tôi không có nhiều bạn bè cùng chơi đùa, chỉ có sách để làm bạn. Một trong những yếu tố quyết định đường đời của tôi là một quyển sách. Quyển sách ấy là phần thưởng tôi nhận được hồi học lớp Nhì trường Tiểu học Chợ Quán. Quyển sách tựa là *Lê Grăng Cơ* (Les Grands Coeurs), tác giả là Ét-mông-đơ Đơ A-mi-xi (Edmondo De Amicis), được Hà Mai Anh dịch là *Tâm hồn cao thượng*. Tôi đọc nó không phải đến thuộc nằm lòng từng chữ, mà đến mức từng câu chuyện trong đó in sâu vào tâm khảm tôi, biến thành một thứ năng lượng, một nguồn ánh sáng, một kim chỉ nam làm người.

¹ Nhan đề văn bản do nhóm biên soạn đặt.

² *Lý Lan*: sinh năm 1957, nhà văn, nhà thơ, dịch giả; về dịch, bà được đồng đạo bạn đọc thiếu nhi biết đến với tư cách dịch giả của bộ truyện *Harry Pốt-tơ* (Harry Potter), của J. K. Rao-linh (J. K. Rowling), do NXB Trẻ phát hành ở Việt Nam từ năm 2001.

Và tôi viết nhật kí như đứa bé trong sách: kể những câu chuyện hàng ngày, ghi lại những suy ngẫm của mình. Ngoài những trang kể chuyện ấy, trong sách còn có những bài viết dưới hình thức bức thư của mẹ hay cha đứa bé gửi cho con. Tôi càng đọc càng ao ước có được người cha và người mẹ như vậy, những người hiểu thấu tình cảm và hành vi của tôi, nói hay viết cho tôi những điều khôn ngoan và cao cả, để hướng dẫn tôi qua tuổi dậy thì khó khăn.

Khi ao ước quá, người ta tưởng tượng. Tôi tưởng tượng ra một người mẹ xinh đẹp và tao nhã, viết cho tôi những bức thư văn chương như những bài thơ. Vì mẹ tôi đã mất, nên tôi tự do tưởng tượng, và thánh hoá bà. Nhưng khi đặt mình vào vị trí người cha để viết cho con, sao mà khó khăn. Tôi không thể tưởng tượng ra một người cha khi mà tôi đã có một người cha thật sự. Tôi viết rồi xoá, bôi đen hết bao nhiêu hàng chữ, cuối cùng tôi nhái theo bức thư trong quyển sách mà viết:

"Lan con ơi,

Hôm nay con tan học về, cầm túi đi ngang ba mà làm như không nhìn thấy ba. Lúc đó ba đứng bán ở cổng trường của con. Đứng ở đó thì bán đắt hơn đẩy xe rong trên đường, vì nhiều học trò trường con có sẵn tiền mua quà bánh ăn chơi¹. Ba gói sẵn cái bánh để khi con ra khỏi cổng thì đưa con, để con cũng có bánh mà ăn như bạn bè. Nhưng con làm lười đi, thậm chí ba kêu con cũng không ngoảnh lại. Ba thoát đầu không hiểu là con nguợng với bạn bè về ba. Ba không trộm cắp hay ăn xin, cũng không mua gian bán dối, không hề làm điều gì hại ai, chỉ cần cù, lương thiện mà nuôi con ăn học. Ba không hề xấu hổ về mình, nên ba đã không nghĩ con có thể xấu hổ về ba. Nhưng mai một ba sẽ không làm như vậy nữa. Chẳng qua ba rất tự hào về con, nghèo khó mà học giỏi, và tưởng con cũng tự hào về ba, dù nghèo khó vẫn lương thiện".

Đĩ nhiên, ba tôi không hề viết bức thư này. Tôi viết nó và giấu kín, để chỉ một mình tôi đọc.

(Trích từ *Miền man tuý bút*, NXB Văn nghệ, 2007)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Một trong những yếu tố quyết định đường đời của nhân vật "tôi" là gì?
2. Nhân vật "tôi" đã bộc lộ nỗi niềm gì đối với người cha trong bức thư tưởng tượng?
3. Theo em, vì sao tác giả lại "viết nó và giấu kín, để chỉ một mình tôi đọc"?
4. Em có thường xuyên chia sẻ suy nghĩ, tình cảm với người thân hay không? Nếu có, em chia sẻ bằng cách nào?

¹ Ăn chơi: ăn lấy vui, ăn cho vui.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Hãy xác định nghĩa của yếu tố Hán Việt “đồng” trong các câu sau:

a. Cuộc chiến giữa phe Đông minh, dẫn đầu là Anh, Liên Xô, Mỹ và phe Trục phát xít gồm các thế lực chính Đức, Ý, Nhật Bản là cuộc chiến rộng và thảm khốc nhất trong lịch sử nhân loại.

(Theo Phương Vũ, *Thế chiến II – cuộc chiến khốc liệt nhất lịch sử nhân loại*,
<https://vnexpress.net>, ngày 7/5/2015)

b. Tiểu đồng thấy vậy thua qua:

“Gẫm đây cho đến quê nhà còn lâu...”

(Nguyễn Đình Chiểu, *Truyện Lục Vân Tiên*)

2. Các yếu tố Hán Việt “kì” trong các trường hợp dưới đây tương ứng với nghĩa nào? Hãy hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

Nghĩa Từ ngữ	không tầm thường, lạ lùng	khác nhau, sai biệt	thời hạn, thời gian	địa giới, cõi	lá cờ
kì công					
quân kì					
học kì					
kì thi					
Trung Kỳ					

3. Xác định nghĩa của từng yếu tố Hán Việt “minh” trong các trường hợp sau bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp (làm vào vở):

Nghĩa Từ ngữ	sáng	làm cho rõ	sáng suốt	thể	ghi nhớ không quên
khắc cốt minh tâm					
minh châu					
biện minh					
thệ hải minh sơn					
minh mẫn					

Chỉ ra các yếu tố Hán Việt đồng âm khác nghĩa, yếu tố Hán Việt đa nghĩa trong các trường hợp trên.

4. Giải thích các từ ngữ Hán Việt sau:

- *Bình minh*
- *Văn minh*
- *Hắc bạch phân minh*

5. Phân biệt ý nghĩa của các cặp từ ngữ Hán Việt sau:

- *Tương đồng/ đồng thời*
- *Đồng thoại/ đồng dao*
- *Đồng bệnh tương lân/ đồng cam cộng khổ*

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

TÌ BÀ HÀNH

Bạch Cư Dị¹

1. Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách,
Quạnh hơi thu, lau lách đìu hiu.
Người xuống ngựa, khách dùng chèo,
Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc tí².
5. Say những luống ngại khi chia rẽ,
Nước mênh mông đượm vẻ gương trong.
Đàn ai nghe vắng ven sông,
Chủ khuấy khoả lại, khách dùng dằng xuôi.
9. Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn tá?
Dùng dây tơ nấn ná làm thình.

Khi đọc thơ song thất lục bát, em cần:

- Xác định và phân tích được một số yếu tố thi luật của thơ song thất lục bát
- Làm rõ nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc
- Xác định và phân tích tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản thông qua hình thức nghệ thuật

¹ *Bạch Cư Dị* (772 – 846) là nhà thơ nổi tiếng thời nhà Đường và được coi là người đóng vai trò quan trọng trong lịch sử thơ ca Trung Quốc. Ông chủ trương thơ ca phải gắn với đời sống, phản ánh được hiện thực xã hội. *Tì bà hành* là một trong những tác phẩm lớn của Bạch Cư Dị, được ông sáng tác trong khoảng thời gian vừa bị cách chức, đày làm Giang Châu Tư mã. Bài thơ mang đậm tính hiện thực và tinh thần nhân văn, thể hiện lòng thương người, sự đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh, đồng thời nói lên tâm sự, nỗi lòng của chính nhà thơ.

² *Trúc tí*: trúc và tơ, tức sáo và đàn.

- Dời thuyền ghé lại thăm tình,
Chong đèn, thêm rượu, còn dành tiệc vui.
13. Mòi mọc mãi, thấy người bỏ ngõ,
Tay ôm đàn che nửa mặt hoa.
Vặn đàn mấy tiếng dạo qua,
Dấu chưa nên khúc tình đà thoáng bay.
17. Nghe nảo nuốt mấy dây buồn bực,
Dường than niềm tẩm tức bấy lâu.
Mây chau tay gảy khúc sầu,
Giải bày hết nỗi trước sau muôn vàn.
21. Ngón buông bắt khoan khoan diu dặt,
Trước *Nghê thường*, sau thoát *Lục yêu*¹.
Dây to dường đổ mưa rào,
Nỉ non dây nhỏ khác nào chuyện riêng.
25. Tiếng cao thấp lựa chen lẫn gảy,
Mâm ngọc đầu bồng nảy hạt châu.
Trong hoa oanh riu rít nhau,
Nước tuôn róc rách, chảy mau xuống ghềnh.
29. Nước suối lạnh, dây mảnh ngừng dứt,
Ngừng dứt nên phút bật tiếng tơ.
Ôm sâu mang giận ngẩn ngơ,
Tiếng tơ lặng ngắt, bấy giờ càng hay².
33. Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước,
Ngựa sắt giông, xô xát tiếng đao.
Cung đàn trọn khúc thanh tao,
Tiếng buông xé lụa, lụa vào bốn dây³.

¹ *Nghê thường, Lục yêu*: tên hai khúc nhạc cổ.

² Nguyên văn: *Thử thời vô thanh thắng hữu thanh* (bấy giờ không có tiếng đàn lại hay hơn lúc có tiếng đàn); ý nói đến cái hay của khoảng lặng trong nghệ thuật.

³ Câu này ý nói tay phẩy vào đàn một phát mạnh, cả bốn dây cùng vang lên một tiếng như xé lụa.

37. Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt,
Một vầng trăng trong vắt lòng sông.
Ngậm ngùi đàn bát xếp xong,
Áo xiêm khép nép hầu mong giải lời.

[Người ca nữ tiếp tục kể về cuộc đời mình. Người nghe (Giang Châu Tư mã) bày tỏ sự đồng cảm.]

77. “Há chẳng có ca rừng, địch nội?
Giọng líu lo buồn nỗi khó nghe¹.
Tì bà nghe dạo canh khuya,
Dường như tiên nhạc gần kề bên tai.

81. Hãy ngồi lại gảy chơi khúc nữa,
Sẽ vì nàng soạn sửa bài ca”.
Đứng lên dường cảm lời ta,
Lại ngồi lựa phím đàn đà kíp dây².

85. Nghe nào nuốt khác tay đàn trước,
Khắp tiệc hoa suốt suốt lệ rơi.
Lệ ai chan chứa hơn người?
Giang Châu Tư mã đơm mũi áo xanh³.

(In trong *Thơ Đường*, tập 2, Phan Huy Vịnh dịch, NXB Văn học, 1987)

Hướng dẫn đọc

1. Tìm hiểu tiếng đàn, cách miêu tả tiếng đàn trong văn bản trên và cho biết:
 - a. Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh để thể hiện cảm xúc của người ca nữ trong những lần nàng đánh đàn có gì khác nhau?
 - b. Có thể xem tác giả – người nghe đàn là tri âm của người ca nữ đánh đàn được không? Căn cứ vào đâu để có thể khẳng định như vậy?

¹ Câu này ý nói ở đây tuy vẫn có giọng hát miền núi, tiếng sáo đồng quê nhưng nhà thơ không cảm thấy thân thuộc, dễ cảm như tiếng tì bà của người ca nữ.

² *Đàn đà kíp dây*: ý nói tiếng đàn chuyển thành nhanh.

³ *Áo xanh*: màu áo dành cho chức quan Tư mã (chức quan ở hàm bát phẩm); Giang Châu Tư mã ở đây để chỉ Bạch Cư Dị lúc bấy giờ đang làm chức Tư mã ở Giang Châu (Trung Quốc).

- Nêu mạch cảm xúc của văn bản.
- Xác định chủ đề và cảm hứng chủ đạo của văn bản.
- Qua văn bản này, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?
- Chọn một đoạn (từ tám đến mười hai dòng) trong bài thơ và làm rõ một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát được thể hiện trong đoạn đó.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

Ở Bài 2. *Giá trị của văn chương*, em đã học cách viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó. Với bài học này, em sẽ vận dụng những kỹ năng đã học vào việc phân tích một văn bản thơ.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Bài văn phân tích, đánh giá tác phẩm *Trong lời mẹ hát* (Trương Nam Hương)

Mở bài

"Khi nói tới những bài ca hay nhất thế gian, người ta thường nhắc đến hát ru. Đây là sự lựa chọn tự nhiên, ngay tức khắc của lí trí và trái tim". (Bùi Mạnh Nhị)

Hình ảnh mẹ ru con, đung đưa cánh võng đã in sâu trong tâm hồn ta, đọng đầy tình mẫu tử, gợi ra biết bao yêu thương, nhung nhớ của kỉ niệm thời thơ ấu. Có lẽ, đó cũng là nguồn cảm hứng để nhà thơ Trương Nam Hương sáng tác *Trong lời mẹ hát*. Bài thơ gây xúc động khi viết về lời ru và tình mẹ. Chủ đề ấy được thể hiện qua hình thức nghệ thuật thơ hàm súc, sinh động, giàu hình ảnh và nhạc tính.⁽¹⁾

(1) Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật

Thân bài

Trong các chủ đề gợi ra từ bài thơ *Trong lời mẹ hát*, tôi ấn tượng nhất với chủ đề ý nghĩa của lời ru.⁽²⁾ Chủ đề ấy được thể hiện ngay từ nhan đề tác phẩm và được thể hiện ngày càng đậm nét qua mạch cảm xúc xuyên suốt bài thơ.

(2) Luận điểm 1: chủ đề của tác phẩm
(2a), (2b), (2c): phân tích các khía cạnh nội dung chủ đề

Trong lời mẹ hát, con cảm nhận được gì? Trước hết, đó là âm hưởng ca dao, cổ tích mở ra một thế giới tuổi thơ ngọt ngào:^(2a)

*Tuổi thơ chờ đây cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào^(**)*

Thân
bài

Lời ru của mẹ như dòng sông kì diệu đưa con vào thế giới ca dao, cổ tích đầy màu sắc.^(*) Trong thế giới ấy, cảnh sắc đất nước hiện ra, có “cánh cò trắng, dải đồng xanh”, “vàng hoa muống”, “khóm trúc, lùm tre huyền thoại”, “vấn vít dây trâu”.^(**) Từ lời ru, mẹ đã đưa con đến gần với vẻ đẹp của quê hương, đất nước để biết trân trọng, yêu thương đất nước mình.^(*)

Trong lời mẹ hát, con hiểu được những vất vả, truân chuyên của cuộc đời mẹ, càng thêm kính yêu tấm lòng mẹ cao cả.^(2b) “Con nghe thập thình tiếng cối/ Mẹ ngồi giã gạo ru con”, “Con nghe dập dờn sóng lúa/ Lời ru hoá hạt gạo rồi”,^(**) hình ảnh thơ sinh động, lời ru của mẹ hoà cùng tiếng cối, hoà cùng tiếng gió dập dờn sóng lúa, nhờ đó, đứa con thơ hiểu được sự vất vả, nhọc nhằn của mẹ,^(*) biết “thương mẹ một đời khôn khó”, “thương mẹ một đời cay đắng”.^(*) Cả một đời hi sinh, khổ đau, nhưng tình yêu thương của mẹ mãi đọng đầy, vẫn “giàu những tiếng ru nôi”,^(**) triu mến đưa con vào giấc ngủ,^(*) lời mẹ vẫn “thảo thơm”,^(**) chan chứa tin yêu với cuộc đời, không hề có chút oán than, cay đắng. Lời mẹ hát như cách mẹ tự sự về cuộc đời mình và từ chuyện đời của mẹ, người đọc nhận ra được một cách sống đẹp, kiên trì, nhẫn nại vượt qua gian khó, vẫn bao dung và chan chứa yêu thương.^(*)

Trong lời mẹ hát, còn là lòng biết ơn, tình yêu thương và sự thấu hiểu của con với mẹ.^(2c) Theo tôi, người con đã đặt mình ở hai vị trí để cảm nhận lời ru của mẹ. Vị trí thứ nhất, khi còn ấu thơ, nhỏ bé nằm trên cánh võng cảm nhận khúc ru.^(*) Vị trí thứ hai, khi đã trưởng thành, hồi tưởng lại để nhận thức, thấm thía giá trị của lời ru và sự cao cả của lòng mẹ,^(*) để hiểu rằng: “Lời ru chắp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa”.^(**) Câu thơ vừa là một sự biết ơn nguồn cội, biết ơn mẹ, vừa là một ước mơ, một khát vọng, một lời hứa đến tương lai.^(*)

Để các nội dung chủ đề chạm đến trái tim bạn đọc, nhà thơ đã khéo léo sử dụng những hình thức nghệ thuật đặc sắc.⁽³⁾ Trước hết là sự kết hợp nhuần nhuyễn các hình ảnh giàu sức gợi.^(3a) Hình ảnh ẩn dụ “Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao”^(**) đã cụ thể hoá khái niệm thời gian, khiến những tác động của thời gian trở nên hữu hình, cụ thể. Màu tóc mẹ bạc trắng in hằn dấu vết thời gian, cũng gợi ra những vất vả, gian truân của đời mẹ và sự thốn thức, “nôn nao” nỗi lòng thương xót của con.^(*) Cặp hình ảnh tương phản “Lưng mẹ cứ còng dần xuống/ Cho con ngày một thêm cao”^(**) đã thể hiện trọn vẹn những hi sinh, vất vả mẹ đã trải qua để nuôi con trưởng thành.^(*)

(*) Lí lẽ
(**) Bằng chứng

(3) Luận điểm 2:
những nét đặc
sắc về hình thức
nghệ thuật
(3a) Hình ảnh thơ
(3b) Âm hưởng
toàn bài thơ

Thân
bài

Điều tôi ấn tượng về nghệ thuật của *Trong lời mẹ hát* còn là âm hưởng êm dịu, tha thiết bao trùm toàn bài thơ.^(3b) Âm hưởng ấy được tạo nên nhờ thể thơ sáu chữ^(**) ngắn gọn, súc tích,^(*) sự kết hợp hài hoà của nhịp 2/2/2, 2/4, 3/3^(**) tạo nên điệp khúc da diết, dặt dìu,^(*) hệ thống vần chân với các âm "a" (*ngọt ngào, ca dao, con gái, hương cau,...*)^(**) tạo ra sự vang vọng của cảm xúc. Đọc bài thơ này, tôi có cảm giác như đang nghe nhạc điệu êm đềm của lời ru cũng như khúc nhạc lòng da diết của tình mẫu tử.^(*)

Kết
bài

Trong lời mẹ hát là một bài thơ tiêu biểu, đặc sắc viết về lời ru và tình mẫu tử. Thể thơ và ngôn ngữ thơ hiện đại nhưng vẫn mang âm hưởng da diết của ca dao, dân ca, hình ảnh thơ đặc sắc, gợi liên tưởng độc đáo, giàu ý nghĩa. Đọc bài thơ, tôi chợt nhớ đến mẹ của mình, với bao vất vả, hi sinh và bao yêu thương mẹ dành cho tôi...⁽⁴⁾

(4) Khẳng định lại ý kiến về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật; nêu suy nghĩ, tình cảm, bài học

(Nhóm biên soạn)

Sau khi đọc xong văn bản trên, em hãy thực hiện các yêu cầu sau:

1. Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản.
2. Nhận xét về cách văn bản phân tích các khía cạnh nội dung chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật.
3. Theo em, phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc nghệ thuật của một tác phẩm thơ khác gì so với tác phẩm truyện?
4. Từ văn bản trên, em rút ra kinh nghiệm gì khi viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Hãy viết bài văn nghị luận phân tích một bài thơ mà em yêu thích, làm rõ chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Đề tài của bài viết là một văn bản thơ mà em yêu thích. Em có thể chọn một đoạn trích thuộc thể loại ngâm khúc đã học trong bài học này hoặc một bài thơ mà em đã học ở các bài trước, lớp trước để phân tích.

• Mục đích viết bài này là gì? Người đọc bài này có thể là ai? Với mục đích và người đọc đó, nội dung và cách viết sẽ như thế nào?

• Tìm các nguồn tư liệu tham khảo như: bài báo, bài nghiên cứu, sách tham khảo ở thư viện hoặc các trang web uy tín có liên quan đến bài thơ đã chọn và lập danh mục tư liệu tham khảo.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

• Đọc bài thơ vài lần để xác định nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của hình thức nghệ thuật đối với việc thể hiện nội dung văn bản (tham khảo phiếu tìm ý sau):

PHIẾU TÌM Ý
PHÂN TÍCH BÀI THƠ

1. Tên bài thơ:

2. Tên tác giả:

3. Chủ đề của bài thơ:

4. Những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng:

Hình thức nghệ thuật	Tác dụng đối với việc thể hiện nội dung
...	...
...	...
...	...

Chân trời sáng tạo

• Sắp xếp các ý tìm được theo trình tự hợp lí, đảm bảo bố cục của bài phân tích một tác phẩm văn học (xem lại hướng dẫn ở phần *Viết Bài 2*).

Bước 3: Viết bài

Triển khai bài viết dựa trên dàn ý đã lập.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

• Xem lại và chỉnh sửa bài viết dựa vào bảng kiểm ở phần *Viết Bài 2*.

• Đọc lại bài viết của mình từ vai trò người đọc và trả lời các câu hỏi sau:

1. Em thích điều gì ở bài viết này?

2. Bài viết này nên điều chỉnh những gì để đáp ứng yêu cầu của kiểu bài?



THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Ở Bài 1. *Thương nhớ quê hương*, em đã học kỹ năng thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. Trong bài học này, em sẽ vận dụng những kỹ năng đã có để thảo luận về cách thể hiện bản thân của giới trẻ hiện nay trong buổi sinh hoạt lớp.

Bước 1: Chuẩn bị

- Thành lập nhóm (không quá sáu thành viên/ nhóm), chọn nhóm trưởng, thư kí; phân công công việc cho các thành viên.

- Thống nhất mục tiêu, thời gian thảo luận bằng cách trả lời các câu hỏi: Mục đích của buổi thảo luận này là gì? Thời gian thảo luận dự kiến là bao lâu? Nhóm sẽ dành bao nhiêu thời lượng cho mỗi ý kiến khi thảo luận để phù hợp với thời gian trên?

- Xác định đối tượng người nghe, cách nói:

- Người nghe trong buổi sinh hoạt lớp là những ai?

- Nên chọn cách nói như thế nào cho phù hợp với những đối tượng đó?

- Sử dụng mẫu phiếu chuẩn bị thảo luận nhóm trong phần *Nói và nghe* Bài 1 để ghi các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trước khi tham gia thảo luận, dự kiến phản hồi các ý kiến trái chiều và ý kiến khi thảo luận.

Bước 2: Thảo luận

Vận dụng các kỹ năng thảo luận trong nhóm nhỏ và thảo luận giữa các nhóm (đã học ở Bài 1) để:

- Trình bày ý kiến.

- Phản hồi ý kiến.

- Thống nhất ý kiến.

Lưu ý: Khi thảo luận, cần bám sát mục tiêu của buổi thảo luận, tránh xa đề, lạc đề, cần lắng nghe, ghi chép ý kiến của các bạn; đồng thời cần tích cực đóng góp ý kiến, phản hồi ý kiến của các bạn.

Bước 3: Suy ngẫm và rút kinh nghiệm

Sau khi kết thúc thảo luận, em hãy:

- Nêu ít nhất hai điều bản thân hoặc các thành viên trong nhóm đã làm tốt trong quá trình thảo luận.

- Nêu hai điều bản thân và các thành viên cần rút kinh nghiệm, điều chỉnh để lần thảo luận sau đạt hiệu quả cao hơn.

ÔN TẬP

1. Trình bày các đặc điểm của thể thơ song thất lục bát.
2. Đọc lại các văn bản đã học và điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Văn bản	Từ ngữ, hình ảnh độc đáo	Mạch cảm xúc	Cảm hứng chủ đạo	Chủ đề
<i>Nỗi nhớ thương của người chính phụ</i>
<i>Hai chữ nước nhà</i>
<i>Tì bà hành</i>

3. Nhận xét về vần, nhịp của đoạn trích sau:

Ngập ngừng lá rụng cành trâm.

Buổi hôm nghe dậy tiếng cầm xô xao.

137. *Hẹn nơi nao, Hán Dương cầu nọ,*

Chiều lại tìm, nào có tiêu hao.

Ngập ngừng gió thổi áo bào,

Bãi hôm tuôn dẫy nước trào mênh mông.

141. *Tin thường lại người không thấy lại,*

Hoa dương tàn đã trái rêu xanh.

Rêu xanh mấy lớp chung quanh,

Chân đi một bước, trăm tình ngẩn ngơ.

(*Chính phụ ngâm*, nguyên tác chữ Hán: Đặng Trần Côn, bản diễn Nôm: Phan Huy Ich)

4. Xác định ý nghĩa của các yếu tố Hán Việt đồng âm khác nghĩa trong các nhóm từ ngữ sau:

– Thân đồng, đồng tâm hiệp lực

– Đồng minh hội, tường minh

5. Rút ra những điều cần lưu ý khi viết bài văn nghị luận phân tích một văn bản thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó.

6. Theo em, để cuộc thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống trở nên thú vị và hữu ích, cần có những điều kiện gì?

7. Vì sao cần chia sẻ tình cảm của mình với người khác và thấu hiểu cảm xúc của họ?

NHỮNG BÀI HỌC TỪ TRẢI NGHIỆM ĐAU THƯƠNG

(Kịch – Bi kịch)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.
- Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học.
- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.
- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của việc biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; biến đổi và mở rộng được cấu trúc câu trong giao tiếp.
- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.
- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.
- Biết gìn giữ niềm tin và tình bạn trong sáng; nhận thức được hoàn cảnh sống của bản thân, gia đình, biết hành xử phù hợp.

Để có được những bài học quý, con người thường phải nếm trải nhiều khó khăn, vượt qua nhiều thử thách, thậm chí lâm vào những tình huống, cảnh ngộ bi đát, phải trả giá đắt cho những sai lầm. Nhưng nhiều khi thất bại là điều kiện để thành công. Do vậy, những trải nghiệm đau thương luôn hữu ích đối với chúng ta.

Trong bài học này, em sẽ được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu một số văn bản thuộc thể loại bi kịch; qua đó, làm giàu thêm nhận thức, rút ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống.



Nhiều bài học sâu sắc, quý giá thường được rút ra từ trải nghiệm thực tế, vì sao?



TRI THỨC NGỮ VĂN

Bi kịch

Bi kịch là thể loại kịch tập trung khai thác những xung đột gay gắt giữa khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại, dẫn tới sự thảm bại hay cái chết của nhân vật. Từ kết cục bi thương đó, bi kịch thường mang đến cho người đọc những bài học quý giá và tinh thần lạc quan.

Nhân vật của bi kịch dù là nhân vật chính hay nhân vật phụ đều hiện thân cho các thế lực đối lập trong xã hội. Nhân vật chính trong bi kịch thường có bản chất tốt đẹp, có khát vọng vượt lên và thách thức số phận, nhưng cũng có thể có những nhược điểm, sai lầm dẫn đến phải trả giá đắt, thậm chí bằng cả cuộc đời của mình và những gì mình trân trọng.

Xung đột trong bi kịch là nhân tố thúc tác phẩm kịch, thể hiện sự va chạm, đấu tranh, loại trừ giữa các thế lực đối lập (các mặt khác nhau của cùng một tính cách, các tính cách nhân vật khác nhau, giữa tính cách nhân vật với hoàn cảnh). Nếu xung đột trong hài kịch thường nảy sinh giữa cái thấp kém và cái thấp kém thì xung đột trong bi kịch thường nảy sinh giữa cái cao cả với cái cao cả, giữa cái cao cả với cái thấp kém.

Cốt truyện bi kịch thường là một chuỗi các sự kiện, biến cố trong câu chuyện kịch tạo nên sự phát triển xung đột, cũng như sự phát triển hành động và tính cách của các nhân vật. Chuỗi sự kiện biến cố đó thường dẫn đến những tổn thất, đau thương trong cuộc đời nhân vật chính.

Hành động trong bi kịch là toàn bộ hoạt động của các nhân vật thông qua lời thoại, ngữ điệu, cử chỉ, biểu cảm,... nhằm thể hiện thế giới nội tâm, tình cảm con người và kết nối sự kiện, làm nên sự phát triển của cốt truyện bi kịch. Cũng như hành động của nhân vật kịch nói chung, hành động của các nhân vật bi kịch bao gồm: hành động bên ngoài (lời nói, cử xử, hoạt động,...) và hành động bên trong (sự chuyển biến nội tâm, các độc thoại nội tâm,...).

Lời thoại trong bi kịch: cũng như trong kịch nói chung, lời thoại trong bi kịch gồm đối thoại, độc thoại, bàng thoại. Điểm khác biệt là lời thoại trong bi kịch thường mang tính chất trang trọng, triết lí, thể hiện quan điểm, ý chí và hành động tranh đấu của nhân vật bi kịch.

Vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học

Theo quan điểm tiếp nhận văn học hiện đại, các sản phẩm sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ chỉ tồn tại như những khả năng, những khơi gợi dưới hình thức văn bản ngôn từ. Tác phẩm văn học chỉ thực sự tồn tại trong tâm thức

của người đọc qua quá trình tiếp nhận. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn hiểu biết và trải nghiệm văn học, đặc biệt là khả năng tiếp nhận văn học theo thể loại, người đọc làm sống dậy thế giới hình tượng, “đồng sáng tạo” với tác giả để hiểu nội dung, ý nghĩa của tác phẩm văn học theo cách riêng của mình. Tiếp nhận văn học, vì vậy, là một quá trình chủ động, tương tác tích cực giữa người đọc và văn bản.

Tuy nhiên, việc đọc hiểu tác phẩm văn học của độc giả lại phụ thuộc vào bối cảnh tiếp nhận của họ. Bối cảnh ấy là hoàn cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội tại thời điểm độc giả đọc tác phẩm. Ví dụ: Cùng một tác phẩm văn học viết về chiến tranh nhưng hiệu ứng tác động và ý nghĩa của nó mang lại cho người đọc có thể rất khác nhau khi tác phẩm đó được đọc trong hai bối cảnh khác nhau: hoàn cảnh đất nước có chiến tranh và hoàn cảnh đất nước hoà bình.

Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu: đặc điểm và tác dụng

Trong thực tế, để đạt được hiệu quả giao tiếp cao, chúng ta có thể biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.

Biến đổi cấu trúc câu có thể thực hiện bằng nhiều cách khác nhau như thay đổi trật tự các thành phần trong câu, tách câu, gộp câu, rút gọn câu, ... nhằm đáp ứng các mục đích khác nhau (nhấn mạnh thông tin, cung cấp thêm thông tin, làm cho câu ngắn gọn hơn, ...).

Ví dụ 1: Thay đổi trật tự các thành phần trong câu

(1a) *Chúng tôi đã nghĩ đến những vấn đề này.*

(1b) *Những vấn đề này, chúng tôi đã nghĩ đến.*

Trong ví dụ trên, bổ ngữ ở câu (1a) được đảo vị trí lên đầu câu ở câu (1b) với mục đích nhấn mạnh thông tin. *Lưu ý:* Khi thay đổi trật tự các thành phần trong câu, chức năng của các thành phần câu có thể thay đổi.

Ví dụ 2: Tách câu

(2a) *Ôi, trời lạnh quá!*

(2b) *Ôi! Trời lạnh quá!*

Trong ví dụ trên, nếu ở ngữ liệu (2a), “ôi” là thành phần cảm thán thì ở ngữ liệu (2b), thành phần này được tách ra tạo thành một câu độc lập để nhấn mạnh cảm xúc của người nói.

Mở rộng cấu trúc câu có thể thực hiện bằng cách thêm thành phần phụ, dùng cụm từ mở rộng thành phần câu nhằm cung cấp thêm thông tin về một khía cạnh nào đó.

Ví dụ 3: Thêm thành phần phụ

(3a) *Nam không đến.*

(3b) *Hình như hôm nay, Nam không đến.*

Trong ví dụ trên, so với câu (3a), câu (3b) có thêm một số thành phần phụ: trạng ngữ (*hôm nay*), thành phần tình thái (*hình như*) với mục đích bổ sung thông tin về thời gian, về cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

VĂN BẢN I

PO-LIÊM (POLIEM), QUỶ RIẾP VÀ HA-NU-MAN (HANUMAN)¹

Lưu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ

Nàng Si-ta (Sita) là kịch bản văn học gồm có 10 cảnh, kể câu chuyện về cuộc đời nàng Si-ta. Hoàng cung có biến, Pơ-liêm, hoàng tử sắp kế vị ngôi vua và người yêu của chàng là nàng Si-ta xinh đẹp, tốt bụng, nết na buộc phải trốn vào rừng lánh nạn. Quỷ Riếp, vì mê đắm Si-ta nên bắt nàng giam vào hang quỷ, ép phải lấy hắn, nhưng Si-ta đã kháng cự đến cùng. Với sự trợ giúp của Ha-nu-man² và đội quân khỉ, Pơ-liêm cứu được Si-ta. Kinh thành yên ổn, Pơ-liêm và Si-ta trở lại hoàng cung, chàng lên ngôi hoàng đế. Nhưng Pơ-liêm tin lời dèm pha của quỷ Riếp, cho rằng Si-ta đã phản bội mình, phế ngôi hoàng hậu và ghê lạnh với nàng. Riếp biến thành nàng Su-pa-kha (Supakha), nhập vào hoàng cung, chiếm ngôi hoàng hậu, sai Ha-nu-man giết nàng Si-ta vì tội phản bội. Trong lúc nguy cấp, một thị nữ đã tình nguyện chết thay để cứu Si-ta. Bí mật được giữ kín. Si-ta sống ẩn náu trong rừng, sinh bé Si-la (Sila), con của Pơ-liêm. Tại kinh thành bấy giờ, Pơ-liêm sống trong tâm trạng dẫn vật, buồn phiền, cô độc, không nguôi thương nhớ Si-ta. Ha-nu-man vạch trần bộ mặt quỷ và âm mưu của Riếp, giúp Pơ-liêm tỉnh ngộ, trừ bỏ sự ghen tuông, ngờ vực. Sau đó, Ha-nu-man bày kế để nhà vua gặp Si-la, con trai chàng và hoàng hậu Si-ta. Nhưng bấy giờ, Si-ta và Pơ-liêm đã thuộc về hai không gian khác nhau. Ha-nu-man phải làm trung gian, truyền đạt lời của Si-ta nói với Pơ-liêm và lời của Pơ-liêm nói với Si-ta. Nàng Si-ta đã nói với Pơ-liêm rằng dù vẫn yêu chàng nhưng vì một lời nguyên cay nghiệt, hai người không thể chung sống bên nhau được nữa. Tuy không có hoàng hậu Si-ta bên cạnh nhưng Pơ-liêm đã có con trai Si-la, ông trở thành vị hoàng đế anh minh, tiếp tục trị vì vương quốc.

Phần văn bản dưới đây trích Cảnh VII và Cảnh VIII của kịch bản văn học *Nàng Si-ta*.

¹ Nhan đề văn bản do nhóm biên soạn đặt.

² Ha-nu-man vốn là thần Khỉ, con thần Gió, người luôn ước mong được làm một con người nên đã cố gắng làm nhiều việc thiện, trong đó có việc cứu nàng Si-ta thoát khỏi hang động của quỷ Riếp. Giờ đây, Ha-nu-man đang giữ một chức quan trọng triều.

Chuẩn bị đọc

Em biết truyện dân gian nào kể về cuộc đấu tranh giữa người vói quỷ? Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp.

Trải nghiệm cùng văn bản

[Lợi dụng sự ghen tuông, ngờ vực của vua Po-liêm, quỷ Riếp – bấy giờ đã hoá thành nàng Su-pa-kha – chiếm ngôi hoàng hậu của nàng Si-ta. Một mệnh lệnh oan nghiệt được Su-pa-kha ban ra: Ha-nu-man phải giết Si-ta vì tội phản bội đức vua và mang trái tim nàng về nộp cho Su-pa-kha.]

VII

Tại khu rừng sâu...

Ha-nu-man – Ôi thần Vi-xnu (Vishnu)¹ thiêng liêng, thành kính. Sao người lại nỡ ra một cái lệnh độc ác này? Tôi phải giết bà Si-ta ư, tôi phải giết một con người đẹp đẽ ngay thẳng này ư? Ôi tôi muốn làm một con người. Nhưng sao làm một con người khó khăn thế, mà cái lệnh của con người lại kinh khủng thế? Trời ơi!

Theo dõi

1 Chú ý tính biểu cảm trong lời thoại của Ha-nu-man.

Si-ta – Ha-nu-man, người còn chần chừ gì nữa, hãy thi hành lệnh của bà hoàng hậu Su-pa-kha đi.

Ha-nu-man – Không. Tôi phải đi gặp đức vua, đức vua sẽ nghĩ lại. Chỉ một sự nghi ngờ nhỏ mọn mà bà phải chết. Phải rồi, phải rồi...

Si-ta – Ha-nu-man. Muộn rồi. Khi tình yêu không thắng nỗi nghi ngờ thì mọi sự giải thoát cho giữa ta và chàng. Ha-nu-man, hãy giết ta đi...

Ha-nu-man – Bà Si-ta. Sao những lúc đói khổ trong rừng sâu, con người ta lại đối với nhau tốt thế. Còn bây giờ. Tôi không hiểu nổi. Tôi không hiểu nổi.

¹ Thần Vi-xnu: thần bảo vệ vũ trụ, một trong các vị thần quan trọng nhất của đạo Hin-đú (Hindu) và là vị thần được thờ cúng rộng rãi nhất ở Ấn Độ.

- Si-ta** – Ha-nu-man, lòng chú trung hậu quá! Nhưng chú làm sao hiểu hết được những điều ngang trái của con người.
Thôi vĩnh biệt rồi. Đừng than khóc nữa.
Ha-nu-man oi, người giết ta đi để ta sống làm gì. Ôi tình sao mà oan nghiệt. Hỡi thần Lửa thiêng liêng, hãy nói vì sao ta phải chết. Hỡi ngọn lửa thiêng liêng, hãy nói vì sao ta phải chết. Hỡi ngọn gió thiêng liêng hãy đưa ta về nơi cát bụi, nơi đã sinh ra ta từ luống cày đất mẹ¹ yêu thương. [...]
- Ha-nu-man** – Không, không...
- Thị nữ** – Si-ta... Si-ta... Ôi bà Si-ta, Ha-nu-man, tôi van ông, tôi van ông đừng giết Si-ta.
- Si-ta** – Em đến đây làm gì? Em gặp ta làm gì?
- Thị nữ** – Ha-nu-man, tôi xin ông đừng giết Si-ta vì trong bụng Si-ta còn một đứa nhỏ mà...
- Ha-nu-man** – Sao? Một đứa nhỏ.
- Thị nữ** – Ha-nu-man oi. Tôi xin đừng giết, bà Si-ta có tội tình chi. Tôi xin ông đừng giết một con người sắp làm mẹ, và đừng giết đi một đứa trẻ sắp ra đời... Tôi xin ông hãy làm điều nhân đức. Ông đừng nghe theo những lời ác độc, mà giết đi một con người, mà giết đi một giọt máu sắp làm người. Tôi xin ông. Ông hãy tha cho bà Si-ta [...].
- Ha-nu-man** – Một đứa nhỏ, con của Po-liêm. Đúng rồi. Ta phải đi báo cho đức vua biết. Nhất định bà Si-ta sẽ không phải chết, phải rồi...
- Si-ta** – Ha-nu-man. Không cứu vãn nổi đâu, chàng đã bị quỷ Riếp ám ảnh. Nỗi hoài nghi đang vò xé trái tim chàng. Vả lại nàng Su-pa-kha, ta biết lắm, nếu người không giết ta thì người sẽ bị chết...
- Ha-nu-man** – Trời ơi, tôi biết làm sao bây giờ?
[...]
- Thị nữ** – Ha-nu-man. Hãy tìm cách cứu lấy bà Si-ta, cứu lấy đứa nhỏ ở trong bụng bà Si-ta...
- Ha-nu-man** – Ù! Nhưng bằng cách nào.
- Thị nữ** – Hãy lấy trái tim tôi để thay thế...

¹ Theo truyện cổ dân gian Ấn Độ, Si-ta được mẹ Đất sinh ra từ luống cày. Trong lời thoại này, Si-ta nhắc lại nguồn cội sinh thành của nàng.

Si-ta – Không... không được. Ta không muốn con ta khi sinh ra phải sống trên cõi đời đau thương này.

Ha-nu-man – Trời ơi. Kia...

Si-ta – Ha-nu-man làm sao bây giờ... Kia em.

Thị nữ – Bà Si-ta phải sống, đứa nhỏ phải sống...

Si-ta – Kia em... Trời ơi... vì ta mà em phải chết...

Ha-nu-man – Pơ-liêm. Sao lại thế này. Không... không. **2**

(Hết cảnh)

Suy luận

2 Điều gì khiến cả Ha-nu-man và người thị nữ đều muốn tìm cách cứu nàng Si-ta?

VIII

Hoàng cung Pơ-liêm

Pơ-liêm – Sao lại im lặng thế này? Sao lại vắng lặng thế này? Không còn có ai ở quanh ta nữa ư?

Hoạn quan – Dạ! Tâu bệ hạ có kẻ hạ thần đây ạ!

Pơ-liêm – Lại là người à?

Hoạn quan – Dạ.

Pơ-liêm – Thì ra lúc nào người cũng ở quanh ta.

Hoạn quan – Dạ! Lúc nào thần cũng ở bên cạnh bệ hạ đây ạ.

Pơ-liêm – Hoạn quan, gọi ngay Ha-nu-man đến đây cho ta.

Hoạn quan – Tâu bệ hạ! Đã mấy lần theo lệnh bệ hạ, thần đã đi triệu Ha-nu-man về. Nhưng hắn cứ kiếm có nọ, có kia để lẩn tránh. Hừ! Cái con khỉ ấy thật là vô lễ.

Pơ-liêm – Thôi đi! Hãy bỏ ngay những trò dèm pha, nịnh hót ấy đi, ta đã chán lắm rồi. Hoạn quan, những người thân yêu của ta đâu rồi?

Hoạn quan – Dạ! Thần không biết ạ.

Pơ-liêm – Hoạn quan. Thế năm nay ông bao nhiêu tuổi rồi?

Hoạn quan – Dạ! Thần không nhớ ạ.

Pơ-liêm – Bao năm tháng trôi qua mà người chẳng có thay đổi gì.

Hoạn quan – Dạ! Bởi vì thần chẳng suy nghĩ gì. Chẳng có khát vọng gì. Chẳng đau khổ, chẳng dằn vặt cũng chẳng thích gì. Thần là kẻ tôi tớ. Chỉ biết tuân lệnh bề trên, thấy bề trên đẹp ý là thần mừng lắm rồi ạ!

- Po-liêm** – Vậy những lễ dờ hay, cả sở thích riêng, ý nguyện riêng nhà người cũng không có ư?
- Hoạn quan** – Dạ, không ạ!
- Po-liêm** – Sống thế mà cũng sống được sao?
- Hoạn quan** – Bệ hạ lại buồn rồi... Để hạ thần gọi bọn vũ nữ ra múa hát cho bệ hạ giải khuây ạ. Thị nữ đâu! Vào... vào...
- Po-liêm** – (nói trong mơ) Si-ta, đã hơn mười năm qua, em bỏ ta, em đi đâu, hỏi Si-ta. Ôi! Không phải ư? Thế Si-ta của ta đâu?
- Hoạn quan** – Đẹp... đẹp... lui...
- Po-liêm** – Hoạn quan. Người cũng bước đi.
- Hoạn quan** – Dạ! Thần xin bước ạ!
- Po-liêm** – Si-ta! Nàng ở đâu Si-ta, Si-ta.
Hỡi! Sao nàng không trở lại.
Ta đã giết nàng.
Ta đã hại nàng
và ta đã gây nên tội lỗi.
Hỡi bóng dáng nàng như luẩn quất đâu đây và tiếng nàng như văng vẳng quanh ta.
Vì sao? Vì sao, ta không có hạnh phúc trong tay mà tình yêu trong lòng ta đang bốc cháy... Hỡi hồn nàng ở đâu. Nàng có linh thiêng hãy xin hiện về báo mộng cho ta và tha thứ cho ta.
Ôi! Ta... Si-ta.
- Su-pa-kha** – Hoàng thượng, người làm sao thế.
- Po-liêm** – Si-ta!
- Su-pa-kha** – Không phải Si-ta. Mà là Su-pa-kha.
- Po-liêm** – Thế Si-ta của ta đâu?
- Su-pa-kha** – Nàng đã chết!
- Po-liêm** – Nàng đã chết rồi! Nhưng tại sao nhà người lại ra lệnh giết nàng.
- Su-pa-kha** – Vì nó đã phản bội hoàng thượng, đã lừa dối hoàng thượng. Sự phản bội phải bị trừng phạt theo pháp luật.
- Po-liêm** – Nhưng ta đã không ra lệnh giết nàng.
- Su-pa-kha** – Em đã thay mặt bệ hạ trừng trị nó.

- Po-liêm** – Đã hơn mười năm qua, hơn mười năm trôi qua, ta luôn nghĩ về nàng. Ta không thể nào quên được nàng. Ta linh cảm như nàng bị oan uổng. Đó là ta đã mắc phải mưu của quỷ Riếp. Ta đã hành hạ nàng. Ta đã nghi ngờ nàng. Ta cảm giác như mỗi bước đi của ta đều thấy hần theo sát ta để hại ta, để phá ta! Su-pa-kha hay... nàng cũng là hiện thân của quỷ Riếp để lừa dối ta.
- Su-pa-kha** – Po-liêm! Nói cái gì thế. Hãy quay lại, quay lại Po-liêm, em vẫn là Su-pa-kha của chàng kia mà.
- Ha-nu-man** – Su-pa-kha.
- Su-pa-kha** – Ha-nu-man! Người tới đây làm gì?
- Ha-nu-man** – Ta tới đây để vạch mặt nàng.
- Su-pa-kha** – Há... cái con khỉ ngu ngốc, hèn mọn, đại dốt kia, người không biết ta là ai sao?
- Ha-nu-man** – Chính vì ta chất phác, hồn nhiên cho nên mắt ta trong trẻo. Ta đã nhìn rõ nàng, Riếp.
- Po-liêm** – Trời ơi! Thật vậy sao Ha-nu-man?
- Ha-nu-man** – Po-liêm. Bao lâu nay tôi đã theo sát nó. Chính nó là hiện thân của quỷ Riếp. Hiện trong người nó còn mang một viên ngọc. Riếp hãy bỏ viên ngọc ra và hiện nguyên hình của mày đi.
- Su-pa-kha** – Ha-nu-man! Người hãy câm đi: Các người biết sự thật thì đã muộn rồi. Nàng Si-ta của mày đã chết. Triều đình này đang nghiêng ngả và tan nát hết rồi.
- Ha-nu-man** – Không, cái ác sẽ bị trừng trị.
- Po-liêm** – Riếp!
- Riếp** – Riếp đây. Po-liêm, đã hơn mười năm rồi, ta luôn luôn có mặt ở trong người. Trong từng bữa ăn và giấc ngủ của người. Trong máu người, trong sự hoài nghi và giận dữ của nhà người. **3**
- Po-liêm** – Nhưng bây giờ thì người không thể lừa được ta nữa đâu.
- Riếp** – Po-liêm. Thế nàng Si-ta của mày đâu rồi?
Ha-nu-man, cái đồ con khỉ. Sao lúc nào nhà người cũng luẩn quẩn quanh ta, quấy rầy ta. Ngăn cản ta. Hở cái con khỉ đang muốn học làm người kia.

Suy luận

- 3** Câu nói của quỷ Riếp hé mở điều gì đáng lưu ý trong con người của vua Po-liêm và trong mỗi con người nói chung?

Ha-nu-man – Riếp. Đúng là ta đang muốn vươn dậy làm một con người, ta muốn làm những điều tốt đẹp của một con người. Còn mày, mày chỉ sống trong bóng đêm ma quỷ và mưu mô độc ác của mày. Riếp, mày nên nhớ rằng cái tốt sẽ sống mãi.

Riếp – Và cái ác của ta cũng sẽ sống mãi.

Po-liêm – Không, cái ác sẽ bị trừng trị. Ha-nu-man, hãy đưa cung cho ta (*bắn Riếp*). Ha-nu-man. Riếp chết hẳn chưa. Hẳn chết chưa?

Ha-nu-man – Bệ hạ! Bình tâm lại, cái ác trước sau sẽ bị trừng trị.

Po-liêm – Ha-nu-man! Sao bấy lâu nay ngươi lại bỏ ta mà đi.

Ha-nu-man – Tâu bệ hạ. Bởi vì kẻ hạ thân mặt mũi xấu xí, không hợp với cảnh trang nghiêm, tráng lệ của triều đình. Vậy còn một chút tâm hồn của con người hạ thân muốn gìn giữ nhưng hạ thân e rằng ở nơi triều chính này, hạ thân không giữ nổi.

Po-liêm – Sao? Nơi triều chính này lại huỷ hoại tâm hồn con người đến nỗi ngươi phải sợ thế ư?

Ha-nu-man – Bệ hạ! Bệ hạ vẫn không biết gì ư? ⁴

Lìa bỏ rừng sâu, hạ thân theo bệ hạ để cùng gánh chịu những nỗi cơ cực của kiếp người. Hạ thân chỉ mong một ngày gần đây, từ trong trái tim và khoé mắt của hạ thân có được những giọt nước mắt của con người. Hạ thân đã theo bệ hạ về kinh thành A-ốt-địa (Aotdia) để trừ diệt cái ác. Nhưng hạ thân không hiểu nỗi cái ác vẫn còn đó.

Po-liêm – Ha-nu-man, nếu đúng như vậy thì đó là lỗi tại ta. Ta mang lột của con người mà sao trong tâm ta vẫn còn những điều tối tăm của kiếp thú. Ta như con cá boi trong nước mà sao vẫn chịu khát. Bởi vì ta đã để mất đi những gì tốt đẹp nhất của đời ta. Khi ta bắt đầu thắng thì ta bắt đầu bại. Khi ta có trong tay tất cả thì lại là lúc ta mất dần tất cả.

Ha-nu-man – Po-liêm, vậy ta phải làm thế nào chứ? Chả lẽ ta cứ để mãi thế này sao? Bệ hạ, bệ hạ có tin rằng bà Si-ta còn sống không?

Po-liêm – Sao? Không! Ngươi đã tuân lệnh Su-pa-kha giết nàng rồi kia mà.

Ha-nu-man – Bệ hạ lại có thể nghĩ rằng Ha-nu-man này giết bà Si-ta ư?

Po-liêm – Vậy nhà ngươi không giết. Thế trái tim người mang về nộp cho Su-pa-kha?

Suy luận

4 Các câu thoại của quỷ Riếp, Ha-nu-man, Po-liêm trong đoạn này cho thấy cái ác – kẻ thù của con người tồn tại ở đâu?

- Ha-nu-man** – Bệ hạ ơi! Đó là trái tim của một thị nữ đã chết thay cho bà Si-ta.
- Pơ-liêm** – Sao? À thế nàng Si-ta của ta, thế nàng Si-ta của ta còn sống ư? Nàng ở đâu, hỡi Ha-nu-man?
- Ha-nu-man** – Đã hơn mười năm qua, thần không được biết tin gì. Nhưng thần vẫn tin rằng bà Si-ta vẫn còn sống.
- Pơ-liêm** – Nàng còn sống thật ư Ha-nu-man?
- Ha-nu-man** – Pơ-liêm. Hãy chờ tôi một chút. Vào đây em, vào đây! Nào vào đây. (*Si-la vào*)
- Si-la** – Kìa! Sao ông nhìn tôi kì thế...
- Pơ-liêm** – Chàng trai này ở đâu?
- Ha-nu-man** – Ở hội thi võ có rất nhiều chàng trai ở khắp các nơi về. Tôi đã gặp chàng trai này và đưa đến đây để gặp bệ hạ.
- Pơ-liêm** – Gặp ta có việc gì?
- Ha-nu-man** – Kìa! Bệ hạ không nhận ra điều gì ở chàng trai này ư?
- Pơ-liêm** – Điều gì Ha-nu-man?
- Ha-nu-man** – Bệ hạ cứ hỏi thử xem.
- Pơ-liêm** – Hỡi chàng trai hãy lại đây nào. Em hãy ngồi xuống đây. Em tên gì?
- Si-la** – Si-la.
- Pơ-liêm** – Si-la... Em ở đâu?
- Si-la** – Xa lắm. Ở tận trong rừng sâu, ông không biết được đâu.
- Pơ-liêm** – Thế... em sống với ai?
- Si-la** – Mẹ em.
- Pơ-liêm** – Mẹ em... Mẹ em tên gì?
- Si-la** – Em không biết! À có, em có nghe dân làng gọi mẹ em là mẹ của Si-la, thế thôi ạ.
- Pơ-liêm** – À! Thế em vào kinh thành em dự hội. Em thấy kinh thành có vui và đẹp không?
- Si-la** – Lần đầu tiên em được bước chân tới kinh thành, ở đâu em thấy cảnh cũng đẹp. Sức người bền bỉ, dẻo dai xây lên nhiều nhà cửa, đền đài. Nhưng chính nơi đó, em thấy con người sống không được vui, mà em còn nghe người ta đồn nhiều chuyện đáng buồn.
- Pơ-liêm** – Người ta đồn sao?

Si-la – Em nghe người ta nói rằng bóng tối buồn thảm đã toả ra từ chính cung điện của đức vua, đức vua luôn luôn sống trong sự nghi ngờ, không muốn tin ai, không muốn gần ai. Ngay cả người vợ hiền của đức vua mà đức vua cũng còn nghi ngờ để rồi nàng phải chết. ⁵

Suy luận

⁵ Những câu nói của Si-la trong đoạn này có tác dụng gì trong việc thể hiện chủ đề của văn bản?

Po-liêm – Trời ơi! Đến hôm nay ta mới được nghe một lời nói, lời nói của chàng trai trẻ. Hỡi chàng trai, em hãy nói nữa đi, nói cho ta nghe nhiều nữa đi.

Si-la – Thôi, em phải về chứ, em phải về kéo mẹ mong, đường xa trời lại tối.

Ha-nu-man – Hỡi chàng trai trẻ, ta sẽ có ngựa tốt đưa em về nhà. Em hãy ở lại đây và hát bài hát mà em hát trong hội thi võ, hát cho ngài nghe xem nào.

Si-la – Cái ông này, ai lại hát ở đây!

Ha-nu-man – Hát ở đây, ta hứa là ta sẽ có ngựa tốt đưa em về mà.

Si-la – Được nhớ¹. Ông phải đưa em về thật nhớ.

Em hát nhớ...

– Một bông hoa trắng. Một bông hoa trong dòng nước xanh bên hồ. Một bông hoa thơm hoa huệ ngát hương, bay giữa trời em. Một bông hoa trắng, một tia nắng cũng tươi màu hoa. Nào ai biết hoa cười với trăng sáng ngời. Với tình yêu trong lòng ta cùng thơm ngát bông hoa cuộc đời. Người yêu hoa mỗi tình trắng trong tuyệt vời.

Po-liêm – Trời ơi! Bài hát ngày xưa. Tại sao chàng trai này lại biết. Si-ta ơi hay là... Đúng rồi, đúng bài hát ngày xưa? Ai? Ai dạy em bài hát này.

Si-la – Mẹ em!

Po-liêm – Mẹ em là ai?

Si-la – Cái ông này chóng quên thế, em đã nói rồi, em không biết mà em chỉ thấy dân làng gọi mẹ em là mẹ của Si-la. Có thể thôi ạ!

Ha-nu-man – Bệ hạ, vẫn chưa biết gì ư?...

Chàng trai trẻ này chính là con của bà Si-ta, và là con của bệ hạ.

¹ Nhớ (phương ngữ): nhớ.

- Pơ-liêm** – Con của ta thật đấy ư?
- Si-la** – Các ông nói gì em không hiểu?
- Ha-nu-man** – Hỡi chàng trai, đây là đức vua Pơ-liêm và là cha đẻ của em đấy.
- Si-la** – Cha đẻ của em! Không, các ông nói sai rồi. Mẹ em bảo cha em chết lâu rồi, chết từ khi em còn nằm trong bụng mẹ em cơ.
- Pơ-liêm** – Si-la... hỡi chàng trai, có phải mẹ em có một nốt ruồi son ở má bên trái, phải không?
- Si-la** – Đúng rồi... Sao ông lại biết mẹ em?
- Pơ-liêm** – Trời ơi, Ha-nu-man ơi! Đúng con ta đây rồi, con ta thật đây rồi... Con hãy tha thứ cho cha... Con hãy đưa cha về gặp mẹ con ngay nào...
- Si-la** – Không! Mẹ em không muốn gặp ai ở chốn kinh thành này đâu!
- Ha-nu-man** – Pơ-liêm! Hãy để tôi...
- Pơ-liêm** – Ha-nu-man, ta biết làm sao bây giờ?
- Ha-nu-man** – Để tôi đi trước và tôi sẽ đưa bằng được bà Si-ta về đây...
- Pơ-liêm** – Ôi. Ha-nu-man, ngờ đâu chỉ có nhà người là cứu vớt ta, cái tử hoàn sinh cho ta. Ta nghe nhà người, ta đợi ở đây, hãy đi tìm nàng Si-ta về đây cho ta, hãy mang nàng về đây cho ta đi. Mau lên, Ha-nu-man.
- Ha-nu-man** – Chờ tôi nhớ... Nào ta đi chàng trai trẻ.

(Chuyển cảnh)

[Lược thuật Cảnh IX – X (hai cảnh cuối): Không may cho Pơ-liêm, nàng Si-ta giờ đây đã thuộc về một thế giới khác. Ha-nu-man phải làm người trung gian kết nối hai không gian cách biệt – không gian của Pơ-liêm và không gian của Si-ta, giúp hai người trò chuyện với nhau. Nhờ đó, Pơ-liêm biết rằng: Si-la là con trai của mình để cha con nhận nhau; còn nàng Si-ta, do một lời nguyện nghiệt ngã, không thể trở về để chung sống cùng Pơ-liêm như trước.]

(In trong *Nàng Si-ta*, Lưu Quang Vũ, NXB Trẻ, 2018)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Tóm tắt nội dung, xác định xung đột, hành động kịch trong văn bản.
2. Phân tích tính cách của nhân vật Pơ-liêm. Lí giải nguyên nhân gây ra nỗi bất hạnh của Si-ta, Pơ-liêm và sự chia lìa giữa hai người ở phần cuối văn bản.

3. Chỉ ra sự khác biệt trong tính cách giữa hai nhân vật Ha-nu-man và quỷ Riếp. Tính cách của hai nhân vật này có vai trò như thế nào trong việc thể hiện tính cách của nhân vật Po-liêm?

4. Phân tích một số lời thoại mà theo em là có tác dụng thể hiện tính cách của nhân vật Si-ta.

5. Xác định chủ đề của văn bản.

6. Theo em, văn bản trên thể hiện những đặc điểm nào của thể loại bi kịch? Cho biết dựa vào đâu để em xác định được như vậy.

7. Có ý kiến cho rằng: “Tác giả Lưu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ đã phỏng theo nhân vật, cốt truyện của truyện cổ dân gian để viết kịch bản *Nàng Si-ta*. Vở diễn kể lại câu chuyện của một thời đã xa nhưng khi công diễn vẫn gây xúc động sâu sắc cho đông đảo khán giả thời nay”. Em có đồng ý với nhận định trên hay không? Vì sao?



Lưu Quang Thuận
(Từ điển Văn học (bộ mới),
NXB Thế giới, 2004)

Lưu Quang Thuận (1921 – 1981) là nhà soạn kịch, nhà thơ Việt Nam. Ông có đóng góp cho sân khấu kịch Việt Nam (kịch thơ, kịch nói, chèo) qua hai thời kì: trước năm 1945 và sau năm 1945. Tác phẩm tiêu biểu: *Lê Lai đổi áo* (kịch thơ, 1943); *Kiều Công Tiễn* (kịch thơ, 1945); *Mối tình Điện Biên* (chèo, 1959); *Cành đào ra trận* (chèo, 1968); *Nàng Si-ta* (viết chung với con trai ông – Lưu Quang Vũ, 1978);...



Lưu Quang Vũ
(Từ điển Văn học (bộ mới),
NXB Thế giới, 2004)

Lưu Quang Vũ (1948 – 1988) là nhà soạn kịch, nhà thơ, nhà văn Việt Nam, con trai nhà soạn kịch Lưu Quang Thuận. Ông có nhiều tập thơ đặc sắc như: *Hương cây – Bếp lửa* (in chung với Bằng Việt, 1968), *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi* (1989). Về kịch, với hơn 50 vở kịch đặc sắc, ông đã có những đóng góp quan trọng cho nền sân khấu kịch Việt Nam hiện đại. Tác phẩm tiêu biểu: *Nàng Si-ta* (viết chung với Lưu Quang Thuận); *Hẹn ngày trở lại* (1984); *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (1984); *Tôi và chúng ta* (1985); *Hoa cúc xanh trên đầm lầy*; *Lời nói dối cuối cùng* (1985); *Lời thề thứ chín* (1986); *Tin ở hoa hồng* (1986); *Bệnh sĩ* (1988);...

***  ***

VĂN BẢN 2

TÌNH YÊU VÀ THÙ HẬN¹

Uy-li-am Sếch-xpia (William Shakespeare)

Rô-mê-ô và Giu-li-ét là vở bi kịch tiêu biểu của Sếch-xpia, kể về bi kịch tình yêu của Rô-mê-ô (Romeo) và Giu-li-ét (Juliet). Tại buổi dạ hội của dòng họ Ca-piu-lét (Capulet), chàng Rô-mê-ô, thuộc dòng họ Môn-ta-ghiu (Montague), gặp nàng Giu-li-ét, con gái vị trưởng tộc của dòng họ này. Hai người cảm mến và yêu nhau. Nhưng mâu thuẫn lâu đời giữa hai dòng họ Môn-ta-ghiu và Ca-piu-lét lại bùng lên khi Ti-bân (Tibalt), anh họ của Giu-li-ét giết chết Mơ-kiu-xi-ô (Marcutio), bạn của Rô-mê-ô. Rô-mê-ô giết Ti-bân để trả thù cho bạn. Chàng bị đày đến thành Man-tua (Mantua). Trong lúc ấy, Giu-li-ét bị gia đình ép lấy bá tước Pa-ri. Theo kế sách của tu sĩ Lâu-rân (Laurence), Giu-li-ét vờ đồng ý và sau đó uống thuốc giả chết trong 42 giờ, chờ Rô-mê-ô trở về đưa nàng đi trốn. Khi Giu-li-ét chìm vào giấc ngủ sâu, gia đình nghĩ nàng đã chết nên tổ chức tang lễ. Đáng tiếc, do dịch bệnh bùng phát ở Man-tua, người đưa tin của Lâu-rân đã không gặp được Rô-mê-ô. Trong khi đó, một người thân tín của Rô-mê-ô lại đến trước, báo cho chàng hay rằng Giu-li-ét đã chết. Rô-mê-ô đau xót trở về, tìm đến hầm mộ của nhà Ca-piu-lét nơi Giu-li-ét nằm và uống thuốc độc. Giu-li-ét tỉnh dậy, thấy Rô-mê-ô đã chết bèn lấy dao của chàng tự sát. Cái chết của đôi tình nhân đã làm cho hai dòng họ thức tỉnh và xoá bỏ hận thù.

Phần văn bản dưới đây trích Cảnh 2 – Hồi II của vở kịch này.

Chuẩn bị đọc

Em đã từng xem phim, nghe nhạc hay nghe kể về tình yêu của chàng Rô-mê-ô và nàng Giu-li-ét chưa? Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp.

Trải nghiệm cùng văn bản

[...]

¹ Nhan đề của văn bản được sử dụng theo sách giáo khoa *Ngữ văn 11*, tập một, Phan Trọng Luận (Tổng Chủ biên), NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

Hồi II'

Cảnh 2

Vườn nhà Ca-piu-lét

[*Ngay sau đêm dạ hội, Rô-mê-ô lại tìm gặp Giu-li-ét. Họ tha thiết tỏ bày tình yêu và cùng nhau thề hẹn, bất chấp mọi ngăn cách và hận thù giữa hai dòng họ.*]

Rô-mê-ô ra

Rô-mê-ô – Kẻ chưa từng bị thương thì há sợ gì sẹo. (*Giu-li-ét xuất hiện trên cửa sổ*).

Ấy, khe khẽ chứ! Ánh sáng nào vừa loé trên cửa sổ kia? ¹ Đấy là phương đông, và nàng Giu-li-ét là Mặt Trời! – Vòng dương đẹp tươi ơi, hãy hiện lên đi, và giết chết ả Hằng Nga đố kị, héo hon và nhạt nhạt vì đau khổ khi thấy cô hầu của ả lại đẹp hơn ả rất nhiều. ả ghen với em thế thì em theo ả làm gì? Bộ cánh đồng cốt của ả xanh xao, nhạt nhạt, chỉ hợp với những đồ ngu xuẩn, em hãy vứt nó đi. Đấy là người ta quý. Ôi! Đấy là người ta yêu! Ôi, giá nàng biết nhỉ! Nàng đang nói kìa, nhưng nàng có nói gì đâu: Vậy là gì thế? Đôi mắt nàng lên tiếng, ta sẽ đáp lời. Ta liêu quá: Có phải nàng nói với ta đâu, chẳng qua hai ngôi sao đẹp nhất bầu trời có việc phải đi vắng, đã thiết tha nhờ mắt nàng lấp lánh, chờ đến lúc sao về. ù, nếu mắt nàng lên thay cho sao, và sao xuống nằm dưới đôi lông mày kia thì thế nào nhỉ? Vẻ rực rỡ của đôi gò má nàng sẽ làm cho các vì tinh tú ấy phải hổ ngươi, như ánh sáng ban ngày làm cho đèn nến phải thẹn thùng; còn cặp mắt nàng trên bầu trời sẽ rọi khắp không gian một làn ánh sáng tung bùng đến nỗi chim chóc sẽ lên tiếng hót vang và tưởng là đêm đã tàn. Kìa, nàng tì má lên bàn tay! Ôi! Ước gì ta là chiếc bao tay, để được mon trốn gò má ấy! ²

Tưởng tượng

¹ Qua các chỉ dẫn sân khấu và lời thoại của nhân vật, em hình dung cuộc gặp gỡ giữa Rô-mê-ô và Giu-li-ét diễn ra trong không gian, thời gian như thế nào?

Theo dõi

² Chú ý các hình ảnh so sánh, ví von khi miêu tả Giu-li-ét trong lời thoại của Rô-mê-ô.

¹ Ở thời đại của U. Sếch-xpia, kịch không được chia thành hồi, thành cảnh. Sau này, khi diễn kịch Sếch-xpia, người ta đã chia lại thành hồi, thành cảnh cho tiện theo dõi. Thời đó, nghệ thuật sân khấu còn chưa dùng đến phông, màn và trang trí thì hết sức hạn chế. Ánh sáng sân khấu là ánh sáng Mặt Trời. Vì vậy kịch thường diễn vào buổi trưa khi sương mù ở Luân Đôn (Anh) vừa tan hết. Đội ngũ diễn viên lúc bấy giờ cũng chưa có nữ, các vai diễn đều do nam giới đóng. Vai Giu-li-ét cũng vậy.

Giu-li-ét – Ôi chào!

Rô-mê-ô – Nàng lên tiếng! Hỡi nàng tiên lộng lẫy, hãy nói nữa đi! Bởi đêm nay, nàng toả ánh hào quang, trên đầu ta, như một sứ giả nhà trời có cánh, đang cưỡi những áng mây lững lờ lướt nhẹ trong không trung, khiến những kẻ trần tục phải cố ngước đôi mắt trắng dã lên mà chiêm ngưỡng.

Giu-li-ét – Ôi, Rô-mê-ô, chàng Rô-mê-ô! Sao chàng lại là Rô-mê-ô nhỉ? Chàng hãy khước từ cha chàng và từ chối dòng họ của chàng đi; hoặc nếu không thì chàng hãy thề là yêu em đi, và em sẽ không còn là con cháu của nhà Ca-piu-lét nữa.

Rô-mê-ô – (*nói riêng*) Minh cứ nghe thêm nữa, hay mình nên lên tiếng nhỉ?

Giu-li-ét – Chỉ có tên họ chàng là thù địch của em thôi. Nếu chẳng phải là người họ Môn-ta-ghiu thì chàng vẫn cứ là chàng. Môn-ta-ghiu là cái gì nhỉ? Đó đâu phải là bàn tay, hay bàn chân, hay cánh tay, hay mặt mũi, hay một bộ phận nào đấy của cơ thể con người. Chàng ơi! Hãy mang tên họ nào khác đi! Cái tên nó có nghĩa gì đâu? Bông hồng kia, giá chúng ta gọi bằng một tên khác thì hương thơm cũng vẫn ngọt ngào. Vậy nếu chàng Rô-mê-ô chẳng mang tên Rô-mê-ô nữa, thì mười phân chàng vẫn cứ vẹn mười... Rô-mê-ô chàng ơi, chàng hãy vứt bỏ tên họ của chàng đi; chàng hãy đem tên họ ấy, nó đâu phải xương thịt của chàng, đổi lấy cả em đây!

Rô-mê-ô – Đúng là miệng em nói thế đấy nhé! Chỉ cần em gọi tôi là người yêu, tôi sẽ thay tên đổi họ; từ nay, tôi sẽ không bao giờ còn là Rô-mê-ô nữa.

Giu-li-ét – Người là ai, mà khuất trong đêm tối, chợt biết được điều tôi ấp ủ trong lòng?

Rô-mê-ô – Tôi không biết xưng danh cùng em thế nào. Nàng tiên yêu quý của tôi ơi, tôi thù ghét cái tên tôi, vì nó là kẻ thù của em. Nếu chính tay tôi đã viết tên đó, thì tôi xé nát nó ra.

Giu-li-ét – Tai tôi nghe chưa trọn một trăm tiếng thốt từ miệng đó ra mà tôi đã nhận ra tiếng ai rồi. Chẳng phải anh Rô-mê-ô, và là họ nhà Môn-ta-ghiu đấy ư?

Rô-mê-ô – Hỡi nàng tiên kiều diễm, chẳng phải Rô-mê-ô cũng chẳng phải Môn-ta-ghiu, nếu em không ưa tên họ đó. **3**

Say luận

3 Vì sao cả Rô-mê-ô và Giu-li-ét đều ái ngại về cái tên gắn với dòng họ của mình, thậm chí muốn khước từ nó?

Giu-li-ét – Anh làm thế nào tới được chốn này, anh oi, mà tới làm gì thế? Tường vườn này cao, rất khó trèo qua; và nơi tử địa, anh biết mình là ai rồi đấy, nếu anh bị họ hàng nhà em bắt gặp nơi đây.

Rô-mê-ô – Tôi vượt được tường này là nhờ đôi cánh nhẹ nhàng của tình yêu; mấy bức tường đá ngăn sao được tình yêu; mà cái gì tình yêu có thể làm là tình yêu dám làm; vậy người nhà em ngăn sao nổi tôi.

Giu-li-ét – Họ mà bắt gặp anh, họ sẽ giết chết anh.

Rô-mê-ô – Em oi! Ánh mắt của em còn nguy hiểm cho tôi hơn hai chục lưỡi kiếm của họ; em hãy nhìn tôi âu yếm là tôi chẳng ngại gì lòng hận thù của họ nữa đâu.

Giu-li-ét – Em chẳng đời nào muốn họ **4** bắt gặp anh nơi đây.

[...]

(In trong *Tuyển tập kịch Sếch-xpia*, Đặng Thế Bính dịch, NXB Sân khấu, 1995)

Suy luận

4 Trong các lời thoại của Rô-mê-ô và Giu-li-ét ở phần này, “họ” là ai?

Suy nghĩ và phản hồi

1. Xác định đề tài, nêu nội dung bao quát của văn bản.
2. Nêu ví dụ về lời đối thoại và lời độc thoại của nhân vật Rô-mê-ô, Giu-li-ét và cho biết việc sử dụng các lời độc thoại có tác dụng thế nào trong việc thể hiện hành động, tâm lí của nhân vật.
3. Liệt kê vào bảng sau (làm vào vở) một số lời thoại thể hiện thái độ đối với người yêu và đối với thế lực ngăn cản tình yêu của Rô-mê-ô, Giu-li-ét:

Nhân vật	Lời thoại về người yêu, tình yêu	Lời thoại về thế lực ngăn cản tình yêu	Thái độ, hành động được thể hiện
Rô-mê-ô	– ...	– <i>Hỡi nàng tiên kiều diễm, chẳng phải Rô-mê-ô cũng chẳng phải Môn-ta-ghiu, nếu em không ưa tên họ đó...</i> – ...	– Sẵn sàng đối mặt, bất chấp thế lực ngăn cản tình yêu – ...
Giu-li-ét	– ...	– ...	– ...

Từ bảng trên, nêu một số điểm tương đồng, khác biệt giữa Rô-mê-ô, Giu-li-ét trong cách thể hiện tình yêu và cách đấu tranh khẳng định tình yêu.

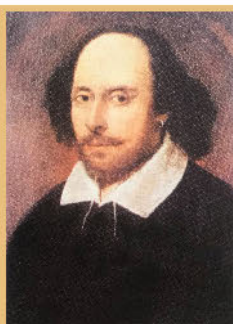
4. Xác định xung đột, kiểu xung đột kịch và cho biết cách thể hiện xung đột kịch trong văn bản có gì đáng lưu ý.

5. Phân tích một lời độc thoại của Rô-mê-ô hoặc Giu-li-ét mà theo em là đặc sắc, thú vị.

6. Chỉ ra một số biểu hiện cho thấy sự phù hợp giữa ngôn ngữ đối thoại, độc thoại của nhân vật với nội dung câu chuyện.

7. Trong lời thoại của nhân vật, các từ ngữ “bức tường”, “lưỡi kiếm”, ngoài nghĩa chỉ sự vật cụ thể, còn có nghĩa nào khác hay không? Các từ ngữ đó có tác dụng gì trong việc thể hiện xung đột kịch?

8. Nguyên nhân nào khiến cho việc khẳng định tình yêu của hai nhân vật Rô-mê-ô, Giu-li-ét trong tác phẩm của Sếch-xpia đương thời bị xem là chống lại dòng họ của mình? Em đồng tình và/ không đồng tình với điều gì trong cách ứng xử của hai nhân vật này? Vì sao?



Uy-li-am Sếch-xpia
(Từ điển Văn học (bộ mới),
NXB Thế giới, 2004)

Uy-li-am Sếch-xpia (1564 – 1616) là nhà thơ, nhà soạn kịch thiên tài người Anh thời Phục hưng. Ông đã soạn 37 vở kịch gồm kịch lịch sử, hài kịch và bi kịch, tiêu biểu như: *Hen-ry VI* (Henry VI – 1592), *Giấc mộng đêm hè* (1594), *Chàng thương gia thành Vơ-ni-dơ* (Venice – 1594), *Vua Giôn* (1594), *Hăm-lét* (Hamlet – 1601), *Ô-ten-lô* (Othello – 1604), *Vua Lia* (Lear – 1607),... Kịch của Sếch-xpia phản ánh tinh thần thời đại, là tiếng nói của lương tri tiên bộ, khát vọng tự do và tấm lòng nhân ái đối với con người.

*** ***

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CÁI ROI TRE

Nguyễn Vinh Tiến¹

Trải nghiệm cùng văn bản

Bố tôi vó cái roi tre

Khi tôi bỏ học, chạy về thăm ông

¹ Nguyễn Vinh Tiến: kiến trúc sư, nhà văn, nhà thơ, sinh năm 1974 tại tỉnh Phú Thọ; về âm nhạc, ông cũng là nhạc sĩ được biết đến với các bài hát như *Bà tôi*, *Giọt sương bay lên*,...

Nhà tôi người đứng, người trông
Bà ngồi than thở, trời không ngớt nồm¹...

Ông tôi ốm được mười hôm
Rễ tre, rễ mít đã chồm ra sân
Đàn gà vẫn đứng một chân
Con bên thành giếng, con gần đồng rom
Hoa nhài nở chẳng còn thơm
Ấm trà nguội ngắt, bữa cơm vội vàng...

Ông tôi mê tính ngổn ngang
Cầm tay tôi lại đặt sang tay bà
Tôi nhìn ông, muốn khóc oà
Nỗi đau đâu cứ phải là roi tre?
Chiều nay bỏ học tôi về
Bố tôi quăng cái roi tre lên trời.

(In trong *Những bình minh khác*, tập thơ, NXB Hội Nhà văn, 2001)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Nhận xét về cách quan sát, miêu tả cảnh vật của nhân vật “tôi” trong mười dòng thơ đầu.
2. Trong văn bản, hình ảnh “cái roi tre” được nhắc đến mấy lần và xuất hiện trong những dòng thơ nào? Theo em, sự lặp lại hình ảnh như vậy có tác dụng gì?
3. Cách phản ứng khác nhau của người cha đối với việc “bỏ học” của người con ở dòng thơ đầu và dòng thơ cuối có tác dụng ra sao trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ?

¹ *Nồm*: hiện tượng không khí có độ ẩm cao hơn 90%, nhiệt độ mặt đất thấp dẫn đến ngưng tụ hơi nước trên sàn nhà, tường,...; thường xảy ra vào khoảng tháng Hai đến tháng Tư dương lịch ở miền Bắc.

4. Theo em, qua bài thơ, đặc biệt là qua hai dòng thơ dưới đây, tác giả muốn gửi thông điệp gì đến người đọc?

*Tôi nhìn ông, muốn khóc oà
Nỗi đau đâu cứ phải là roi tre?*

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Nhận xét về sự khác biệt giữa cấu trúc các câu a_1 và a_2 , b_1 và b_2 , c_1 và c_2 dưới đây. Nêu tác dụng của cấu trúc câu trong từng trường hợp.

a_1 . Để có được những bài học quý, con người thường phải nếm trải nhiều khó khăn, vượt qua nhiều thử thách, thậm chí lâm vào những tình huống, cảnh ngộ bi đát, phải trả giá đắt cho những sai lầm.

a_2 . Con người thường phải nếm trải nhiều khó khăn, vượt qua nhiều thử thách, thậm chí lâm vào những tình huống, cảnh ngộ bi đát, phải trả giá đắt cho những sai lầm để có được những bài học quý.

b_1 . Vậy những lẽ dở hay, cả sở thích riêng, ý nguyện riêng nhà người cũng không có ư?
(Lưu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ, Nàng Si-ta)

b_2 . Vậy nhà người không có những lẽ dở hay, không có cả sở thích riêng, ý nguyện riêng ư?

c_1 . Tại buổi dạ hội đó, trong y phục của một người hành hương, Rô-mê-ô đã gặp Giu-li-ét và nhận ra rằng đến lúc này chàng mới yêu thật sự.

c_2 . Rô-mê-ô đã gặp Giu-li-ét tại buổi dạ hội đó và nhận ra rằng đến lúc này chàng mới yêu thật sự.

2. Cho câu sau: “Anh ấy đã xem bộ phim Rô-mê-ô và Giu-li-ét”.

a. Thêm các thành phần phụ (trạng ngữ, thành phần phụ chú, thành phần tình thái,...) vào câu trên.

b. Nhận xét sự khác biệt về ý nghĩa giữa câu trên và (các) câu em vừa viết.

3. Đọc đoạn thoại sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Si-la – Kìa! Sao ông nhìn tôi kì thế...

Pơ-liêm – Chàng trai này ở đâu?

Ha-nu-man – Ở hội thi võ có rất nhiều chàng trai ở khắp các nơi về. Tôi đã gặp chàng trai này và đưa đến đây để gặp bệ hạ.

Pơ-liêm – Gặp ta có việc gì?

(Lưu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ, Nàng Si-ta)

- a. Nhận xét về cấu trúc của câu in đậm trong đoạn thoại trên.
- b. Nêu tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu ấy.
4. Đọc lời thoại dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Pơ-liêm – *Trời ơi! Đến hôm nay ta mới được nghe một lời nói, lời nói của chàng trai trẻ. Hỡi chàng trai, em hãy nói nữa đi, nói cho ta nghe nhiều nữa đi.*

(Luu Quang Thuận – Lưu Quang Vũ, *Nàng Si-ta*)

- a. Phân tích cấu trúc các câu in đậm trong lời thoại trên.
- b. Viết lại lời thoại trên bằng cách tách/ gộp câu.
- c. Nhận xét sự khác biệt về cấu trúc của lời thoại trong đoạn trích trên và phần lời thoại do em viết.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CÁI BÓNG TRÊN TƯỜNG¹

Nguyễn Đình Thi²

[...]

Người chồng

– À cu Đản dậy rồi à? Mẹ đi chợ. Bố vào đây. Hai bố con ta ăn com nếp nhé. Đây, bố đây.
(*Người chồng xuống bếp, bung niêu com nếp vừa đi vào nhà vừa nói chuyện với con.*)

Nào bố con ta ăn com nếp với nhau, rồi đến chốc nữa, bố công con ra viếng mộ bà nhé. Cu Đản có đi với bố không?

Tiếng đứa con

– Đản biết mộ bà rồi... Ơ... Ông là bố Đản à?

Khi đọc hiểu văn bản bi kịch, em cần:

- Tìm các dấu hiệu nhận biết thể loại của văn bản
- Tóm tắt câu chuyện, xác định xung đột/ kiểu xung đột kịch
- Tìm hiểu, phân tích hành động, tính cách nhân vật
- Khái quát chủ đề, tư tưởng của văn bản kịch

¹ *Cái bóng trên tường* là chi tiết quan trọng trong một truyện kể dân gian về nỗi oan khuất của nàng Vũ Thị Thiết, sau được Nguyễn Dữ viết thành truyện truyền kì nổi tiếng: *Chuyện người con gái Nam Xương* (xem Bài 4. *Con người trong thế giới kì ảo*).

² Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003): nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình văn học, nhạc sĩ, tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng thuộc các thể loại: thơ, truyện, kịch, âm nhạc,... (xem thêm ở văn bản thơ *Việt Nam quê hương ta*, *Ngũ văn 6*, tập một, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021).

- Tiếng người chồng** – Chứ còn gì nữa. Thế cu Đản có biết Đản họ gì không nào?
- Tiếng đứa con** – Đản họ Trương.
- Tiếng người chồng** – Ồ, đúng quá, cu Đản thế mà giỏi. Đản họ Trương, Đản là con giai bố, họ Trương.
- Tiếng đứa con** – Thế ông cũng là bố Đản à? Bố Đản không nói kia mà.
- Tiếng người chồng** – Ai không nói?
- Tiếng đứa con** – Bố Đản. Ông không biết à, buổi tối bố Đản mới đến cơ. Có mẹ thắp đèn thì bố Đản đến, bố Đản không nói một câu nào, bố Đản chỉ im thôi.
- Tiếng người chồng** – Làm sao? Ai đến đây buổi tối?
- Tiếng đứa con** – Bố Đản. Tối nào bố Đản cũng đến, mẹ Đản đi bố cũng đi, mẹ Đản đứng bố cũng đứng, mẹ Đản ngồi bố cũng ngồi. Ngồi lâu lắm, Đản buồn ngủ quá, Đản ngủ thôi.
- Tiếng người chồng** – Thế là ra làm sao! Con ơi, con nói thế nào?
- Tiếng đứa con** – Tối nào bố cũng vô với Đản, với mẹ đấy. Thế ông cũng là bố Đản à? Đản ra vườn chơi đây.
- Tiếng người chồng** – Giời đất ơi!
- (Im lặng.
Người chồng lão đảo ra sân, ngồi như pho tượng đá. Lúc sau, người vợ cắp rá hoa hương đi về.)*
- Người vợ** – Em mua được đủ các thứ rồi đây. Các ông, các bà ấy cứ xúm lại hỏi thăm anh, ai cũng mừng cho mẹ con em. Con nó đâu, sao anh lại ngồi một mình thế?
- Người chồng** – Bỏ các thứ ấy rồi đi đi.
- Người vợ** – Ô hay! Đi đâu?
- Người chồng** – Muốn đi đâu thì đi. Tôi không muốn nhìn thấy cô nữa!
- Người vợ** – Anh nói sao, em chẳng còn hiểu gì cả!
- Người chồng** – Xanh vỏ đỏ lòng, nhìn ngoài, ai mà biết được. Đi đi, đừng giả bộ nữa!
- Người vợ** – Thế là thế nào! Sao bỗng dưng lại có chuyện thế này!
- Người chồng** – *(Vơ chiếc gậy, dứ tợn xông đến, giơ lên, rồi lùi lại, buông rơi chiếc gậy)* Thôi, cô đi đi, đừng để tôi tóm lấy cô mà ném xuống sông kia, thì tôi lại có tội với thằng bé.
- Người vợ** – Nhưng mà em làm nên tội tình gì kia chứ! Sao lại kì lạ thế này!

- Người chồng** – Tôi biết, ừ, tôi đã chết rồi mà! Ai đợi được người đã chết rồi! Ai nhớ mãi, thương mãi được người đã chết rồi! Tôi cũng chẳng trách gì cô đâu, cô còn trẻ quá, làm sao cô ở vậy như một bà già được!
- Người vợ** – À, ra anh nghĩ vậy! Không có đâu, anh oi. Làm gì có chuyện ấy, anh nghĩ oan cho em.
- Người chồng** – Oan, cô cứ giả bộ mãi, tôi đã biết hết rồi.
- Người vợ** – Biết cái gì mới được cơ chứ! Làm sao lại mọc ra chuyện như thế này! Đứa nào nói gì với anh?
- Người chồng** – Thôi, dù thế nào, tôi cũng không ở với cô được! Cô để cho tôi nuôi thành bé yên lành, thà chẳng có mẹ còn hơn... Cô đừng bao giờ đặt chân đến đây nữa! Từng ấy năm, biết bao nông nỗi khốn khổ, chỉ còn nghĩ đến ngày về nhà để mà cố sống, ai ngờ! Thế là hết! Đòi tôi bây giờ chỉ còn thành bé đấy. Thế là hết!
- Người vợ** – Giời cao đất dày oi, có thấu cho tôi không! Anh oi, anh không tin được em à? (*im lặng*) Em làm sao mà thay lòng đổi dạ với anh! (*im lặng*) Anh nhìn lại em xem nào!
- Người chồng** – Cô càng nói thì tôi lại càng không thể nhìn được cái mặt kia! Ghê sợ quá!
- Người vợ** – Giời đất oi, đến thế này thì còn gì nữa! Anh oi, anh sẽ không bao giờ nhìn thấy em nữa đâu...
- Người chồng** – Thôi, cô đi đi.
- Người vợ** – Anh cho em vào với con một tí, em chỉ xin anh thế thôi.
- Người chồng** – Không được! Cô không được chạm vào nó. Thôi, đi đi, đi ngay đi cho khuất mắt tôi!
- Người vợ** – Anh oi, anh lầm rồi đấy! Anh nghĩ lại đi.
- Người chồng** – Không phải nghĩ ngợi gì nữa! Tôi không muốn nghe tiếng cô nói. Tôi không muốn nhìn cái mặt của cô. Đi đi!
(*Người vợ khóc và đi.*)
Người chồng ngồi lặng như hoá đá. Lúc lâu sau, anh đi vào phía vườn, gọi "Đàn ơi! Đàn ơi".
Im lặng. Chuyển ánh sáng sang buổi chiều tà. Tiếng xôn xao phía xa. Nhiều tiếng đàn bà kêu khóc "Giời ơi! Sao lại thế này! Khổ thân cô ấy! Anh Trương ơi! Anh Trương ơi, anh ở đâu mà để đến nông nỗi này!".

Lúc sau im dần. Người chồng từ mé xóm ngoài bãi sông đi về, ngồi lặng hồi lâu, rồi đốt một bó hương, đứng khấn vọng ra sông.)

Người chồng

– Cô Thiết, ở cõi bên kia, cô đừng oán tôi... Thật tôi cũng không ngờ... Tôi nghĩ là để cho cô đi tìm cái người vẫn đến với cô... Không ngờ cô lại ra sông trầm mình! Tôi nặng lời quá... Nhưng mà tôi không thể nào để cô ở lại đây được. Tôi xin hẹn với vong hồn cô, tất cả chuyện lỗi lầm của cô, chưa một ai biết cả, tôi sẽ chỉ chôn chặt trong lòng, không bao giờ nói với ai... Tôi xin hẹn, vì cô đã biết hối hận như thế, cho nên tôi cũng sẽ ở vậy nuôi thành bé, chuyện cô tôi sẽ không nói gì với nó, tôi sẽ dạy bảo cho con nó suốt đời kính trọng, thương nhớ mẹ nó. Lạy Trời, lạy Phật thương tình cho vợ cũ của con là Vũ Thị Thiết, xin cho vong hồn Vũ Thị Thiết được nhẹ nhõm. Cô Thiết, tôi vẫn mang ơn cô đã trông nom mẹ tôi và nuôi nấng thành con, những năm tôi đi lính, sống chết không biết thế nào... Cô khôn thiêng thì phù hộ, che chở cho con...

(Trời đã tối. Tiếng hai cha con trong nhà nói với nhau.)

Tiếng đứa con

– *(khóc)* Mẹ ơi... Mẹ ơi...

Tiếng người chồng

– Khổ con tôi!... Con không sợ gì cả, có bố đây rồi, từ bây giờ bố ở luôn với con. À, tối quá rồi đây. Bố đi tắt đèn nhé, bố tắt đèn, rồi buông màn, cho bé Đản đi ngủ nhé. Ủ, bé ngoan nào, ngồi đây cho bố đi tắt đèn.

(Ánh lửa, rồi ánh đèn.)

Người ta trông thấy rõ cái bóng của người chồng động đậy trên tường nhà.)

Tiếng đứa con

– *(reo)* A!... Đây rồi. Bố đây rồi!

Tiếng người chồng

– Ủ. Bố đây. Thế cu Đản không sợ nữa nhỉ.

Tiếng đứa con

– Không phải. Bố Đản kia kia, bố Đản đến trên tường kia kia. Bố Đản đến rồi. Ông tắt đèn mà bố Đản cũng đến.

Tiếng người chồng

– Cái gì? Bố Đản trên tường kia à?

Tiếng đứa con

– Mẹ ơi... Bố Đản đến kia rồi. Mẹ đâu, mẹ đi đâu mất rồi!
(khóc)

Tiếng người chồng

– Giời ơi... Con ơi... Con nói lại cho bố nghe, thế nào, bố đây kia mà.

- Tiếng đứa con** – Hôm nay bố làm sao thế kia! Tại ông đấy. Bố Đản giống mẹ kia, bố không nói câu nào, mẹ đứng thì bố cũng đứng, mẹ ngồi thì bố cũng ngồi im kia mà.
- Tiếng người chồng** – Bố Đản là cái người trên tường kia à?
- Tiếng đứa con** – Ông không biết! Tối nào Đản cũng hỏi mẹ: Đản có bố không? Bố đâu? Mẹ Đản bảo: Để mẹ gọi bố đến nhé! Mẹ thắp đèn lên, thế là bố đến trên tường, mẹ bảo: Bố Đản kia kia. Mà bố chỉ ngồi im trên tường thôi, không nói câu nào cho Đản ngủ.
- Tiếng người chồng** – Giời ơi! Em ơi! Em Thiết ơi! (*vùng chạy ra sân*)
Em Thiết ơi!
- Tiếng đứa con** – Mẹ ơi! Mẹ ơi!...
(*Tất cả im lặng.*
Đêm khuya.
Người chồng bung mâm cơm cúng đặt trên ghế giữa sân, thắp hương, vái ra phía sông.)
- Tiếng người chồng** – Em tha tội cho anh!... Giời ơi, em tha tội cho anh... Không có thằng Đản, thì anh cũng chết theo em... Anh ngu dại quá... Làm sao còn chuộc lại được... Em tha tội cho anh... Em ơi... (*ngồi tựa vào gốc cây táo, ngắt đi*)
(*Bóng người vợ hiện lên.*)
- Bóng người vợ** – Anh ơi!
- Người chồng** – Em ơi, em Thiết ơi, em đấy ư? Em tha tội cho anh. Em về với anh, về với con...
- Bóng người vợ** – Em vẫn ở đây với anh, em vẫn ở đây với con.
- Người chồng** – Anh ngu dại quá... Em tha tội cho anh, anh ngu dại quá... Làm sao em sống lại được, em ơi...
- Bóng người vợ** – Anh còn nhớ em, nghĩ đến em thì em vẫn ở đây với anh... Anh quên em thì em không còn nữa...
- Người chồng** – Anh không quên em... Làm sao anh quên em được, em ơi!
- Bóng người vợ** – Anh nhìn con thì thấy em. Anh nhìn cây táo này, cái sân này, chỗ bờ sông này thì thấy em. Anh nhìn đất, nhìn trời thì thấy em...
- Người chồng** – Anh nghe rồi...

- Bóng người vợ** – Anh thay em mà trông nom con, anh nhé. Anh vừa làm bố vừa làm mẹ cho con. Rồi sau này anh tìm một người làm bạn, anh tìm người nào biết thương con.
- Người chồng** – Tôi đứt ruột mất, giời ơi!
- Bóng người vợ** – Bây giờ anh tin em rồi chứ? Bây giờ thì anh tin em mãi, anh nhé. Thôi, em phải đi, anh cố gánh nặng một mình, rồi tất cả sẽ dịu đi dần, cái bóng của em sẽ mờ đi dần.
- Người chồng** – Không! Không!
- Bóng người vợ** – Ngày tháng qua đi, rồi sau này, anh có nhớ lại, nghĩ đến em, cũng chỉ còn thấy được một cái bóng phảng phất mà thôi, đến nét mặt em, anh cũng sẽ không thể nào nhớ rõ được nữa đâu...
- Người chồng** – Giời ơi!
- Bóng người vợ** – Nếu anh vẫn yêu thương em, thì đến lúc anh không còn nhớ rõ được nét mặt em, lúc ấy em vẫn ở gần anh nhất, lúc ấy em chẳng còn bóng hình, nhưng em vẫn ở cùng với anh với con...
- Người chồng** – Làm thế nào cho anh được thấy em! Làm thế nào anh gọi được em!
- Bóng người vợ** – Cứ mỗi tối, anh tắt đèn, thì em sẽ về, cứ mỗi tối anh tắt đèn lên thì sẽ thấy em. Anh tắt đèn lên, sẽ thấy em *(biến đi)*.
- Người chồng** – *(tĩnh dậy)* Em ơi, chẳng phải riêng một mình anh mà từ nay, hễ có ai tắt đèn buổi tối, trông lên cái bóng trên tường thì sẽ nhìn thấy em.

Tháng 11/1981 – 2/1982

(In trong *Tuyển tập Nguyễn Đình Thi*, kịch, NXB Văn học, 1993)

Hướng dẫn đọc

1. Nêu một số dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản trên thuộc thể loại bi kịch.
2. Tóm tắt cốt truyện và xác định xung đột/ kiểu xung đột kịch của văn bản.
3. Phân tích thái độ, cách ứng xử của nhân vật người chồng và nhân vật người vợ trong văn bản. Giải thích nguyên nhân dẫn đến việc thay đổi thái độ, cách ứng xử của người chồng đối với vợ mình ở cuối văn bản.
4. Phân tích ý nghĩa của hình ảnh “cái bóng trên tường” trong nhan đề và trong các lời thoại dưới đây:

Bóng người vợ – Cứ mỗi tối, anh thắp đèn, thì em sẽ về, cứ mỗi tối anh thắp đèn lên thì sẽ thấy em. Anh thắp đèn lên, sẽ thấy em (biến đi).

Người chồng – (tĩnh dậy) Em ơi, chẳng phải riêng một mình anh mà từ nay, hễ có ai thắp đèn buổi tối, trông lên cái bóng trên tường thì sẽ nhìn thấy em.

5. Chỉ ra sự khác biệt về cốt truyện, nhân vật trong kịch bản trên đây so với *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ, xem Bài 4). Theo em, vì sao có sự khác biệt như vậy?

6. Xác định chủ đề và thông điệp mà tác giả vở kịch muốn gửi đến người xem, người đọc.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

Tri thức về kiểu bài: xem lại ở phần *Viết* của Bài 6. *Những vấn đề toàn cầu.*

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Phòng ngừa “bệnh” nói, viết sáo rỗng

Mở bài

Sáo rỗng là một “căn bệnh” nhiều người thường mắc phải trong giao tiếp nói cũng như viết. Trên thực tế, đây là một trong những “căn bệnh” không kém phần nguy hại mà chúng ta cần hiểu rõ để tìm cách khắc phục, phòng tránh phù hợp.⁽¹⁾

(1) Giới thiệu vấn đề cần bàn bạc, giải quyết

Thân bài

Theo *Từ điển tiếng Việt* (Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Ngôn ngữ học, 1992), từ “sáo” được dùng để chỉ cách nói, cách viết theo một khuôn mẫu có sẵn, nghe kêu nhưng rỗng, nhảm, không chân thực.⁽²⁾

(2) Giải thích khái niệm

Đúng vậy, trong khi nói và viết, những từ ngữ, câu văn “sáo”, nghe thì “kêu như chuông, nổ như pháo”, nhưng lại thường rỗng về nghĩa, hoặc vượt quá tính chất, mức độ cần thiết so với nội dung biểu đạt.⁽³⁾

(3) Luận điểm 1: phân tích các khía cạnh của vấn đề

Trước đây, “bệnh” sáo rỗng thường xuất hiện ở những câu khẩu hiệu rất hoành tráng, bắt gặp ở nhiều nơi. Ví dụ như khẩu hiệu: “Quá khứ oanh liệt, hiện tại vẻ vang, tương lai rực rỡ”. Ở cụm từ thứ nhất nhằm mục đích tuyên truyền con người biết trân trọng, tự hào với quá khứ là đúng, nhưng hai cụm từ tiếp theo “hiện tại vẻ vang, tương lai rực rỡ” xuất hiện trong bối cảnh toàn xã hội đang gồng mình vượt qua khó

khẩn của cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội, thậm chí rất nhiều người dân vẫn phải vật lộn với miếng cơm manh áo để tồn tại thì câu khẩu hiệu trên lại trở nên xa lạ với số đông. ^(3a)

Ngày nay, “bệnh” sáo rỗng vẫn tiếp tục lây lan ra nhiều nơi, nhiều người. ^(*) Có cán bộ địa phương xuống thăm cơ sở (nhất là ở các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa) khi nói chuyện với bà con nông dân mà toàn dùng những từ “đao to búa lớn”, đại loại như: phải xây dựng xã vững về chính trị, giàu về kinh tế, đẹp về văn hoá, mạnh về quốc phòng – an ninh; phải khai thác tiềm năng sẵn có, xác định cho được một ngành kinh tế mũi nhọn để làm hướng đột phá cho sự phát triển; phải phấn đấu đưa địa phương trở thành đầu tàu dẫn dắt cho cả vùng, cả khu vực;... ^{(**) (3b)}

Có lẽ, “bệnh” sáo rỗng thời nay dễ thấy nhất là hầu như đi đâu, chỗ nào người ta cũng nói đến từ “4.0” như một thứ mốt thời thượng. Trong hội nghị, trên đảng đàn, ở văn bản báo cáo, thậm chí cả lúc trà dư tửu hậu, người ta liên tục nhắc đến đủ thứ “4.0”. Không chỉ “trí thức 4.0”, “doanh nghiệp 4.0”, “doanh nhân 4.0”, “lãnh đạo 4.0”, “quản lí 4.0”, “trường học 4.0”,... mà còn “công nhân 4.0”, “nông dân 4.0”, “trồng rau 4.0”, “nuôi cá 4.0”,... thậm chí là “bảo mẫu 4.0”, “ô sin 4.0”, “lao công 4.0”,... ^(**)

Chả thế mà tại hội nghị nông nghiệp, một bí thư tỉnh uỷ ở phía nam từng phải nhắc nhở cán bộ, viên chức ngành nông nghiệp địa phương không lạm dụng từ “4.0” khi trao đổi, trò chuyện với bà con nông dân, vì nói như thế vừa sáo rỗng, vừa xa dân! Còn một đại biểu Quốc hội từng bày tỏ: Miệng luôn nói thời đại “4.0” mà tư duy vẫn ở tầm “0.4” thì khó làm nên trò trống gì! ^(**)

“Bệnh” sáo rỗng bắt nguồn sâu xa từ thói phô trương, ưa hình thức, sinh dùng từ ngữ to tát, mỹ miều để muốn chứng tỏ bản thân là người hiểu biết. Tuy nhiên, nó chẳng khác nào “thùng rỗng kêu to” – câu thành ngữ nhằm ám chỉ, phê phán những người trình độ hiểu biết hạn chế nhưng lại thích khoe khoang, huênh hoang để cố ra vẻ ta đây giỏi lắm, hay lắm. ^(*)

“Bệnh” sáo rỗng suy cho cùng là một trong những biểu hiện của tâm lí đám đông. ^(3c) Một trong những căn nguyên hình thành tâm lí đám đông là do không ít người thường lo ngại đi ngược lại đám đông, sợ bị chê cười do không nắm bắt và hoà vào trào lưu/ xu hướng của đám đông, mặc dù chưa biết đám đông đúng hay sai. ^(*) Mặt khác, suy nghĩ “đa số thắng thiểu số” ^(**) cũng khiến nhiều người a dua chạy theo đám đông hào nhoáng nhưng có khi rỗng tuếch.

(3a) (3b) Phân tích thực trạng của vấn đề

(*) Nêu lí lẽ
(**) Bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ

(3c) Phân tích nguyên nhân, nguồn gốc của vấn đề

**Thân
bài**

Vậy có giải pháp nào để khắc phục tình trạng này?⁽⁴⁾ Để tránh chạy theo tâm lí đám đông, bản thân mỗi người phải tự trang bị, củng cố, bồi đắp cho mình bản lĩnh, dũng khí, đạo đức, tri thức, niềm tin khoa học để không bị hoà lẫn/nhặt nhòa bởi đám đông bị thao túng, nhưng vẫn đủ tự tin để không bị tụt hậu với chân lí của thời cuộc, xã hội.^(4a) Bên cạnh đó, mọi người khi nói, viết cần thường xuyên học hỏi, tra dồi, làm giàu ngôn ngữ tiếng Việt; biết sử dụng câu từ đúng lúc, đúng chỗ, đúng mực, phù hợp với hoàn cảnh, môi trường giao tiếp để góp phần vừa giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, vừa chuẩn mực hoá phong cách ứng xử và lành mạnh hoá môi trường thông tin xã hội.^(4b)

(4) Luận điểm 2: giải pháp

(4a) (4b) Nếu giải pháp khắc phục vấn đề

**Kết
bài**

Như vậy, có thể kết luận: Sáo rỗng là một “căn bệnh” có nhiều tác hại trong công việc, trong sinh hoạt cũng như trong đời sống xã hội. Nó không thể tự nhiên mất đi, trái lại còn rất dễ lây lan. Chúng ta cần nhận thức rõ tác hại của “căn bệnh” này để có giải pháp khắc phục và phòng tránh khả thi. Về giải pháp, những đề xuất trên đây mới chỉ là những gợi ý ban đầu, rất cần được tiếp tục bàn bạc, trao đổi.⁽⁵⁾

(5) Khẳng định lại ý nghĩa của việc nhận thức và tìm kiếm giải pháp khả thi cho vấn đề

(Theo Phòng ngừa “bệnh” nói, viết sáo rỗng, Phúc Nội, <https://tuyengiao.vn>, ngày 01/8/2022)

Đối chiếu văn bản trên với mục *Yêu cầu đối với kiểu văn bản* (xem phần *Viết Bài 6*) và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Văn bản đã đáp ứng yêu cầu và bố cục của kiểu bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết như thế nào?

2. Ở phần thân bài, văn bản đã triển khai theo trình tự trình bày nhận thức về vấn đề trước, đề xuất giải pháp sau hay kết hợp trình bày nhận thức với đề xuất giải pháp? Theo em, trình tự mà tác giả lựa chọn có ưu thế gì trong việc trình bày vấn đề mà văn bản nêu lên?

3. Tác giả đã dùng những lí lẽ, bằng chứng nào để làm sáng tỏ vấn đề?

4. Bài viết đã đề xuất những giải pháp cụ thể nào?

5. Cách diễn đạt, lời văn của tác giả có tác dụng như thế nào trong việc trình bày vấn đề?

6. Qua văn bản trên, em rút được những lưu ý gì khi viết một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết?

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Viết một bài văn nghị luận trình bày một vấn đề cần giải quyết trong đời sống (ví dụ: trong học tập, sinh hoạt, giải trí,...).

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Căn cứ vào tính mở của đề bài, em có thể lựa chọn một vấn đề phù hợp với bản thân để trình bày. Lưu ý các tiêu chí có tính định hướng dưới đây:

- Vấn đề cụ thể, thiết thực, cần giải quyết và có thể giải quyết.

- Vấn đề thuộc phạm vi hiểu biết của em, em có thể trình bày rõ các biểu hiện của vấn đề và đề xuất giải pháp.

- Mục đích viết của bài này là gì? Đối tượng người đọc là ai? Họ mong đợi gì từ bài viết của em? Trên cơ sở đó, em chuẩn bị cách viết phù hợp.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Đề bài yêu cầu: trình bày vấn đề cần giải quyết và đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề (em có thể tách riêng hai nội dung này để dễ dàng đặt câu hỏi, tìm ý). Dưới đây là một số gợi ý cụ thể:

Tìm ý cho việc bàn luận về vấn đề dựa trên các câu hỏi:

- Tại sao phải quan tâm đến vấn đề này/ tại sao đây là vấn đề cần phải giải quyết?

- Cần nhận thức vấn đề/ thực chất của vấn đề như thế nào cho đúng?

- Vấn đề gồm những khía cạnh, phương diện nào? Các khía cạnh, phương diện của vấn đề có liên quan, liên hệ gì với nhau?

- Theo đó, thân bài cần triển khai thành các ý/ luận điểm nào? Lí lẽ và bằng chứng cho mỗi ý/ luận điểm là gì?

- ...

Tìm ý cho việc đề xuất giải pháp về vấn đề dựa trên các câu hỏi:

- Để giải quyết vấn đề cần có (các) giải pháp thế nào?

- Giải pháp được đưa ra có ích lợi ra sao?

– Dựa vào đâu để cho rằng giải pháp được đưa ra là khả thi?

– ...

• Dựa vào hướng dẫn ở phần *Viết Bài 6* và những ý đã tìm trong khâu tìm ý để lập dàn ý.

– *Mở bài*: nêu vấn đề và sự cần thiết của việc giải quyết vấn đề.

– *Thân bài*: trình bày các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng thuyết phục nhằm mang lại nhận thức đúng đắn về vấn đề; đề xuất được giải pháp khả thi, thuyết phục.

Lưu ý: về trình tự, có thể trình bày nhận thức về vấn đề trước, đề xuất giải pháp sau hoặc kết hợp trình bày nhận thức với đề xuất giải pháp.

– *Kết bài*: khẳng định ý nghĩa của việc nhận thức đúng về vấn đề và tầm quan trọng của việc tìm kiếm giải pháp khả thi trong cách giải quyết vấn đề.

Bước 3: Viết bài

Em dựa vào dàn ý đã lập ở bước 2 để viết bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; chú ý kết hợp nghị luận với miêu tả, biểu cảm.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sử dụng bảng kiểm ở phần *Viết Bài 6* để tự đánh giá về kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; sau đó, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ

Hãy trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự mà em và các bạn quan tâm.

Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, thời gian và không gian nói

• Sự việc được chọn cần phải:

– Mới xảy ra trong thời gian gần nhất (có tính thời sự).

– Thu hút sự quan tâm của em, các bạn và mọi người.

• Em có thể tìm đọc trên những tờ báo có uy tín, xem trên chương trình truyền hình những vấn đề liên quan đến xã hội, học tập, văn hoá, ứng xử, môi trường mạng hoặc các sự kiện chính trị – xã hội vừa diễn ra trong nước, trong khu vực, trên thế giới mà theo em là đáng quan tâm.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Tìm ý cho bài nói bằng cách trả lời các câu hỏi:
 - Sự việc có tính thời sự mà em sẽ trình bày là sự việc nào?
 - Quan điểm, ý kiến của em (đồng tình/ phản đối) về sự việc?
 - Bài học, giải pháp rút ra từ sự việc là gì?
- Chọn lọc và sắp xếp các ý tìm được thành dàn ý hoàn chỉnh theo các bước sau:
 - Nêu tóm tắt sự việc cần trình bày: Việc gì? Liên quan đến ai? Họ đã làm gì? Ở đâu? Khi nào? Nguyên nhân của sự việc là gì?
 - Trình bày ý kiến về sự việc (đồng tình/ phản đối): đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.
 - Nêu ý nghĩa/ bài học rút ra từ sự việc: ý nghĩa/ bài học về nhận thức, về hành động,...
 - Dự kiến sử dụng một số phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ bài trình bày, chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn, thuyết phục, dự kiến trước phần phản biện của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.

Bước 3: Luyện tập, trình bày

Em thực hiện bước này như ở phần *Nói và nghe* Bài 6. Lưu ý lựa chọn ngôn ngữ phù hợp với văn nói và tạo sự tương tác tích cực với người nghe.

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

- Sử dụng bảng kiểm ở phần *Nói và nghe* Bài 6 để tự đánh giá kĩ năng trình bày của bản thân và đánh giá bài trình bày của bạn.
- Rút ra hai bài học kinh nghiệm về kĩ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

ÔN TẬP

1. Liệt kê vào bảng sau một số yếu tố của các văn bản kịch (làm vào vở):

Yếu tố	<i>Po-liêm, quý Riếp và Ha-nu-man</i>	<i>Tình yêu và thù hận</i>	<i>Cái bóng trên tường</i>
Xung đột/ hành động
Đối thoại, độc thoại
Nội dung câu chuyện

2. Nhân vật Po-liêm trong *Po-liêm, quý Riếp và Ha-nu-man* và nhân vật người đàn ông trong *Cái bóng trên tường* có điểm gì giống nhau? Theo em, những điểm giống nhau ấy giữa hai nhân vật có phải là dấu hiệu nhận biết nhân vật bi kịch hay không? Vì sao?

3. Em có nhận xét gì về ngôn ngữ đối thoại, độc thoại của Rô-mê-ô và Giu-li-ét trong *Tình yêu và thù hận*?

4. Đặt hai câu đơn đầy đủ thành phần, sau đó biến đổi hoặc mở rộng cấu trúc câu. Chỉ ra cách biến đổi/ mở rộng cấu trúc câu em đã sử dụng.

5. Nêu yêu cầu đối với việc viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. Minh họa việc đáp ứng yêu cầu về bố cục kiểu bài bằng bài viết của em hoặc bài *Phòng ngừa "bệnh" nói, viết sáo rỗng ở phần Việt*.

6. Nêu một số lưu ý khi trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

7. Tại sao nhiều bài học sâu sắc, quý giá thường được rút ra từ trải nghiệm thực tế đời sống?

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.
- Nhận biết và phân tích được sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới.
- Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử; có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.
- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan.
- Trân trọng kí ức và gìn giữ niềm tin trong cuộc sống.

Thời gian trôi đi, nhưng thời gian không thể cuốn trôi kí ức của con người. Kí ức ở lại cùng với bao nhiêu kỉ niệm vui, buồn,... Đến một lúc nào đó, kí ức vọng lên thành tiếng nói và thành văn chương nghệ thuật.

? *Kí ức có vai trò như thế nào trong việc xây đắp tâm hồn con người?*

Với bài học này, em sẽ hiểu thêm về vai trò của kí ức, trải nghiệm, tưởng tượng sáng tạo trong nghệ thuật; sự thống nhất giữa nội dung – hình thức trong tác phẩm thơ; rèn luyện kĩ năng đọc thơ trữ tình.



TRI THỨC NGỮ VĂN

Nội dung và hình thức của văn bản văn học

Nội dung và hình thức là hai phương diện không tách rời nhau của văn bản văn học. Khi nói đến nội dung của văn bản văn học, người ta thường nói đến các yếu tố như đề tài, chủ đề, xung đột, bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, tính cách, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp,... Nói đến hình thức của văn bản văn học là nói đến các yếu tố như quy cách của thể loại, bố cục, ngôn từ và các biện pháp nghệ thuật,... Sự thống nhất giữa hình thức và nội dung tạo nên tính chỉnh thể của tác phẩm văn học¹.

Vai trò của hình thức trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng của văn bản văn học: Các yếu tố thuộc nội dung trong văn bản văn học đều phải được thể hiện qua các yếu tố hình thức của tác phẩm và ngược lại, mọi yếu tố hình thức đều phải phù hợp, góp phần thể hiện nội dung. Chẳng hạn: Tính cách của nhân vật Lục Vân Tiên (yếu tố nội dung) thể hiện qua cách miêu tả ngoại hình, cử chỉ, hành động, ý nghĩ, lời nói, cách cư xử,... (các yếu tố hình thức) của nhân vật trong văn bản *Truyện Lục Vân Tiên* (Nguyễn Đình Chiểu). Cảm hứng ngợi ca tình mẫu tử bình dị mà thiêng liêng trong bài thơ *Trong lời mẹ hát* (Trương Nam Hương) được thể hiện qua hàng loạt yếu tố hình thức nghệ thuật như cách dùng từ ngữ, hình ảnh, thể thơ, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...

Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới

Sự phát triển của ngôn ngữ: Ngôn ngữ luôn biến đổi không ngừng, đặc biệt là ở phương diện từ vựng. Sự phát triển của từ vựng thường diễn ra theo hai cách sau: 1. Xuất hiện từ ngữ mới; 2. Xuất hiện nghĩa mới.

Những từ ngữ mới thường xuất hiện để biểu đạt những sự vật, hiện tượng mới, chẳng hạn những từ ngữ như *Internet, marketing, trí tuệ nhân tạo, truyền hình số,...* Từ ngữ mới thường được tạo ra theo hai cách: 1. Cấu tạo từ những yếu tố, chất liệu theo quy tắc đã có sẵn trong hệ thống ngôn ngữ (*trí tuệ nhân tạo, điện thoại thông minh, lớp học ảo,...*); 2. Vay mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài (*Internet, marketing, AIDS,...*).

Những nghĩa mới thường được tạo ra nhờ các phương thức chuyển nghĩa như ẩn dụ, hoán dụ,... Ví dụ: *hàng chợ, xe bãi, com bụi, chữa cháy, lên ngôi,...*

¹ “Khi hình thức là sự biểu hiện của nội dung, nó gắn với nội dung ấy mật thiết đến nỗi tách khỏi nội dung nghĩa là thủ tiêu chính nội dung và ngược lại: tách khỏi hình thức nghĩa là thủ tiêu hình thức.” (Bi-e-lin-xki – Belinsky) (Dẫn theo *Từ điển Văn học* (bộ mới), Lại Nguyên Ân, NXB Thế giới, 2004).

VĂN BẢN 1

NHỚ RỪNG

(Lời con hổ ở vườn bách thú)

Thế Lữ

Chuẩn bị đọc

Theo em, trong những trường hợp nào, con người cảm thấy nhớ nhung và thương tiếc quá khứ của mình? Hãy chia sẻ câu trả lời của em với các bạn.

Trải nghiệm cùng văn bản

1. Gặm một khối cảm hồn trong cũi sắt,

Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lữ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm.

Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thú đồ chơi,
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Vói cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Theo dõi

1 Chú ý những chi tiết thể hiện cảnh ngộ và tâm trạng trong hiện tại của con hổ.

2. Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,

Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Vói tiếng gió gào ngàn, vói giọng nguồn hét núi,
Vói khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đông dạc, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,

Là khiến cho mọi vật đều im hơi.

Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,

Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi. ²

3. Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say mỗi đấng ửng ánh trăng tan?

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn

Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?

Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta tung bồng?

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng

Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,

Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?

– Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu? ³

*

4. Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,

Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,

Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:

Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;

Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng

Len dưới nách những mô gò thấp kém;

Dăm vùng lá hiến lành, không bí hiểm,

Cũng học đời bắt chước vẽ hoang vu

Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

5. Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!

Là nơi giống hằm¹ thiêng ta ngự trị,

¹ Hằm: tức là hùm.

Tưởng tượng

- ² Em hình dung thế nào về cuộc sống “những ngày xưa” của con hổ trong đoạn thơ này?

Suy luận

- ³ Cách thể hiện nỗi “nhớ rừng” của con hổ trong đoạn thơ này có gì khác so với các đoạn thơ trước?

Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người,
– Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi! ⁴

(In trong *Thi nhân Việt Nam 1932 – 1941*, Hoài Thanh – Hoài Chân, NXB Văn học, 1988)

Suy luận

⁴ Các dòng thơ: – *Than ôi!*
Thời oanh liệt nay còn
đâu?, – *Hỡi cảnh rừng*
ghê gớm của ta ơi! có
tác dụng như thế nào?

Suy ngẫm và phản hồi

1. Giải thích hoàn cảnh và lí do “nhớ rừng” của con hổ trong văn bản.
2. Phân tích tâm trạng của con hổ trong đoạn 1, 2 và trả lời các câu hỏi:
 - a. Cuộc sống trong “những ngày xưa” ở chốn đại ngàn và cuộc sống hiện tại trong vườn bách thú của con hổ có những điểm gì khác biệt; sự khác biệt đó được thể hiện bằng hình thức nghệ thuật như thế nào?
 - b. Qua nỗi “nhớ rừng”, con hổ đã bày tỏ niềm yêu quý và khinh ghét những gì?
3. Phân tích nghệ thuật miêu tả bức tranh đại ngàn và thể hiện cảm xúc của con hổ trong đoạn 3.
4. Ẩn sau nỗi nhớ của con hổ là nỗi nhớ của ai? Theo đó, “nhớ rừng” thực chất là nhớ về những điều gì?
5. Hình tượng con hổ “nhớ rừng” trong bài thơ được xây dựng bằng biện pháp nghệ thuật nào? Việc sử dụng biện pháp nghệ thuật đó có tác dụng như thế nào?
6. Nêu chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
7. Phát biểu cảm nhận của em về cách xưng hô và tình cảm, cảm xúc của con hổ qua âm điệu của thể thơ tám chữ trong bài thơ.
8. Kẻ bảng sau vào vở, nêu một trong những biểu hiện về sự phù hợp giữa các yếu tố hình thức (thể thơ, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, vần, nhịp) trong việc biểu đạt nội dung của văn bản:

Yếu tố hình thức	Đặc điểm	Sự phù hợp trong việc biểu đạt nội dung
Thể thơ	Các dòng thơ tám chữ, gieo vần thành từng cặp liên tiếp,...	Phù hợp để biểu đạt ...
Hình ảnh, từ ngữ
Biện pháp tu từ
Vần, nhịp



Thế Lữ

(*Từ điển Văn học* (bộ mới), NXB Thế giới, 2004)

Thế Lữ (1907 – 1989) tên khai sinh Nguyễn Thứ Lễ, là nhà thơ tiên phong của phong trào Thơ mới (1932– 1945), có những đóng góp nổi bật cả trong sáng tác văn xuôi và kịch nói ở Việt Nam. Các tác phẩm tiêu biểu của Thế Lữ: *Vàng và máu* (truyện, 1934), *Mấy vần thơ* (thơ, 1935), *Trại Bồ Tùng Linh* (truyện, 1941),...

Nhớ rừng là một trong những bài thơ đầu tay của Thế Lữ cũng là tác phẩm làm nên chỗ đứng của ông trên thi đàn. Bài thơ được in trong tập *Mấy vần thơ*, tập thơ được xem là sự mở đầu cho phong trào Thơ mới, góp phần khẳng định thành công rực rỡ của “một thời đại” trong thơ ca Việt Nam.

*** ***

VĂN BẢN 2

MÙA XUÂN CHÍN

Hàn Mặc Tử

Chuẩn bị đọc

Nếu cần chọn một tính từ có thể khái quát đúng nhất đặc tính của mùa xuân, em sẽ chọn từ nào? Hãy chia sẻ với các bạn lí do lựa chọn của mình.

Trải nghiệm cùng văn bản

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan.
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Tiếng ca vất vẻo lưng chừng núi,
Hồn hển như lời của nước mây...
Thầm thì¹ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...¹

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí băng khuông sức nhớ làng.
– Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Đọc bờ sông trắng nắng chang chang?²

(In trong *Thi nhân Việt Nam 1932 – 1941*,
Hoài Thanh – Hoài Chân, NXB Văn học, 1988)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Theo cảm nhận của em, bức tranh thiên nhiên mùa xuân của làng quê Việt Nam được gợi tả trong khổ thơ thứ nhất là quen thuộc hay mới lạ? Vì sao?

2. Hai dòng thơ: – Ngày mai trong đám xuân xanh ấy/ Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi... là lời của ai, thể hiện quan niệm, thái độ gì trước sự thay đổi của con người và mùa xuân?

¹ *Thầm thì*: nói khẽ và kín (như thầm thì) với giọng nhiệt tình, sôi nổi.

Tưởng tượng

1 Em hình dung như thế nào về bức tranh thiên nhiên mùa xuân và con người trong ba khổ thơ đầu?

Suy luận

2 Hình ảnh thiên nhiên mùa xuân và con người trong khổ thơ cuối là hình ảnh hiện tại hay quá khứ?

3. Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ... có tác dụng như thế nào trong việc gợi tả cảnh sắc thiên nhiên và hình ảnh con người trong ba khổ thơ đầu?

4. Phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “khách xa” được thể hiện trong khổ thơ thứ tư.

5. Nhận xét về cách tác giả đặt nhan đề cho bài thơ.

6. Theo em, vị trí, thời điểm quan sát, miêu tả “mùa xuân chín” của tác giả trong khổ thơ cuối so với ba khổ thơ đầu có sự thay đổi hay không? Điều đó có tác dụng gì trong việc thể hiện hình ảnh con người và thiên nhiên mùa xuân?

7. Nêu một trong những biểu hiện về sự phù hợp của các yếu tố hình thức trong việc biểu đạt nội dung của văn bản.

8. Nhận xét về cách cảm nhận bước đi của thời gian qua hình ảnh thiên nhiên và con người trong bài thơ.



Hàn Mặc Tử
(Từ điển Văn học (bộ mới),
NXB Thế giới, 2004)

Hàn Mặc Tử (1912 – 1940) tên khai sinh: Nguyễn Trọng Trí, là nhà thơ có những đóng góp mới mẻ cho phong trào Thơ mới (1932 – 1945). Các tác phẩm chính của Hàn Mặc Tử gồm: *Gái quê* (thơ, 1936); *Đau thương* (Thơ Điên, thơ, 1938); *Xuân như ý*, *Thượng thanh khí*, *Cắm châu duyên*, *Duyên kì ngộ* (kịch thơ, 1939); *Quần tiên hội* (kịch thơ, 1940); *Chơi giữa mùa trăng* (thơ văn xuôi, 1940). Ngoài tập *Gái quê* được in lúc sinh thời, những tác phẩm còn lại được in thành tập sau khi ông mất. Chế Lan Viên từng nhận xét về vai trò khó thay thế của ông trong phong trào Thơ mới: “Trước không có ai, sau không có ai, Hàn Mặc Tử như một ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi chói lòa, rực rỡ của mình”.

Mùa xuân chín là bài thơ trích trong phần *Hương thơm* (tập thơ *Đau thương*) của Hàn Mặc Tử.

***  ***

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

KÍ ỨC TUỔI THƠ

An Viên¹

Trải nghiệm cùng văn bản



(Minh họa: Trọng Sơn)

Phải đến 20 năm, đám bạn làng chúng tôi mới có dịp tề tựu đông đủ nhân kỉ niệm ngày ra trường.

Bao nhiêu kí ức tuổi thơ ngỡ như đã trôi vào dĩ vãng bởi những lo toan giữa nhịp sống xô bồ, hối hả vậy mà đũa nào đũa nấy vẫn còn nhớ như in. Ai cũng bảo, kí ức tuổi thơ dù vui hay buồn cũng đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống mỗi người.

Kí ức tuổi thơ là những kỉ niệm của thời thơ ấu, hồn nhiên, tinh nghịch, chẳng có ưu tư, muộn phiền nào ngoài việc ăn, học, vui chơi,... Kí ức tuổi thơ giống như một món quà tinh thần quý giá mà mỗi người đều muốn giữ cho riêng mình. Đó là khoảng trời riêng đầy cỏ hoa đồng nội; là tấm bánh, đồng quà mẹ mua từ chợ về; là những bữa cơm đạm bạc mẹ nấu; là những trò chơi dân gian, những món ăn vặt mùa nổi mùa;...

Kí ức tuổi thơ luôn diệu vợi, đẹp đẽ tựa hồ như những câu chuyện cổ tích nhiệm mầu qua giọng kể của bà, của mẹ. Và mỗi khi hồi tưởng lại, tâm hồn ta trở

¹ An Viên: cộng tác viên của Báo Người lao động.

nên dịu dàng, nhẹ nhõm, càng thêm yêu thương, trân quý hơn những kỉ niệm một thời.

Kí ức tuổi thơ sẽ luôn được gói ghém, gìn giữ cẩn thận và mang theo trên hành trình cuộc đời mỗi người. Mỗi kí ức sẽ là tấm gương soi chiếu để chúng ta luôn tự nhắc nhở mình phải biết nghĩ và sống cho những điều tốt đẹp; biết vượt lên vấp ngã, sai lầm và không ngừng nỗ lực, hoàn thiện bản thân.

Kí ức tuổi thơ giống như một liều thuốc an thần giúp mỗi người vượt qua những khoảnh khắc khổ đau, mất mát; những chên vênh, tuyệt vọng nhất trong cuộc đời. Đây cũng là nguồn cảm hứng tuyệt vời cho những sáng tạo nghệ thuật trong thơ ca, nhạc, hoạ,...

Có người bảo: “Tuổi thơ là nơi cất giữ những hồi ức thánng năm tươi đẹp của mọi thế hệ” và “đời sẽ dịu dàng hơn biết mấy nếu tuổi thơ là hạnh phúc”. Kí ức tuổi thơ hạnh phúc chính là điểm tựa vững chắc, là niềm khích lệ lớn lao để mỗi người hướng tới thành công, tới những điều ý nghĩa, tốt đẹp trong cuộc đời.

Tuy nhiên, không phải ai trong cuộc đời cũng có được những kí ức tuổi thơ đẹp đẽ, thơ mộng, đáng nhớ. Nhiều người, vì một lí do nào đó mà tuổi thơ của họ chỉ có bão tố, đau buồn. Cứ mỗi lần nhắc nhớ càng khiến họ tổn thương; tâm hồn và trái tim họ càng nhói đau, hụt hẫng. Nhưng dù phải qua tuổi thơ bất hạnh ấy, không ít người khi chiêm nghiệm lại quá khứ đã dám đối diện, buông bỏ để tiếp tục sống cho hiện tại và hi vọng về tương lai tốt đẹp.

Bạn bè thường nói với nhau rằng thời thơ bé thì mong nhanh thành người lớn, khi trưởng thành mới nhận ra làm trẻ con sướng hơn vạn lần. Có được những kí ức tuổi thơ tươi đẹp trong cuộc đời chẳng khác nào ta như được tắm trong dòng suối mát lành, được an trú dưới bầu trời ngập tràn niềm vui!

(Theo *Kí ức tuổi thơ*, <https://nld.com.vn/>, ngày 12/9/2022)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Nêu nội dung bao quát và xác định bố cục của văn bản.
2. Từ văn bản, em hiểu kí ức tuổi thơ là gì và có ý nghĩa như thế nào trong đời sống tinh thần của mỗi người?
3. Chia sẻ một kỉ niệm về kí ức tuổi thơ của em.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Trong tiếng Việt có những từ ngữ được cấu tạo theo mô hình: X+ *thông minh* (như *ngôi nhà thông minh, người tiêu dùng thông minh,...*). Hãy tìm thêm những từ ngữ mới được cấu tạo theo mô hình trên.

2. Tìm thêm ít nhất một mô hình cấu tạo các từ ngữ mới tương tự mô hình nêu ở bài tập 1. Liệt kê những từ ngữ mới được cấu tạo từ (các) mô hình mà em vừa tìm được.

3. Xác định nghĩa của các từ ngữ in đậm trong các trường hợp sau. Trong các trường hợp này, trường hợp nào từ ngữ được dùng theo nghĩa mới?

a₁. Con cóc là cậu ông trời

Hễ ai đánh cóc thì trời đánh cho.

(Ca dao)

a₂. Chúng tôi thích la cà ở những quán cóc bên hè phố.

b₁. Nó trượt làm sai nên bây giờ phải tìm cách chữa cháy.

b₂. Lúc xảy ra hoả hoạn, đội cứu hoả đã đến kịp thời để chữa cháy.

4. Chỉ ra sự độc đáo trong cách kết hợp từ ở các trường hợp sau (chú ý các cụm từ/ câu được in đậm):

a. Nào đâu những *đêm vàng bên bờ suối*

Ta say mỗi *đứng uống ánh trăng tan?*

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

b. *Sóng cỏ xanh tươi* gợn tới trời

(Hàn Mặc Tử, Mùa xuân chín)

c. Khách xa gặp *lúc mùa xuân chín*

(Hàn Mặc Tử, Mùa xuân chín)

d. *Sóng Đáy chảy* vào đời tôi

Như mẹ tôi *gánh nặng* rẽ vào ngõ sau mỗi buổi chiều đi làm về vất vả

(Nguyễn Quang Thiều, Sóng Đáy)

5. Theo em, những cách kết hợp từ được đề cập đến ở bài tập 5 có phải là cách diễn đạt mới của cả cộng đồng không? Dựa vào đâu em kết luận như vậy?

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

SÔNG ĐÁY¹

Nguyễn Quang Thiều²

Sông Đáy chảy vào đời tôi

Như mẹ tôi gánh nặng rẽ vào ngõ sau mỗi buổi chiều đi làm về vất vả

Tôi dụi mặt vào lưng người đẫm mồ hôi mát một mảnh sông đêm

Năm tháng sống xa quê tôi như người bước hụt

Con mơ vang lên tiếng cá quẫy tuột câu như một tiếng nấc

Âm thầm vỡ trong tôi, âm thầm vỡ cuối nguồn

Toả mát xuống con đàu tôi là tóc mẹ bến mòn đứng đợi

Một cây ngô cuối vụ khô gầy

Suốt đời buồn trong tiếng lá reo.

Những chiều xa quê tôi mong dòng sông dâng lên ngang trời cho tôi được nhìn thấy

Cho đôi mắt nhớ thương của tôi như hai hốc đất ven bờ, nơi những chú bống đến làm tổ được giàn dựa nước mưa sông.

[...]

Sông Đáy ơi, Sông Đáy ơi... chiều nay tôi trở lại

Mẹ tôi đã già như cát bên bờ

Khi đọc hiểu văn bản thơ trữ tình, em cần:

- Xác định thể thơ, nội dung bao quát và bố cục của văn bản
- Tìm hiểu tác dụng của các yếu tố như hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, nhịp thơ,... trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả
- Xác định chủ đề, thông điệp của bài thơ

¹ *Sông Đáy*: dòng sông chảy từ phía tây Hà Nội (trước đây là tỉnh Hà Tây), xuyên qua tỉnh Hà Nam, tạo thành ranh giới giữa tỉnh Ninh Bình và Nam Định trước khi đổ ra Biển Đông tại cửa Đáy (dòng sông chảy song song bên hữu ngạn hạ lưu Sông Hồng).

² *Nguyễn Quang Thiều*: sinh năm 1957, nhà thơ, nhà văn, ngoài làm thơ, ông còn viết tiểu thuyết, truyện ngắn, bút kí và làm báo; bài thơ *Sông Đáy* được ông sáng tác vào năm 1991.

Ôi mùi cát khô, mùi tóc mẹ tôi
Tôi quỳ xuống vốc cát áp vào mặt
Tôi khóc.
Cát từ mặt tôi chảy xuống dòng dòng.

Sông Đáy, 1991
(In trong *Châu thổ*, NXB Hội Nhà văn, 2011)

Hướng dẫn đọc

1. Nội dung bao quát của bài thơ là gì?
2. Nêu một số đặc điểm hình thức của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, vần, nhịp,...) và cho biết tác dụng của hình thức ấy trong việc biểu đạt nội dung.
3. Phân tích hình ảnh con Sông Đáy được gọi tả trong bài thơ.
4. Phân tích tình cảm, cảm xúc của người viết khi viết về Sông Đáy. Bài thơ cho thấy mối liên hệ nào giữa Sông Đáy với mẹ và kí ức của người viết?
5. Xác định chủ đề của văn bản và nêu một số căn cứ để xác định chủ đề.
6. Theo em, qua bài thơ, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?
7. Từ sự gợi nhắc của hình ảnh Sông Đáy qua văn bản, hãy chia sẻ về hình ảnh một con sông (trong thực tế hoặc trong văn học) đã để lại cho em những ấn tượng khó quên.



VIẾT

VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH HAY DI TÍCH LỊCH SỬ

Ở Bài 3. *Những di tích lịch sử và danh thắng*, em đã học cách viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. Ở bài học này, em sẽ tiếp tục rèn luyện kĩ năng đã có về kiểu bài ấy.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Bài văn thuyết minh về Lăng Ông Bà Chiểu

Mở
bài

Lăng Ông Bà Chiểu còn được gọi là Thượng Công miếu, Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt là địa điểm mang một vẻ đẹp khác của Thành phố Hồ Chí Minh, vẻ trầm mặc, cổ kính bên cạnh nét sầm uất, nhộn nhịp, hiện đại thường thấy của thành phố. Đến với Lăng Ông Bà Chiểu, chúng ta sẽ đến với di tích được mệnh danh là một trong những lăng miếu cổ nhất tại Sài Gòn xưa và cũng là điểm đến tâm linh thu hút nhiều du khách tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.⁽¹⁾

(1) Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử

Toàn bộ Lăng Ông Bà Chiểu nằm trên một gò đất rộng và cao, hình mai rùa với tổng diện tích là 18 500 m². Khu lăng mộ tọa lạc tại Số 1 đường Vũ Tùng, Phường 1, quận Bình Thạnh; ba mặt còn lại giáp với các đường: Lê Văn Duyệt, Phan Đăng Lưu và Trịnh Hoài Đức. Vì khu lăng mộ nằm ngay bên cạnh chợ Bà Chiểu nên còn được gọi là Lăng Ông Bà Chiểu, tức Lăng Ông ở khu Bà Chiểu.^(2a)

(2a) (2b) Trình bày thông tin thứ nhất liên quan đến di tích lịch sử: sơ lược vị trí tọa lạc, lịch sử hình thành

Thân
bài

Đây là nơi an táng và thờ tự đức Tả quân Lê Văn Duyệt – Tổng trấn Gia Định thành¹ và phu nhân. Lê Văn Duyệt (1764 – 1832) là một trong những bậc khai quốc công thần của triều Nguyễn và cũng là nhân vật có công lớn trong việc xây dựng, phát triển, bảo vệ vùng đất phương Nam. Trong khoảng thời gian hai lần giữ chức Tổng trấn Gia Định thành, ông được ca ngợi là một tổng trấn tài năng, đức độ, vừa trị an xử sở vừa chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng, chỉ huy đào kênh Vĩnh Tế. Khu lăng mộ được xây dựng vào năm 1848 và được công nhận là Di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia vào năm 1989.^(2b)

Bao quanh Lăng là một bức tường vàng, chạy dài khoảng 500 m, cao 1,2 m và có bốn cổng trở ra bốn hướng ứng với bốn con đường. Càng đi sâu vào trong, vẻ đẹp cổ kính của khu di tích càng hiện ra một cách rõ rệt. Khu lăng mộ được xây dựng trên một trục đường chính, nên từ cổng tam quan, du khách có thể nhìn thấy rõ trục kiến trúc của Lăng với ba phần: nhà bia, lăng mộ và miếu thờ.

(*) In/ tô đậm các từ khoá để nhấn mạnh những thông tin quan trọng

Nhà bia^(*) được xây tách ra khỏi phần mộ, là một ngôi điện nhỏ có kết cấu tường gạch, mái lợp ngói âm dương.

¹ Tổng trấn: chức quan đứng đầu một thành vào thời Gia Long (1808 – 1820) và trước năm 1832; tổng trấn Gia Định thành chịu trách nhiệm thay mặt vua trông coi toàn năm trấn, gồm: Phiên An, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Thanh (sau được tách thành Vĩnh Long, An Giang) và Hà Tiên.

Trong nhà bia có dựng tấm bia đá được trang trí nhiều hoạ tiết sắc sảo. Bia được khắc chữ Hán, có nội dung ca tụng công đức của ông Lê Văn Duyệt đối với triều đình và nhân dân.

Phần mộ^(*) có kiến trúc mộ song táng, là nơi an nghỉ của Tả quân Lê Văn Duyệt và phu nhân. Toàn thể khu mộ được xây bằng một loại vữa hợp chất. Cả hai mộ được đặt song song, có hình dạng giống nhau, như hai con rùa đang nằm úp trên bệ lớn hình chữ nhật. Phía trước mộ là một khoảng sân nhỏ để du khách làm lễ khi đến thăm viếng. Nếu từ nhà bia nhìn vào, mộ của Tả quân Lê Văn Duyệt ở phía bên phải. Bao quanh mộ là các bình phong tiền, bình phong hậu, các trụ cột, vòng bao tường xung quanh với nhiều hoạ tiết đắp nổi, trang trí truyền thống.⁽³⁾



Phần mộ của Tả quân Lê Văn Duyệt và phu nhân
(Ảnh: Lục Văn Hào)



Thượng Công linh miếu
(Ảnh: Lục Văn Hào)

Khu miếu thờ^(*) phía sau Lăng được thiết kế bao gồm tiền điện, trung điện và chính điện, hành lang đông tây hai bên. Đây là nơi diễn ra các sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân trong việc thờ cúng Tả quân Lê Văn Duyệt. Mỗi gian điện thờ nằm cách nhau một khoảng sân lộ thiên, được gọi là sân thiên tỉnh (giếng trời). Công trình mang đậm dấu ấn kiến trúc miếu thờ thời nhà Nguyễn nhờ được chạm khắc gỗ, đá, khảm sành sứ tinh xảo. Hai màu sắc chủ đạo của khu vực này là đỏ và vàng. Tất cả những yếu tố đó đã làm nên sức hấp dẫn và vẻ đẹp cổ kính của khu miếu thờ. Điều đáng quý là cho đến tận hôm nay, những nét cổ xưa ấy vẫn còn được lưu giữ, bảo tồn. Trong chính điện, tượng Tả quân Lê Văn Duyệt được đặt ở vị trí trang trọng, cao 2,65 m, nặng ba tấn đúc bằng đồng nguyên chất.

Lăng Ông Bà Chiểu là nơi thể hiện lòng thành kính và sự biết ơn của nhân dân đối với Tả quân Lê Văn Duyệt, người đã có công lớn trong sự nghiệp mở mang, phát triển vùng đất phía Nam của Tổ quốc, đặc biệt là vùng Sài Gòn – Gia Định xưa. Ngày nay, Lăng Ông còn là một địa điểm thiêng liêng, gắn liền với đời sống tâm linh của người dân

(3) Trình bày thông tin thứ hai liên quan đến di tích lịch sử: đặc điểm kiến trúc

(**) Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để hỗ trợ việc trình bày thông tin

(***) Trình bày tên của phương tiện phi ngôn ngữ và nguồn trích dẫn

Thân bài

Thành phố Hồ Chí Minh. Hằng năm, tại Lăng đều có tổ chức lễ giỗ Tả quân Lê Văn Duyệt long trọng vào các ngày 29 hoặc 30 tháng Bảy, mồng 1 và 2 tháng Tám âm lịch, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham dự. Đặc biệt là vào dịp Lễ Tết, du khách còn có thể vào miếu thờ để tham quan, cầu bình an và sức khoẻ cho gia đình, bản thân. Lễ hội Khai hạ – Cầu an tại Lăng cũng được xếp hạng Di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia.⁽⁴⁾

(4) Trình bày thông tin thứ ba liên quan đến di tích lịch sử: giá trị văn hoá, lịch sử

Kết bài

Vượt qua thử thách của thời gian, khu di tích Lăng Ông Bà Chiểu đến nay vẫn giữ khá trọn vẹn những nét đẹp cổ kính, giá trị lịch sử, văn hoá độc đáo vốn có. Di tích không chỉ mang giá trị tinh thần đối với người dân thành phố mà còn là một điểm đến hấp dẫn với những người yêu lịch sử, văn hoá và kiến trúc truyền thống Việt Nam. Nếu có dịp đến với Thành phố Hồ Chí Minh, bạn nên dành chút thời gian để khám phá vẻ đẹp rất riêng của Khu di tích lịch sử Lăng Ông Bà Chiểu.⁽⁵⁾

(5) Đánh giá khái quát về di tích lịch sử và đưa ra lời mời gọi tham quan

(Nhóm biên soạn)

Thực hiện những yêu cầu sau để hiểu rõ hơn về kiểu văn bản:

1. Xác định bố cục của bài viết và nội dung chính của từng phần.
2. Chỉ ra các cách trình bày thông tin trong bài viết và tác dụng của việc sử dụng kết hợp các cách trình bày ấy.
3. Người viết sử dụng loại phương tiện phi ngôn ngữ nào? Em có nhận xét gì vai trò của phương tiện này?
4. Người viết đã thuyết minh chi tiết về (những) yếu tố nào trong quần thể di tích? Từ đó, em rút ra lưu ý gì về cách lựa chọn, trình bày thông tin đối với kiểu bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử?
5. Xác định yếu tố miêu tả, biểu cảm được sử dụng trong bài viết và nêu tác dụng của việc sử dụng kết hợp các yếu tố ấy.

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Hưởng ứng tuần lễ văn hoá – du lịch do Sở Du lịch địa phương tổ chức, lớp em thực hiện một trang thông tin giới thiệu về những điểm đến của quê hương. Em hãy viết bài văn thuyết minh (khoảng 600 chữ) giới thiệu một di tích lịch sử của quê hương.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Để bài viết đạt hiệu quả giao tiếp, em cần xác định:
 - Yêu cầu của đề bài này là gì?
 - Mục đích viết bài này và đối tượng người đọc.
- Để thu thập tư liệu cho bài viết, em hãy:
 - Tìm đọc tư liệu về di tích lịch sử địa phương trên Internet hoặc từ các tạp chí/ sách báo chuyên ngành, phim tư liệu, chương trình truyền hình về lịch sử, văn hoá địa phương,... Chọn lọc những thông tin thể hiện nét độc đáo, đặc sắc, tiêu biểu của di tích lịch sử về mặt kiến trúc hoặc giá trị lịch sử, văn hoá.
 - Tìm sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ,... liên quan đến di tích lịch sử.
 - Kiểm chứng tính xác thực của thông tin bằng cách tham khảo tư liệu gốc hoặc tư liệu từ các nguồn chính thống để đảm bảo tính chính xác.
 - Đến tham quan di tích lịch sử định thuyết minh để thu thập những thông tin mới nhất về di tích (nếu có thể).
 - Ghi đầy đủ nguồn của thông tin để tra cứu.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

• Sử dụng *Phiếu thu thập thông tin về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử ở Bài 3* để tìm ý. Đối với bài viết này, cần xác định được (những) thông tin quan trọng thể hiện nét độc đáo, đặc sắc, tiêu biểu của di tích lịch sử để tạo điểm nhấn cho nội dung thuyết minh.

- Lập dàn ý dựa trên sơ đồ dàn ý đã được trình bày ở Bài 3.

Bước 3: Viết bài

Triển khai bài viết dựa trên dàn ý. Khi viết, cần chú ý:

- Đảm bảo cấu trúc ba phần của bài viết, đặt nhan đề, giới thiệu tên di tích lịch sử.
- Có thể sử dụng hệ thống đề mục để làm nổi bật thông tin thuyết minh.
- Thuyết minh chi tiết một số thông tin quan trọng, thể hiện được nét độc đáo của khu di tích lịch sử, tạo điểm nhấn cho bài viết.

- Kết hợp các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, ... để tăng sự hấp dẫn; kết hợp nhiều cách trình bày thông tin.

- Kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu, ...) nhằm làm rõ thông tin.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Sử dụng *Bảng kiểm kỹ năng viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử ở Bài 3* để kiểm tra chất lượng bài viết.

- Sửa chữa, điều chỉnh (những) hạn chế, bổ sung (những) nội dung còn thiếu.

- Ghi lại sự tiến bộ của em ở kỹ năng viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử so với Bài 3.

- Rút ra ít nhất một bài học kinh nghiệm liên quan đến việc viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử và chia sẻ bài học đó với bạn trong nhóm hoặc trong lớp.



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ; NGHE VÀ NHẬN BIẾT TÍNH THUYẾT PHỤC CỦA MỘT Ý KIẾN

Ở bài học này, em tiếp tục rèn luyện kỹ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (đã học ở Bài 6. *Những vấn đề toàn cầu* và Bài 9. *Những bài học từ trải nghiệm đau thương*), kỹ năng nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến (đã học ở Bài 2. *Giá trị của văn chương*) bằng cách thực hiện hai nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ nói: chọn một sự việc có tính thời sự liên quan đến đời sống học đường và trình bày ý kiến về sự việc ấy. Ví dụ:

- Sử dụng mạng xã hội sao cho hiệu quả?
- Cách tương tác với cha mẹ như thế nào?
- Biện pháp tạo nên môi trường học đường an toàn, thân thiện là gì?
- ...

Nhiệm vụ nghe: nghe và ghi chép phần trình bày của bạn và nhận xét về tính thuyết phục của ý kiến bạn đã đưa ra, chỉ ra những hạn chế (nếu có) về lập luận, bằng chứng.

TRONG VAI TRÒ NGƯỜI NÓI

Bước 1: Chuẩn bị trước khi nói

- Trả lời các câu hỏi: Đề tài bài nói, mục đích nói là gì? Người nghe là ai? Em sẽ trình bày bài nói ở đâu và trong thời gian bài lâu? Từ đó, em chọn cách nói phù hợp, thuyết phục.

- Tìm ý và lập dàn ý cho đề tài đã chọn dựa vào gợi ý sau:

Nên ... vì ...		Không nên ... vì ...	
Luận điểm thứ nhất...	Lí lẽ, bằng chứng...	Luận điểm thứ nhất...	Lí lẽ, bằng chứng...
Luận điểm thứ nhất...	Lí lẽ, bằng chứng...	Luận điểm thứ nhất...	Lí lẽ, bằng chứng...
...

- Lựa chọn một số phương tiện phi ngôn ngữ để hỗ trợ cho việc trình bày. Dự đoán một số câu hỏi hoặc nội dung trao đổi mà người nghe có thể đề cập và phương án trả lời.

Bước 2: Trình bày

Trình bày bài nói dựa trên nội dung đã chuẩn bị, tương tác tích cực với người nghe và chú ý đảm bảo thời gian quy định.

Bước 3: Trao đổi và đánh giá

- Lắng nghe và ghi nhận câu hỏi của người nghe, trao đổi lại với thái độ nhã nhặn, lịch sự; bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần tôn trọng sự khác biệt về quan điểm với người nghe.

- Sử dụng *Bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự* ở Bài 6 để đánh giá kĩ năng trình bày của bản thân và bạn cùng nhóm.

TRONG VAI TRÒ NGƯỜI NGHE

Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe

• Tìm hiểu trước nội dung bài thuyết trình sẽ nghe để chủ động trong quá trình ghi chép, trao đổi.

- Chuẩn bị dụng cụ cần thiết (bút, sổ tay,...).

Bước 2: Nghe, tóm tắt nội dung được trình bày

- Lắng nghe, ghi tóm tắt nội dung chính của bài nói.
- Ghi những ý tưởng, câu hỏi muốn trao đổi với người trình bày.

Bước 3: Đọc lại, chỉnh sửa và chia sẻ

- Đọc lại phần ghi chép, trao đổi với các bạn và điều chỉnh, bổ sung (nếu cần).
- Chỉ ra ưu điểm của bài trình bày, nêu những nội dung cần được làm rõ, những hạn chế về lập luận, bằng chứng (nếu có).
- Tự đánh giá kỹ năng nghe của bản thân và các bạn cùng nhóm/ lớp dựa vào bảng kiểm sau:

Bảng kiểm kỹ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Chuẩn bị trước khi nghe	Xác định mục đích nghe		
	Tìm hiểu trước chủ đề bài thuyết trình		
Nghe và ghi chép	Nhận biết được tính thuyết phục của ý kiến và hạn chế của lập luận (nếu có)		
	Ghi được (những) câu hỏi cần trao đổi với người trình bày ý kiến		
	Ghi được ý chính của ý kiến		

ÔN TẬP

1. Nêu và giải thích một trong những biểu hiện cho thấy sự phù hợp giữa hình thức và nội dung của một trong các văn bản *Nhớ rừng*, *Mùa xuân chín*, *Sông Đáy*.
2. Kẻ bảng sau vào vở và điền các nội dung thông tin phù hợp vào bảng:

Văn bản	Tình cảm, cảm xúc của người viết	Yếu tố hình thức có tác dụng biểu đạt tình cảm, cảm xúc của người viết trong văn bản
<i>Nhớ rừng</i>
<i>Mùa xuân chín</i>
<i>Sông Đáy</i>

3. Qua việc đọc hiểu các văn bản trong bài học, em rút ra được điều gì về ý nghĩa/ vai trò của kí ức trong đời sống tinh thần của bản thân?
4. Nêu một số ví dụ về từ ngữ mới và nghĩa mới.
5. Làm thế nào để bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử hấp dẫn, thu hút người đọc?
6. Chỉ ra ít nhất một điểm tiến bộ của em so với những bài học trước về một trong số những kĩ năng sau: trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến.
7. Viết đoạn văn nói về vai trò của kí ức trong sáng tác thơ ca.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I. ĐỌC

1. Khi đọc văn bản nghị luận, vì sao cần liên hệ ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội?

2. Hoàn thành bảng sau để làm rõ một số đặc điểm của truyện trinh thám (làm vào vở):

STT	Yếu tố	Đặc điểm
1	Không gian, thời gian	...
2	Cốt truyện, sự kiện	...
3	Nhân vật, nhân vật chính	...
4	Chi tiết	...
5	Lời người kể chuyện	...

3. Hai dòng thất của thể thơ song thất lục bát thường được ngắt nhịp như thế nào?

A. nhịp 3/4

C. nhịp 4/3

B. nhịp 2/2/3

D. nhịp 3/2/2

4. Điền vào bảng sau những yếu tố thuộc về nội dung và hình thức của văn bản văn học (làm vào vở):

Hình thức của văn bản văn học	Nội dung của văn bản văn học
...	...
...	...
...	...

Nội dung và hình thức có mối quan hệ như thế nào? Lấy ví dụ từ một tác phẩm văn học để làm rõ ý kiến của em.

5. Nhận định trong bảng sau về đặc điểm của bi kịch đúng hay sai? Nếu sai, hãy lí giải (làm vào vở):

STT	Nhận định về đặc điểm của bi kịch	Đúng	Sai	Lí giải (nếu sai)
1	Đối với thể loại bi kịch, kết cục của nhân vật chính luôn luôn là cái chết.			...
2	Xung đột trong bi kịch thường là mâu thuẫn giữa khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại.			...
3	Hành động của các nhân vật bi kịch bao gồm: hành động bên ngoài (lời nói, cư xử, hoạt động,...) và hành động bên trong (độc thoại nội tâm, chuyển biến nội tâm,...).			...
4	Cốt truyện của bi kịch là một chuỗi các sự kiện, biến cố dẫn đến những đau thương, tổn thất cho nhân vật chính.			...

6. Nối nội dung ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B (làm vào vở):

A	B
1. Nghị luận xã hội	a. thể thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng) luân phiên kế tiếp nhau trong toàn bài
2. Truyện trinh thám	b. văn bản viết ra để bàn về sự việc, hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội hay một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người, thể hiện ý tưởng, thông điệp
3. Thơ song thất lục bát	c. thể loại truyện kể lại quá trình tìm kiếm sự thật về một vụ án
4. Bi kịch	d. thể loại tập trung khai thác những xung đột gay gắt giữa khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại, dẫn tới sự thảm bại hay cái chết của nhân vật

7. Tóm tắt những kinh nghiệm em đã tích lũy được về cách đọc hiểu văn bản theo thể loại dựa vào bảng sau (làm vào vở):

STT	Thể loại	Bài học kinh nghiệm về cách đọc
1	Văn bản nghị luận	...
2	Truyện trinh thám	...
3	Thơ song thất lục bát	...
4	Bi kịch	...
5	Thơ	...

II. TIẾNG VIỆT

1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Người vợ – Em mua được đủ các thứ rồi đây. Các ông, các bà ấy cứ xúm lại hỏi thăm anh, ai cũng mừng cho mẹ con em. Con nó đâu, sao anh lại ngồi một mình thế?

Người chồng – Bỏ các thứ ấy rồi đi đi.

Người vợ – Ô hay! Đi đâu?

Người chồng – Muốn đi đâu thì đi. Tôi không muốn nhìn thấy cô nữa!

(Nguyễn Đình Thi, Cái bóng trên tường)

a. Xác định các câu rút gọn và câu đặc biệt có trong lời thoại ở đoạn trích trên. Chỉ ra dấu hiệu để phân biệt hai kiểu câu này.

b. Thêm các thành phần phụ (trạng ngữ, thành phần tình thái, thành phần phụ chú,...) vào câu “Bỏ các thứ ấy rồi đi đi!”. Nhận xét sự khác biệt giữa câu trong đoạn trích và (các) câu em vừa viết.

c. Phân tích cấu trúc cú pháp các câu được in đậm trong đoạn trích trên. Xác định câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép và nêu tác dụng của việc lựa chọn các kiểu câu ấy.

2. Xác định nghĩa của yếu tố Hán Việt “minh” trong các trường hợp sau:

a. Tiểu thuyết “Đêm Chủ nhật dài” kể về hành trình đi tìm sự thật và chứng minh mình không phạm tội giết người của Giôn Oa-rân.

b. Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta tung bùm?

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

3. Xác định nghĩa của từ ngữ in đậm trong các trường hợp sau. Trong các trường hợp này, trường hợp nào từ ngữ được dùng theo nghĩa mới?

a. Luot sóng là môn thể thao dùng ván lướt đi trên sóng nhờ vào lực đẩy của sóng biển.

b. Đầu tư chứng khoán là một trong những kênh đầu tư tài chính được quan tâm nhất hiện nay. Có hai dạng đầu tư là lâu dài và luot sóng, trong đó, dạng luot sóng được nhà đầu tư ưa thích nhiều hơn vì khả năng sinh lời cao và thu hồi vốn nhanh.

III. VIẾT

1. Hoàn thành bảng sau để khái quát yêu cầu đối với các kiểu bài viết đã học ở học kì II (làm vào vở):

Kiểu bài	Yêu cầu đối với kiểu bài
Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	...
Viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	...
Viết truyện kể sáng tạo có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm	...
Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó	...
Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử	...

2. Khi viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, cần sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như thế nào để văn bản thêm sinh động, hấp dẫn?

3. Hoàn thành bảng sau để tóm tắt những kinh nghiệm em đã tích lũy được khi viết một số kiểu bài viết trong học kì II (làm vào vở):

STT	Kiểu bài viết	Bài học kinh nghiệm
1	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết	...
2	Viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	...
3	Viết truyện kể sáng tạo có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm	...
4	Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó	...
5	Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử	...

IV. NÓI VÀ NGHE

1. Nêu một số cách thuyết phục người nghe khi trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

2. Làm thế nào để kể câu chuyện tưởng tượng hấp dẫn, sinh động, thu hút người nghe?

3. Ghi lại một số kinh nghiệm khi thảo luận nhóm về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống.

BẢNG TRA CỬU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

	Tiếng nước ngoài	Phiên âm tiếng Việt	Trang
A	Antonio Guterres	An-tô-ni-ô Gu-tê-rét	10
	Aotdia	A-ốt-đia	93
	Arthur	A-thơ	33, 36, 37, 39
	Arthur Conan Doyle	A-thơ Cô-nan Đoi-lơ	33, 39, 46
	Australia	Ốt-xtrây-li-a	54
B	Barbara	Ba-bơ	47, 48, 51, 52, 53,...
	Baskervilles	Bát-xơ-viu	39
	Belinsky	Bi-e-lin-xki	119
	Beryl	Be-rô	33, 43, 46, 62
	Brill	Briu	51, 52, 53
C	Calorie	Ca-lo	8
	Capulet	Ca-piu-lét	98, 99, 100
	Carlo Batà	Ca-lô Ba-ta	12
	Charles Williams	Sác-lơ Uy-li-am	47
	Cleburn	Cle-bơn	52
	Colombia	Cô-lôm-bi-a	7
D	Damocles	Đa-mô-clét	7
	Dan Roberts	Đan Rô-bốt	47, 48, 53
	Denman	Đen-mản	41, 45, 46, 47
	Doris Bently	Đô-rơ Ben-ly	48
E	Edmondo De Amicis	Ét-mông-đô Đơ A-mi-xi	72
F	France	Phran-xơ	47, 48, 49, 50, 51,...
	Fuller	Phu-lơ	51
G	George Burnwell	Gioóc Bơ-queo	33, 36, 37, 38, 39
	George Clemen	Gioóc Cle-mơn	48, 55
	Greenland	Grin-len	11
	Guineas	Ghi-nê	45
H	Hamlet	Hăm-lét	102
	Hanuman	Ha-nu-man	87, 88, 89, 90,...
	Harry Potter	Ha-ry Pốt-tơ	72
	Henry	Hen-ry	102
	Hindu	Hin-đu	88
	Holder	Hôn-đơ	33, 35, 38

J	John Warrent	Giôn Oa-rân	47, 51, 55, 62, 141
	Juliet	Giu-li-ét	98, 99, 100, 101,...
	Junior Dolovan	Du-ni-ơ Đô-lô-vơn	48
L	Laurence	Lâu-rân	98
	Lear	Lia	102
	Les Grands Coeurs	Lê Grăng Cơ	72
	Lucy	Lu-xi	33
M	Malholand	Mao-hô-len	51, 53
	Mantua	Man-tua	98
	Marco Polo	Mác-cô Pô-lô	42
	Marcutio	Mơ-kiu-xi-ô	98
	Marquez	Mác-két	7, 16
	Marson	Ma-sơn	52
	Martin Luther King	Mác-tin Lu-thơ Kinh	15
	Mary	Me-ry	33, 34, 35, 36, 37, 39,...
	Montague	Môn-ta-ghiu	98, 100, 101
N	New Orleans	Niu Ô-lin	47, 48, 51
	Nimitz	Ni-mít	8
O	Occam	Ôt-khem	45
	Othello	Ô-ten-lô	102
P	Poliem	Pơ-liêm	87, 88, 90, 91, 92,...
R	Randull	Ran-đô	48, 52
	Ransom Riggs	Rên-sâm Rít	44, 46
	Romeo	Rô-mê-ô	98, 99, 100, 101,...
	Rowling	Rao-linh	72
	Ryan	Rai-ơn	53
S	Scanlon	Scan-lân	47, 48, 49, 50, 51,...
	Sherlock Holmes	Sơ-lốc Hôm	33, 38, 39, 44, 45,...
	Sila	Sì-la	87, 94, 95, 96, 104
	Sita	Sì-ta	87, 88, 89, 90,...
	Supakha	Su-pa-kha	87, 88, 89, 91,...
T	Tanzania	Tan-da-ni-a	7
	Thomas Friedman	Thô-mát Phrít-men	15
	Tibalt	Ti-bân	98
V	Venice	Vơ-ni-dơ	102
	Vishnu	Vi-xnu	88
W	Watson	Oát-sân	34, 44, 45, 88
	William Shakespeare	Uy-li-am Sếch-xpia	98, 102

BẢNG TRA CỨU YẾU TỐ HÁN VIỆT

Yếu tố Hán Việt	Nghĩa	Từ ngữ chứa yếu tố Hán Việt	
B	Bình	– Yên ổn – Không thiên lệch	– Hoà bình, thái bình,... – Công bình, bình đẳng,...
		Nghị luận, phê phán	Phê bình, bình luận,...
		Bức chấn gió	Bình phong,...
		Cái bình, cái lọ	Hoa bình, tữu bình,...
		Cây bèo	Phù bình, lục bình,...
C	Chí	– Đến, tới – Rất, cực kì	– Hoạ vô đơn chí, ... – Chí công vô tư, chí lí, chí thánh, ...
		– Ý hướng, nơi để tâm vào đấy – Ghi chép, bài văn chép	– Ý chí, chí hướng, ... – Tam quốc chí, địa phương chí, ...
Đ	Đẳng	– Bằng nhau – Cấp bậc, thứ tự	– Đẳng lập, ... – Thượng đẳng, hạ đẳng, ...
	Đột	– Bỗng nhiên – Phá tung	– Đột ngột, đột nhiên, ... – Tả xung hữu đột, xung đột, ...
H	Hoạn	Tai hoạ	Hoạn nạn, hoá hoạn, ...
		Hầu hạ	Hoạn quan, ...
N	Nhân	Người	Quý nhân, cá nhân, nhân vật, nhân loại, ...
		Lòng thương người	Nhân đạo, nhân văn, ...
		Nguyên do, duyên cớ, bởi vì	Nhân quả, nguyên nhân, nhân tố, ...
		Nhà trai, việc trai gái kết hôn	Hôn nhân, hôn phối, ...
P	Phù	Nâng đỡ, giúp đỡ	Phù hộ, phù trì, ...
		Dấu hiệu, kí hiệu	Ấm phù, phù hiệu, ...
		Nổi trên mặt nước hoặc trong không trung	Phù sa, phù vân, ...
		Hợp, đúng	Phù hợp, ...

T	Tài	Năng lực, khả năng	Tài năng, thiên tài,...	
		Tư liệu	Tài liệu,...	
		Cửa cái, tiền cửa	Phát tài, tài phiệt,...	
	Tiện	– Hèn hạ – Lời nói nhún mình	– Đê tiện, ti tiện, ... – Tiện thiếp, tiện nội, ...	
		Thuận lợi	Tiện lợi, thuận tiện, ...	
	Thái	Rất, quá, cực kì	Thái quá, thái cổ, ...	
		Yên vui	Thư thái, quốc thái dân an, ...	
		Trạng thái	Tình thái, thái độ, ...	
	Thi	Thực hiện, tiến hành	Thi hành, thực thi, ...	
		Thơ	Thi ca, luật thi, thi trung hữu hoạ, ...	
		Xác chết	Cương thi, thi thể, ...	
	Thị	Hầu hạ, phục dịch	Thị nữ, nội thị, ...	
		Ham thích	Thị hiếu, ...	
		Tỏ rõ, bày ra	Biểu thị, hiển thị, ...	
		Chợ, chỗ để mua bán	Thị trường, bãi thị, ...	
		Họ	Nguyễn thị, Vương thị, ...	
		Sức nhìn của mắt	Thị lực, cận thị, viễn thị, ...	
	Tư	Nghĩ ngợi	Tư tưởng, tư lự, ...	
		Riêng, việc riêng, cửa riêng	Tư hữu, tư nhân, ...	
		Bàn bạc, hỏi ý	Tư vấn, ...	
	Tự	– Minh, chính mình, đích thân – Vốn là, sẵn có – Từ	– Tự học, tự nguyện, tự trọng, tự cấp tự túc, ... – Tự nhiên, ... – Tự cổ chí kim, ...	
		Phân chia theo thứ tự	Thứ tự, ...	
		Thờ tự	Ngoại tự, nội tự, ...	
	Trình	Thăm dò, do thám, điều tra	Trình thám, trình sát, ...	
		Trong trắng, tiết hạnh, trung thành	Trình tiết, trinh phụ, trung trinh, ...	
	V	Vĩ	Lớn lao	Hùng vĩ, vĩ đại, ...
			Cái đuôi, phần cuối	Bạch Long Vĩ, vĩ thanh, ...

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

	Thuật ngữ	Giải thích	Trang
B	Bi kịch	thể loại kịch tập trung khai thác những xung đột gay gắt giữa khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại, dẫn tới sự thảm bại hay cái chết của nhân vật	85
C	Câu đặc biệt	loại câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một trung tâm cú pháp chính; do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành	32
	Câu đơn	câu có một cụm chủ ngữ – vị ngữ nòng cốt	5
	Câu ghép	câu có hai cụm chủ ngữ – vị ngữ nòng cốt trở lên	5
	Câu rút gọn	loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh	32
N	Nghĩa mới	nghĩa thường được tạo ra nhờ các phương thức chuyển nghĩa như: ẩn dụ, hoán dụ,...	119
	Nội dung của văn bản văn học	các yếu tố như đề tài, chủ đề, xung đột, bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, tính cách, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp,...	119
T	Thông điệp	những ý tưởng quan trọng (bài học, tư tưởng, cách ứng xử,...) được gửi gắm trong văn bản	5
	Thơ song thất lục bát	thể thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng) luân phiên kế tiếp nhau trong toàn bài	64
	Truyện trinh thám	thể loại truyện kể lại quá trình tìm kiếm sự thật về một vụ án	31
	Từ ngữ mới	từ ngữ xuất hiện để biểu đạt những sự vật, hiện tượng mới	119
Y	Ý tưởng	những suy nghĩ, dự định, mục tiêu của người viết	5

BẢNG THỐNG KÊ THỂ LOẠI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Thể loại/ yếu tố	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
TRUYỆN (Các yếu tố: nhân vật, cốt truyện, sự kiện, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật, chủ đề, tư tưởng thông điệp,...)	Truyện thuyết	Truyện ngụ ngôn	Truyện cười	Truyện truyền kì
	Cổ tích	Truyện khoa học viễn tưởng	Truyện	Truyện thơ Nôm
	Đồng thoại		Truyện lịch sử	Truyện trinh thám
	Truyện			Truyện
THƠ (Các yếu tố: từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu; biện pháp tu từ; cách gieo vần, ngắt nhịp; bố cục; mạch cảm hứng chủ đạo; tư tưởng; thông điệp;...)	Thơ lục bát	Thơ bốn chữ, năm chữ	Thơ sáu chữ, bảy chữ	Thơ tám chữ
	Thơ	Thơ	Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường	Thơ song thất lục bát
			Thơ trào phúng	Thơ
KÍ (Các yếu tố: cách ghi chép; cách kể sự việc; người kể chuyện ngôi thứ nhất)	Hồi kí			
TẢN VĂN, TUỖ BÚT (Các yếu tố: chất trữ tình, cái "tôi", ngôn ngữ,...)		Tản văn, tuỳ bút		
KỊCH (Các yếu tố: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại,...)			Hài kịch	Kịch – Bi kịch
TỤC NGỮ (Các yếu tố: số lượng câu, chữ; cách gieo vần, ngắt nhịp;...)		Tục ngữ		
VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (Các yếu tố: luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng khách quan, ý kiến chủ quan,...)		Nghị luận văn học	Nghị luận văn học	Nghị luận văn học
	Nghị luận xã hội	Nghị luận xã hội	Nghị luận xã hội	Nghị luận xã hội

VĂN BẢN THÔNG TIN (Các yếu tố: cách trình bày thông tin theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu; cước chú; tài liệu tham khảo; phương tiện phi ngôn ngữ;...)	Văn bản thuyết minh lại một sự kiện	Văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên	Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử
			Văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim	

BẢNG THỐNG KÊ TRI THỨC TIẾNG VIỆT BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Đơn vị kiến thức	Ví dụ/ lưu ý	Lớp
TỪ VỰNG		
Từ đơn	<i>bàn, ghế, sách,...</i>	6
Từ phức	<i>nghệ nhân, đo đồ,...</i>	6
Từ ghép	<i>nghệ nhân,...</i>	6
Từ láy	<i>đo đồ,...</i>	6
Từ đa nghĩa	<i>ngon: 1. (thức ăn, thức uống) gây được cảm giác thích thú, làm cho ăn hoặc uống không thấy chán; Món ăn ngon. 2. (ngủ) say và yên giấc, đem lại cảm giác khoan khoái; Ngủ ngon</i>	6
Từ đồng âm	<i>Con ngựa đá con ngựa đá.</i>	6
Thành ngữ và tục ngữ	<i>Đẹp như tiên (Thành ngữ) Có chí thì nên. (Tục ngữ)</i>	7
Thuật ngữ	<i>nguyên tử, phân tử,...</i>	7
Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh	<i>Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông. (Nguyễn Du) (Từ "lửa" trong ngữ cảnh này dùng để chỉ màu đỏ như lửa của hoa lựu.)</i>	7
Sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ	<i>vi (vi đại biểu, vi khách,...): sắc thái nghĩa kính trọng; tên (tên cướp, tên trộm,...): sắc thái nghĩa coi khinh</i>	8
Từ tượng hình	<i>gập ghềnh, khúc khuỷu,...</i>	8
Từ tượng thanh	<i>tí tách, ì oạp,...</i>	8
Điển tích, điển cố	<i>Tái Ông thất mã,...</i>	9
Tên viết tắt các tổ chức quốc tế	<i>WHO (Tổ chức Y tế Thế giới),...</i>	9
NGỮ PHÁP		
Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ	<i>Gà / gáy. (Câu chưa mở rộng thành phần) Con gà trống tía của nhà tôi / gáy rất to. (Câu mở rộng thành phần chính)</i>	6

Chức năng liên kết câu của trạng ngữ	<i>Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. (Thánh Gióng)</i>	6
Công dụng của dấu chấm phẩy (;): đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp	<i>Trong ngày này, rất nhiều hoạt động diễn ra: kí kết các hiệp ước về bảo vệ môi trường; diễu hành kêu gọi bảo vệ môi trường; trồng cây xanh; triển lãm tranh, ảnh về môi trường; thi tìm hiểu về môi trường; khuyến khích tái chế rác thải. (Nhóm biên soạn tổng hợp)</i>	6
Công dụng của dấu ngoặc kép (" "); đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường	<i>Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa. (Nguyễn Nhật Ánh)</i>	6
Số từ	<i>Tôi có hai cái bút.</i>	7
Phó từ	<i>Vào những lúc buồn, nó thường nghe nhạc.</i>	7
Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ	(1) <i>Lúc này, nó không biết phải làm gì.</i> (Trạng ngữ của câu 1 có cấu tạo từ một cụm từ đơn giản) (2) <i>Những lúc buồn như thế này, nó không biết phải làm gì.</i> (Trạng ngữ của câu 2 có cấu tạo phức tạp hơn trạng ngữ ở câu 1)	7
Công dụng của dấu chấm lửng (...): (1) phối hợp với dấu phẩy (,), tỏ ý nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết; (2) thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng; (3) làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm; (4) biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt; (5) mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng	(2) – <i>Bởi vì... bởi vì... (San cúi mặt và bỏ tiếng Nam, dùng tiếng Pháp) người ta lừa dối anh. (Nam Cao)</i> Xem thêm ví dụ trong <i>Ngữ văn 7</i> , tập một, tr. 33.	7
Trợ từ	(1) Nó ăn những ba chén cơm. (2) Trời hôm nay đẹp nhỉ?	8
Thán từ	Ôi , bức tranh đẹp quá!	8
Thành phần biệt lập trong câu: (1) thành phần phụ chú; (2) thành phần gọi – đáp; (3) thành phần cảm thán; (4) thành phần tình thái	(1) Đây là Nam, bạn thân của tôi . (2) Lan ơi , mình về trước nhé. (3) Chao ôi , cô ấy vẽ đẹp quá! (4) Hình như trời sắp mưa.	8
Câu phân loại theo mục đích nói: (1) câu kể; (2) câu hỏi; (3) câu khiến; (4) câu cảm	(1) <i>Hôm qua, tôi đi học.</i> (2) <i>Cháu mấy tuổi?</i> (3) <i>Đóng cửa lại giúp mình nhé!</i> (4) <i>Ôi, bức tranh đẹp quá!</i>	8

Các dạng của câu kể: (1) câu khẳng định; (2) câu phủ định	(1) <i>Nam thích bóng đá.</i> (2) <i>Tôi không thích bóng đá.</i>	8
Biến đổi cấu trúc câu	(1) <i>Chúng tôi đã nghĩ đến những vấn đề này.</i> (2) Những vấn đề này , chúng tôi đã nghĩ đến. (Thay đổi trật tự các thành phần trong câu)	9
Mở rộng cấu trúc câu	(1) <i>Nam không đến.</i> (2) <i>Hình như <u>hôm nay</u>, Nam không đến.</i> (Thêm thành phần phụ)	9
Lựa chọn câu đơn – câu ghép	(1) <i>Nam thích bóng đá.</i> (Câu đơn: biểu thị một phán đoán đơn) (2) <i>Nam thích bóng đá, còn tôi thì không.</i> (Câu ghép: biểu thị một phán đoán phức hợp)	9
Lựa chọn các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép	(1) <i>Trời tát nắng rồi mây đen kéo đến.</i> (Câu ghép đẳng lập; câu ghép có từ ngữ liên kết biểu thị quan hệ nối tiếp) (2) <i>Vì trời mưa to nên đường bị ngập.</i> (Câu ghép chính phụ; câu ghép có từ ngữ liên kết biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả) (3) <i>Cô giáo giảng bài, học sinh chăm chú lắng nghe.</i> (Câu ghép đẳng lập; câu ghép không có từ ngữ liên kết)	9
Câu rút gọn	A: <i>Bạn làm bài xong chưa?</i> B: Chưa.	9
Câu đặc biệt	Ồ! Lan ơi!	9
HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP		
Biện pháp tu từ ẩn dụ	<i>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</i> (Tục ngữ)	6
Biện pháp tu từ hoán dụ	<i>Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ/ Bắp chân, đầu gối vẫn sẵn gân.</i> (Tố Hữu) (Lấy bộ phận để gọi toàn thể)	6
Đoạn văn	<i>Chuyến đi là một trải nghiệm đặc biệt với tôi. Lần đầu tôi được đi đến một vùng đất mới với thiên nhiên tươi đẹp và con người thuần hậu. Nhờ vậy, tôi càng thêm yêu đất nước mình.</i> (Bài làm của học sinh)	6
Văn bản	Văn bản <i>Con rắn vuông</i> (Truyện cười)	8
Lựa chọn từ ngữ và một số cấu trúc câu phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản	<i>Ông nội bắc một chiếc ghế đầu ra sân, rất gân cây ổi, ngồi đó nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành.</i> (Võ Thu Hương) (Câu gồm nhiều vị ngữ giúp cho việc miêu tả đối tượng được cụ thể, sinh động hơn)	6
Biện pháp tu từ nói quá	<i>Thuận bè thuận bạn tát cạn biển Đông.</i> (Tục ngữ)	7
Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh	<i>Chẳng ai muốn thấy một “cao thủ để” qua đời bằng cách đó.</i> (Nguyễn Nhật Ánh)	7

Liên kết trong văn bản (các phép liên kết: phép lặp từ ngữ, phép thế, phép nối, phép liên tưởng)	Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. (Chu Quang Tiềm) (Phép nối) Xem thêm ví dụ ở <i>Ngữ văn 7</i> , tập hai, tr. 5 – 6.	7
Mạch lạc của văn bản (một văn bản mạch lạc có các đặc điểm sau: (1) các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều cùng nói về một chủ đề; (2) các phần, các đoạn, các câu trong văn bản được sắp xếp theo một trình tự hợp lý)	Xem thêm các bài tập ở <i>Ngữ văn 7</i> , tập một, tr. 86.	7
Biện pháp tu từ đảo ngữ	<i>Cúi một cành khô lạc mấy dòng</i> (Huy Cận)	8
Câu hỏi tu từ	<i>"Mẹ mình đang đợi mình ở nhà" – con bảo – "Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?"</i> (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go)	8
Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu	<i>Có công mài sắt, có ngày nên kim.</i> (Tục ngữ) Nghĩa tường minh: Nếu bỏ công sức ra mài một thanh sắt thì có ngày sẽ có được một cây kim. Nghĩa hàm ẩn: Nếu kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách thì có ngày sẽ thành công.	8
Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp	Xem ví dụ ở <i>Ngữ văn 8</i> , tập một, tr. 32, 33	8
Biện pháp tu từ chơi chữ	<i>Bà già đi chợ Cầu Đông/ Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng?/ Thấy bói xem quẻ nói rằng:/ Lợi thì có lợi, nhưng rằng không còn.</i> (Ca dao)	9
Biện pháp tu từ điệp thanh	<i>Sương nương theo trăng ngừng lưng trời/ Tương tư nâng lòng lên chơi vơi.</i> (Xuân Diệu)	9
Biện pháp tu từ điệp vần	<i>Lá bàng đang đỏ ngọn cây/ Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời.</i> (Tố Hữu)	9
Cách dẫn trực tiếp	Thành xem trán trở, tự nhủ: "Phải chăng bức vẽ này chỉ cho ta chỗ bắt đẽ?" (Bồ Tùng Linh)	9
Cách dẫn gián tiếp	Nhưng nàng hỏi chuyện kia do ai nói ra , thì lại giấu không kể lời con nói;... (Nguyễn Dữ)	9
Một số lưu ý về tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn	<i>Đặng Thuý Trâm từng viết: "Đời người phải gặp giống tố nhưng không được cúi đầu trước giống tố".</i> (Theo Trần Thị Cẩm Quyên)	9
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ VÀ CÁC BIẾN THỂ CỦA NGÔN NGỮ		
Từ mượn	<i>Vi-ta-min, ra-đi-ô,...</i>	6
Từ ngữ toàn dân	<i>Này, kia,...</i>	8
Từ ngữ địa phương	<i>Ni, tê,...</i>	8

Biệt ngữ xã hội	Vào ngày khai giảng, ngoài các hoạt động trong phần lễ, các bạn còn được “quẩy” hết mình trong phần hội. (Theo Mục tím online)	8
Từ ngữ mới	Internet, marketing, trí tuệ nhân tạo, truyền hình số,...	9
Nghĩa mới	Sốt (khẩu ngữ): tăng mạnh một cách đột ngột, nhất thời về nhu cầu hay giá cả	9
Chữ Nôm	𦵇 𦵇 𦵇 𦵇 𦵇 𦵇 𦵇 (Nguyễn Du)	9
Chữ Quốc ngữ	Trăm năm trong cõi người ta (Nguyễn Du)	9
Phương tiện phi ngôn ngữ	Hình ảnh, đồ thị, sơ đồ, bảng biểu, bản đồ,...	6, 7, 8, 9

BẢNG THỐNG KÊ CÁC KIỂU BÀI VIẾT BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Kiểu bài	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
BIỂU CẢM (Bày tỏ trực tiếp hoặc gián tiếp tình cảm, cảm xúc của người viết đối với con người, sự vật, thiên nhiên, xã hội)	Làm một bài thơ lục bát	Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	Làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ	Làm một bài thơ tám chữ
	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ
MIÊU TẢ (Tái hiện các tính chất, thuộc tính của sự vật, hiện tượng)	Tả cảnh sinh hoạt			
TỰ SỰ (Kể lại các sự việc, sự kiện theo một trình tự nhất định, biểu lộ ý nghĩa nào đó)	Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích	Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử	Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội	Viết một truyện kể sáng tạo có dùng các yếu tố miêu tả và biểu cảm
	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm		Viết bài văn kể lại một chuyến đi	

<p>NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (Trình bày ý kiến, quan điểm của người viết về một tác phẩm văn học bằng các luận điểm, bằng chứng, lập luận)</p>		<p>Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học</p>	<p>Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học: chủ đề và một số nét đặc sắc về hình thức, nghệ thuật của tác phẩm</p>	<p>Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của nó</p>
<p>NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (Trình bày ý kiến, quan điểm của người viết về một vấn đề tự nhiên, xã hội bằng các luận điểm, bằng chứng, lập luận)</p>	<p>Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống</p>	<p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống</p>	<p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống</p>	<p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết</p>
	<p>Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ</p>	<p>Viết đoạn văn tóm tắt văn bản</p>	<p>Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống</p>	
<p>VĂN BẢN THÔNG TIN (Trình bày thông tin có thật, nhằm mục đích chuyển tải thông tin một cách tin cậy, xác thực)</p>	<p>Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc</p>	<p>Viết văn bản tường trình</p>	<p>Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích</p>	<p>Viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động</p>
	<p>Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện</p>	<p>Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động</p>	<p>Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</p>	<p>Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử</p>

BẢNG THỐNG KÊ CÁC KIỂU BÀI NÓI – NGHE BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Kiểu bài	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<p style="text-align: center;">NÓI</p> <p><i>(Hành động truyền thông tin/ diễn tả suy nghĩ và cảm xúc, thái độ bằng ngôn từ, giọng điệu kết hợp với phương tiện phi ngôn ngữ)</i></p>	Kể một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân			
	Kể một truyện cổ tích	Kể lại một truyện ngụ ngôn		Kể lại một câu chuyện tương tượng
	Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự
	Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát	Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động	Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách	Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử
	Trình bày về một cảnh sinh hoạt			
<p style="text-align: center;">NGHE</p> <p><i>(Hành động thể hiện sự chú ý và phản hồi đối với lời nói của người khác)</i></p>	Tóm tắt nội dung trình bày của người khác	Tóm tắt ý chính do người khác trình bày	Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác	Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến
			Nghe và nắm bắt nội dung chính đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại nội dung đó	
<p style="text-align: center;">NÓI – NGHE TƯƠNG TÁC</p> <p><i>(Hành động tương tác với (những) người khác trong quá trình giao tiếp: nghe, nêu câu hỏi, phản hồi, tranh luận,...)</i></p>	Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất	Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi	Thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống	Thảo luận về một vấn đề trong đời sống
		Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt		Thực hiện cuộc phỏng vấn

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LÊ THỊ THUYẾT TRANG – PHAN THỊ BÍCH VÂN

Biên tập mỹ thuật: LÊ TRỌNG SƠN

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ HỒNG THOA

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ – TÓNG THANH THẢO

Minh họa: LÊ TRỌNG SƠN

Sửa bản in: LÊ THỊ THUYẾT TRANG – PHAN THỊ BÍCH VÂN

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Ảnh bìa: Nguyễn Văn Đức, *Nguồn cội*, 100 x 120 cm

Bản quyền © (2023) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Chân trời sáng tạo

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

NGŨ' VẤN 9 – TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:..... địa chỉ

Cơ sở in:..... địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB:.../QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 9 – TẬP MỘT
2. NGỮ VĂN 9 – TẬP HAI
3. TOÁN 9 – TẬP MỘT
4. TOÁN 9 – TẬP HAI
5. TIẾNG ANH 9
Friends Plus - Student Book
6. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9
8. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9
9. TIN HỌC 9
10. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp
11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Lắp đặt mạng điện trong nhà
12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Nông nghiệp 4.0
13. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp
Cắt may
14. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9
15. ÂM NHẠC 9
16. MĨ THUẬT 9 (1)
17. MĨ THUẬT 9 (2)
18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (1)
19. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (2)

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Cào lớp nhũ trên tem rồi quét mã để xác thực và truy cập học liệu điện tử.

